



ĐỖ ĐỨC THÁI (Tổng Chủ biên) – ĐỖ TIẾN ĐẠT (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀI ANH – TRẦN THUYẾT NGÀ – NGUYỄN THỊ THANH SƠN

Toán 4

TẬP HAI

BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Đọc bản mới nhất trên hoc10.vn

Bản sách mẫu

ĐỖ ĐỨC THÁI (Tổng Chủ biên) – ĐỖ TIẾN ĐẠT (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀI ANH – TRẦN THUYẾT NGÀ – NGUYỄN THỊ THANH SƠN

Toán 4

*(Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông
tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022)*

TẬP HAI

BẢN MẪU

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

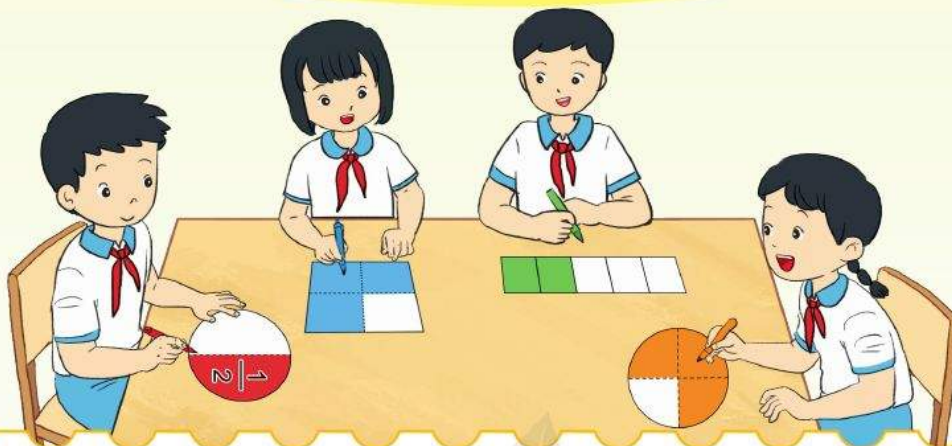
	Trang		Trang
III Phân số	3	76 Cộng các phân số khác mẫu số	53
53 Khái niệm phân số	4	77 Trừ các phân số khác mẫu số	55
54 Khái niệm phân số (tiếp theo)	7	78 Luyện tập	57
55 Phân số và phép chia số tự nhiên	9	79 Luyện tập chung	59
56 Luyện tập	11	80 Phép nhân phân số	61
57 Phân số bằng nhau	13	81 Luyện tập	63
58 Tính chất cơ bản của phân số	16	82 Tìm phân số của một số	65
59 Rút gọn phân số	18	83 Luyện tập	68
60 Quy đồng mẫu số các phân số	20	84 Phép chia phân số	70
61 So sánh hai phân số cùng mẫu số	22	85 Luyện tập chung	72
62 So sánh hai phân số khác mẫu số	24	86 Luyện tập chung (tiếp theo)	74
63 Luyện tập	26	87 Dãy số liệu thống kê	76
64 Luyện tập chung	28	88 Biểu đồ cột	79
65 Hình bình hành	30	89 Kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện	83
66 Hình thoi	32	90 Em ôn lại những gì đã học	85
67 Mét vuông	34	91 Em vui học Toán	87
68 Đề-xi-mét vuông	36	92 Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên	89
69 Mi-li-mét vuông	38	93 Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số	91
70 Luyện tập chung	40	94 Ôn tập về hình học và đo lường	93
71 Em ôn lại những gì đã học	42	95 Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất	96
72 Em vui học Toán	44	96 Ôn tập chung	99
IV Các phép tính với phân số	47	Bảng tra cứu từ ngữ	103
73 Cộng các phân số cùng mẫu số	48		
74 Trừ các phân số cùng mẫu số	50		
75 Luyện tập	52		

III

PHÂN SỐ



53. KHÁI NIỆM PHÂN SỐ



Chia hình tròn thành 4 phần bằng nhau. Tô màu 3 phần.

- Ta nói: Đã tô màu **ba phần tư** hình tròn.

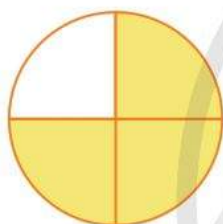
Viết là $\frac{3}{4}$, đọc là **ba phần tư**.

- Ta gọi $\frac{3}{4}$ là một **phân số**.

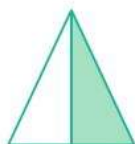
- Phân số $\frac{3}{4}$ có **tử số** là 3, **mẫu số** là 4.

Mẫu số cho biết hình tròn được chia thành 4 phần bằng nhau. Tử số cho biết 3 phần bằng nhau đã được tô màu.

Trong mỗi phân số, tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang, mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang.



1 a) Chọn các thẻ tương ứng với mỗi hình:



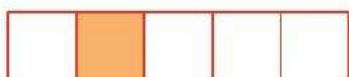
Một phần năm

$$\frac{1}{2}$$



Một phần hai

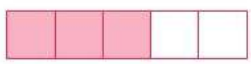
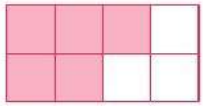

$$\frac{1}{6}$$



Một phần sáu

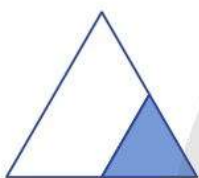
$$\frac{1}{5}$$

b) Thực hiện (theo mẫu):

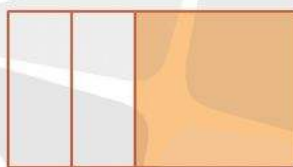
	$\frac{3}{5}$	Ba phần năm
	?	?
	?	?

c) Nêu tử số, mẫu số của mỗi phân số có ở câu b.

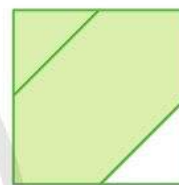
2 Chỉ ra lỗi sai trong mỗi phát biểu sau:



Đã tô màu
 $\frac{1}{2}$ hình tam giác.



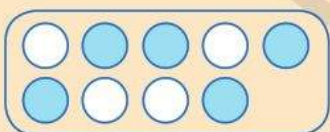
Đã tô màu
 $\frac{1}{3}$ hình chữ nhật.



Đã tô màu
 $\frac{2}{3}$ hình vuông.

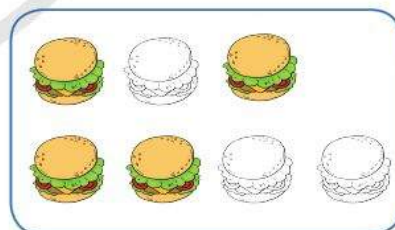
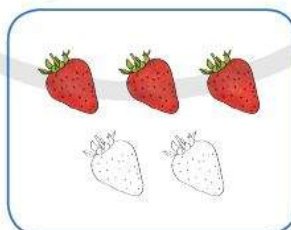
3 a) Nêu rồi đọc phân số chỉ số phần đã tô màu trong mỗi hình dưới đây (theo mẫu):

Mẫu:

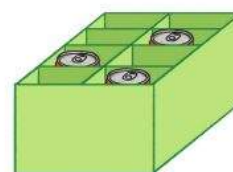
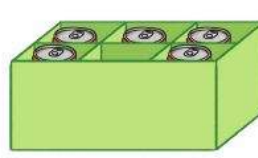
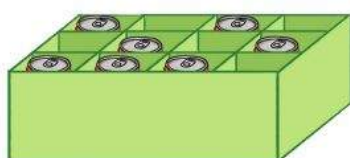
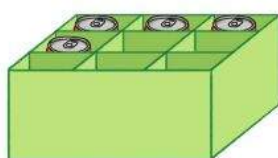


$$\frac{5}{9}$$

Năm phần chín



b) Phân số nào chỉ số phần số lon nước ngọt còn lại trong mỗi hộp?



4 a) Thực hiện (theo mẫu):

Phân số	Tử số	Mẫu số
$\frac{4}{5}$	4	5
$\frac{7}{9}$?	?
$\frac{8}{13}$?	?

b) Viết các phân số: ba phần bảy, năm phần mười hai, chín phần mười.

c) Đọc các phân số: $\frac{8}{11}$, $\frac{6}{7}$, $\frac{4}{9}$, $\frac{5}{100}$.

5 Trò chơi “Đố bạn”

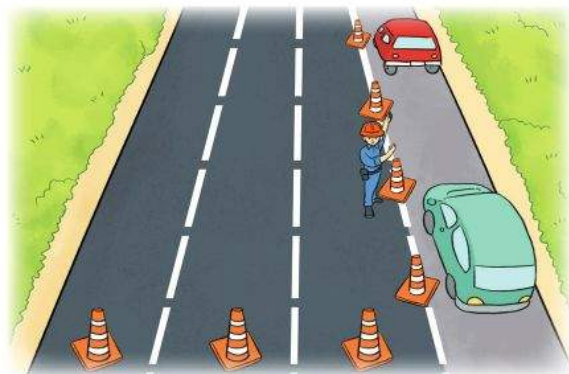
Viết một phân số và vẽ hình biểu diễn phân số đó vào vở. Đố bạn đọc và nêu tử số, mẫu số của phân số đó.

Đố bạn đọc và nêu tử số, mẫu số của phân số này.

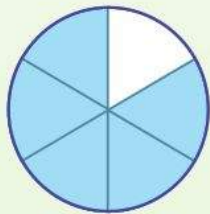
Phân số hai phần năm có 2 là tử số, 5 là mẫu số.



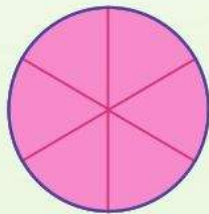
6 Người ta đã ngăn $\frac{3}{4}$ mặt đường để tiến hành sửa chữa. Em hiểu thông tin trên như thế nào?



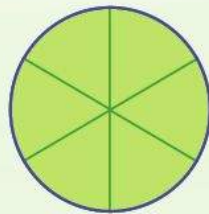
54. KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (tiếp theo)



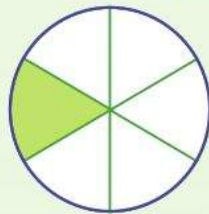
$$\frac{5}{6}$$



$$\frac{?}{?}$$



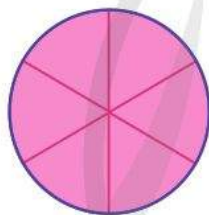
$$\frac{?}{?}$$



Phân số nào chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình bên?



a)

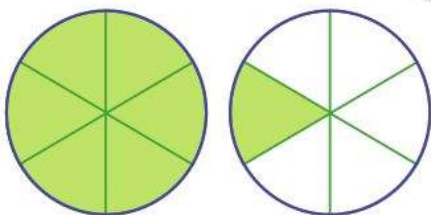


Đã tô màu vào sáu phần sáu hình tròn.



Đã tô màu **sáu phần sáu** hình tròn, viết là $\frac{6}{6}$, đọc là **sáu phần sáu**.
Phân số $\frac{6}{6}$ có **tử số** là 6, **mẫu số** cũng là 6 và $\frac{6}{6} = 1$.

b)



Đã tô màu vào bảy phần sáu hình tròn.



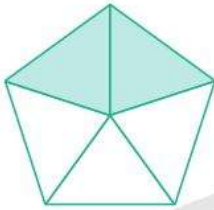
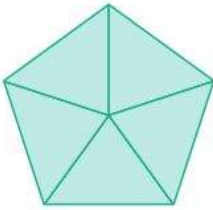
Đã tô màu **bảy phần sáu** hình tròn, viết là $\frac{7}{6}$, đọc là **bảy phần sáu**.
Phân số $\frac{7}{6}$ có **tử số** là 7, **mẫu số** là 6.

1 Chọn các thẻ tương ứng với mỗi hình:



Bảy phần năm

$$\frac{4}{3}$$



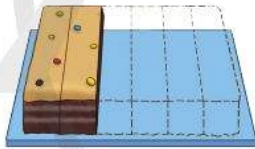
Bốn phần ba

$$\frac{7}{5}$$



Tám phần sáu

$$\frac{7}{4}$$



Bảy phần tư

$$\frac{8}{6}$$

2 Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số:

$$\frac{12}{5}$$

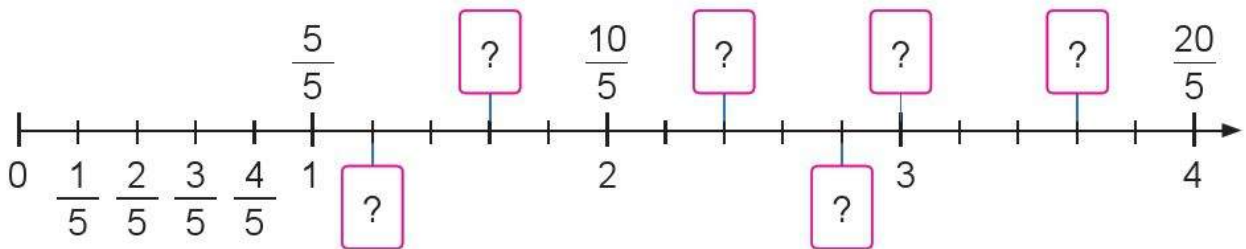
$$\frac{15}{5}$$

$$\frac{6}{5}$$

$$\frac{14}{5}$$

$$\frac{18}{5}$$

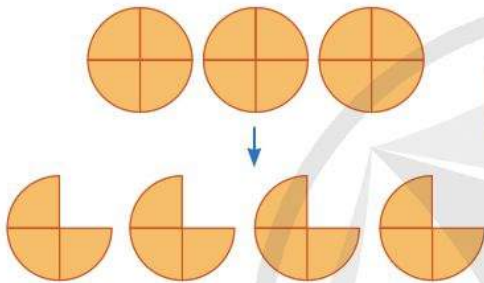
$$\frac{8}{5}$$



55. PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN



Có 3 chiếc bánh trung thu, chia đều cho 4 người. Viết phân số chỉ số phần chiếc bánh mà mỗi người được nhận.



- Mỗi chiếc bánh được chia đều thành 4 phần bằng nhau.
- Mỗi người được nhận $\frac{3}{4}$ chiếc bánh.



3 chiếc bánh chia đều cho 4 người, ta viết phép chia $3 : 4$.

Mỗi người được nhận $\frac{3}{4}$ chiếc bánh.

Vậy thương $3 : 4$ cũng là $\frac{3}{4}$. Ta có $3 : 4 = \frac{3}{4}$.



Nhận xét 1:

a) Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.

Ví dụ: $3 : 5 = \frac{3}{5}$; $5 : 4 = \frac{5}{4}$; $9 : 3 = \frac{9}{3}$; $7 : 7 = \frac{7}{7}$.

b) Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.

Ví dụ: $3 = \frac{3}{1}$ vì $3 : 1 = 3$. Tương tự $6 = \frac{6}{1}$; $9 = \frac{9}{1}$.

Nhận xét 2:

Ta cũng có thể viết:

$3 = \frac{6}{2}$ vì $6 : 2 = 3$; $5 = \frac{15}{3}$ vì $15 : 3 = 5$; $1 = \frac{5}{5}$ vì $5 : 5 = 1$.

1 Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số (theo mẫu):

a) **Mẫu:** $2 : 3 = \frac{2}{3}$

$6 : 7$

$7 : 9$

$5 : 4$

$11 : 4$

b) **Mẫu:** $8 : 4 = \frac{8}{4} = 2$

$9 : 3$

$12 : 6$

$24 : 8$

2 Viết (theo mẫu):

Mẫu: $8 = \frac{8}{1}$

$4 = \frac{?}{?}$

$12 = \frac{?}{?}$

$1 = \frac{?}{?}$

$0 = \frac{?}{?}$

3 Viết mỗi phân số dưới dạng thương của hai số tự nhiên (theo mẫu):

Mẫu: $\frac{2}{5} = 2 : 5$

$\frac{3}{7}$

$\frac{8}{12}$

$\frac{4}{9}$

$\frac{5}{6}$

4 Chị Hiền có 1 hộp nho khô, chị chia đều nho vào các túi:

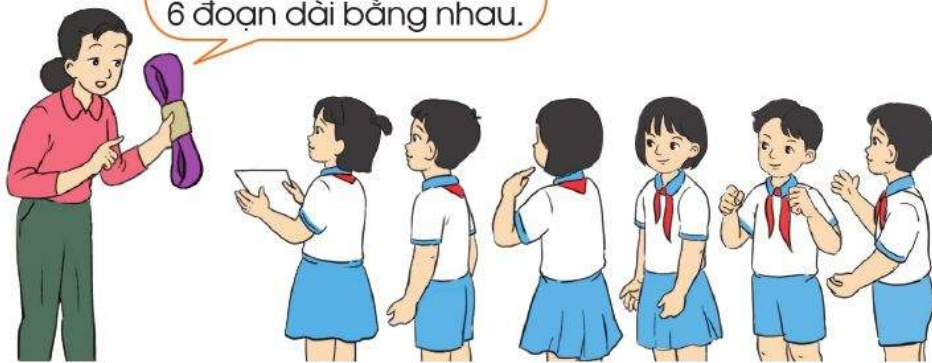
a) Nếu chia vào 4 túi thì mỗi túi chiếm bao nhiêu phần hộp nho khô?

b) Nếu chia vào 5 túi thì mỗi túi chiếm bao nhiêu phần hộp nho khô?



5 Cô giáo cắt một sợi dây lụa thành 6 đoạn dây dài bằng nhau để đưa cho 6 bạn tham gia tiết mục múa của lớp. Hỏi mỗi đoạn dây đó chiếm mấy phần sợi dây?

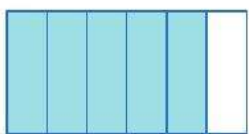
Cắt sợi dây này thành 6 đoạn dài bằng nhau.



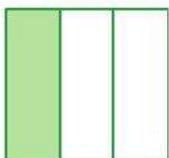
56. LUYỆN TẬP

1 Nêu phân số chỉ số phần đã tô màu trong mỗi hình sau:

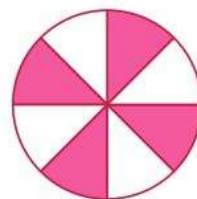
a)



Hình 1



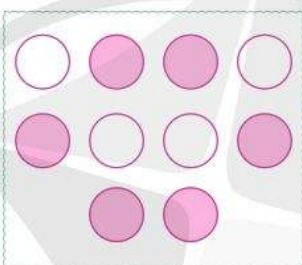
Hình 2



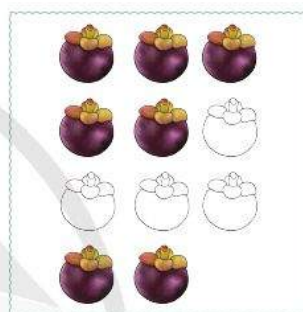
Hình 3



Hình 4

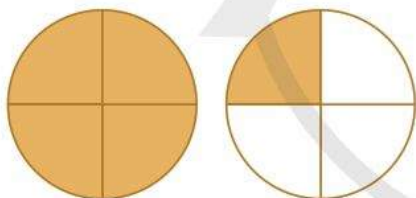


Hình 5

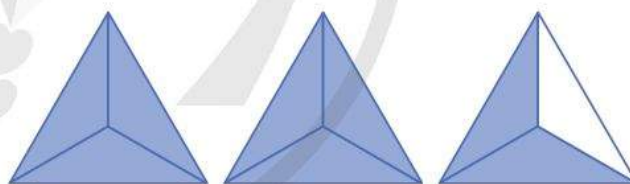


Hình 6

b)



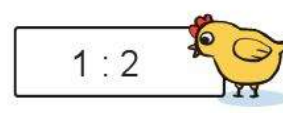
Hình 1



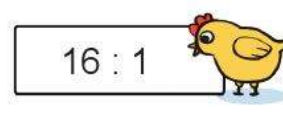
Hình 2

2 Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số:

a)



b)



3 a) Viết mỗi phân số sau dưới dạng thương của hai số tự nhiên (theo mẫu):

Mẫu: $\frac{5}{7} = 5 : 7$

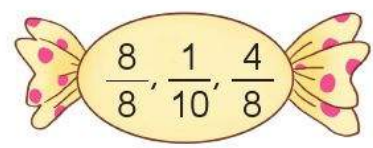
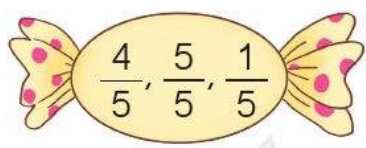
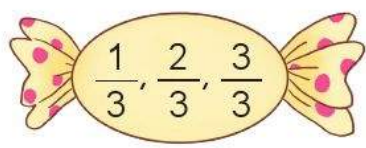
$\frac{1}{2}$

$\frac{3}{4}$

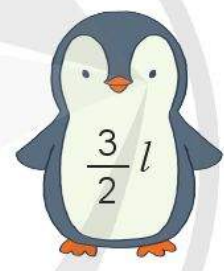
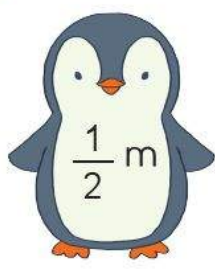
$\frac{3}{10}$

$\frac{11}{6}$

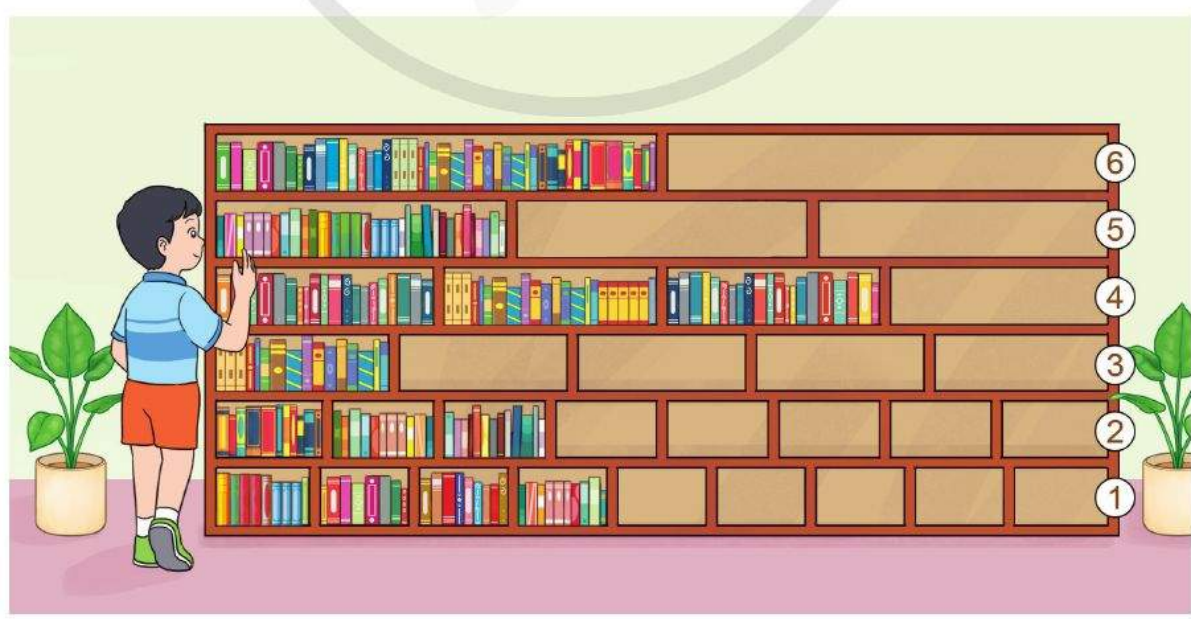
b) Trong mỗi nhóm các phân số cho dưới đây, phân số nào bằng 1?



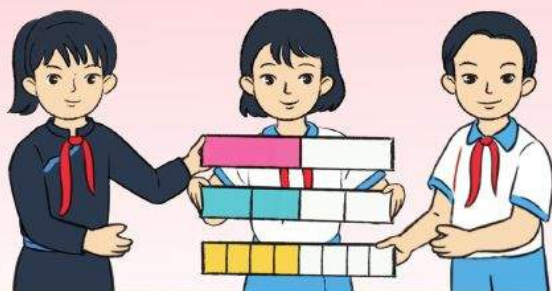
4 Đọc các số đo đại lượng sau:



5 Nêu phân số chỉ số phần đã xếp đầy sách trong mỗi hàng của giá sách dưới đây:



57. PHÂN SỐ BẰNG NHAU



Ánh, Ngân, Minh có 3 băng giấy kích thước như nhau.

- Ánh chia băng giấy thành 2 phần bằng nhau, tô màu vào 1 phần:



$\frac{1}{2}$ băng giấy đã
được tô màu.

- Ngân chia băng giấy thành 4 phần bằng nhau, tô màu vào 2 phần:



$\frac{2}{4}$ băng giấy đã
được tô màu.

- Minh chia băng giấy thành 8 phần bằng nhau, tô màu vào 4 phần:




$\frac{4}{8}$ băng giấy đã
được tô màu.

So sánh phần đã tô màu của các băng giấy:

Ánh  $\frac{1}{2}$

Ngân  $\frac{2}{4}$

Minh  $\frac{4}{8}$

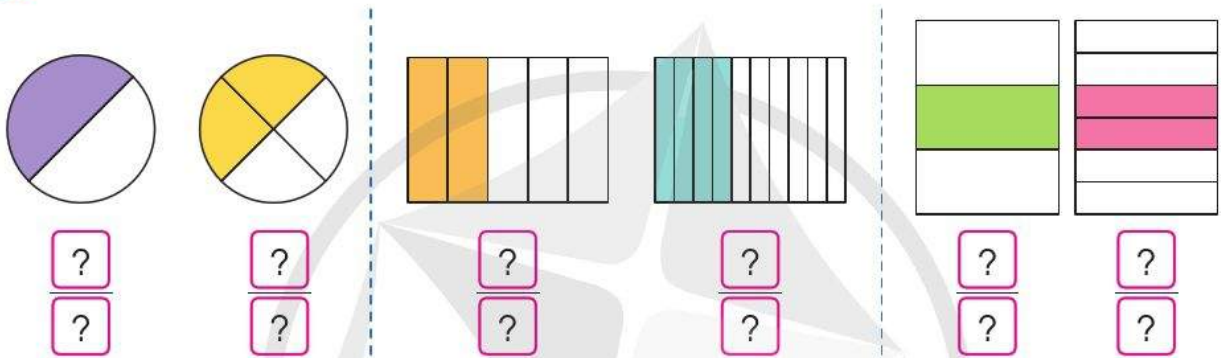
Nhận xét: Phần đã tô màu của các băng giấy đều bằng nhau.

Ta nói các phân số $\frac{1}{2}$, $\frac{2}{4}$ và $\frac{4}{8}$ là các **phân số bằng nhau**.

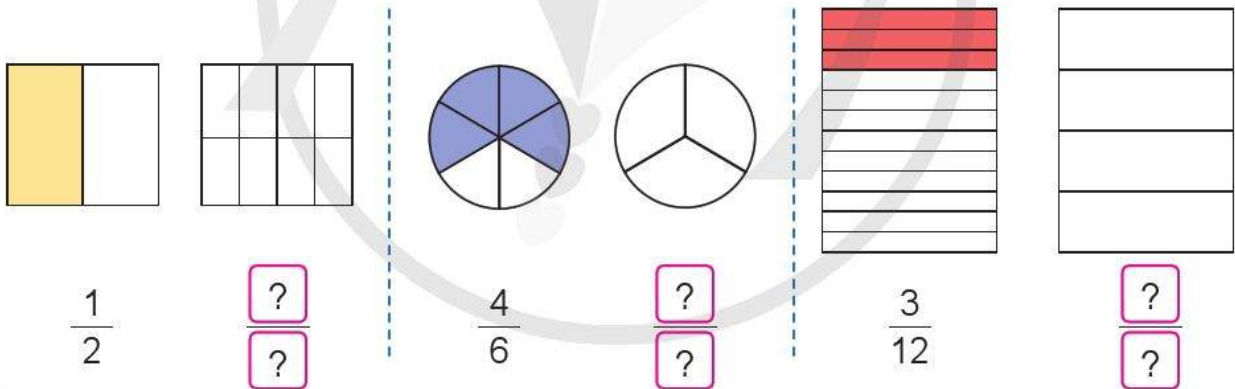
Các phân số $\frac{1}{2}$, $\frac{2}{4}$ và $\frac{4}{8}$ có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau. Ta gọi các phân số đó là các **phân số bằng nhau**.

Viết là: $\frac{1}{2} = \frac{2}{4} = \frac{4}{8}$.

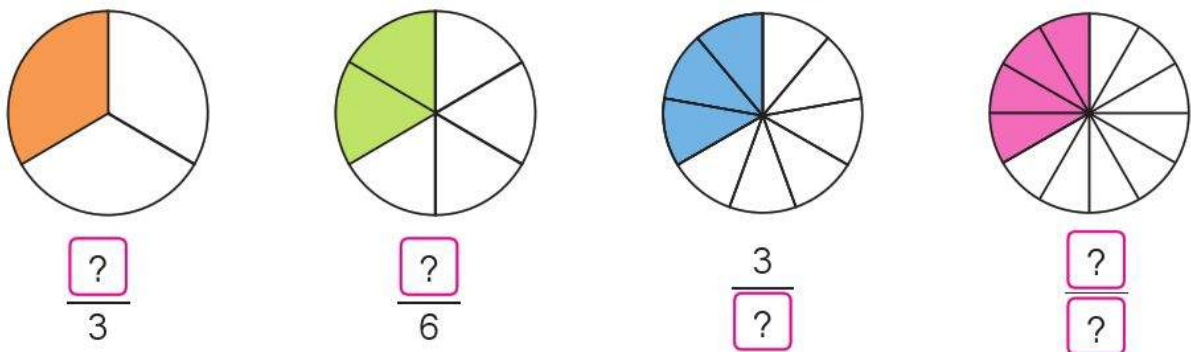
1 a) Quan sát hình vẽ, nêu các cặp phân số bằng nhau:



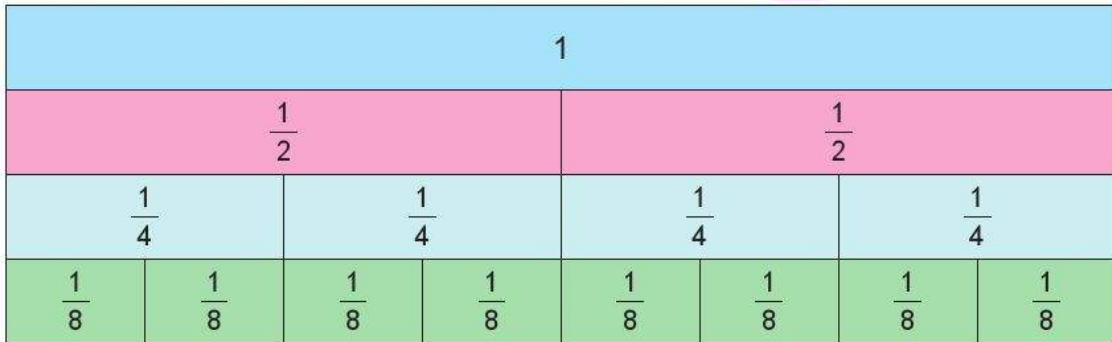
b) Chỉ ra phần cần tô màu để có cặp phân số bằng nhau:



2 Quan sát hình vẽ, nêu số thích hợp trong ô :



3 a) Quan sát sơ đồ, tìm số thích hợp đặt vào \square :

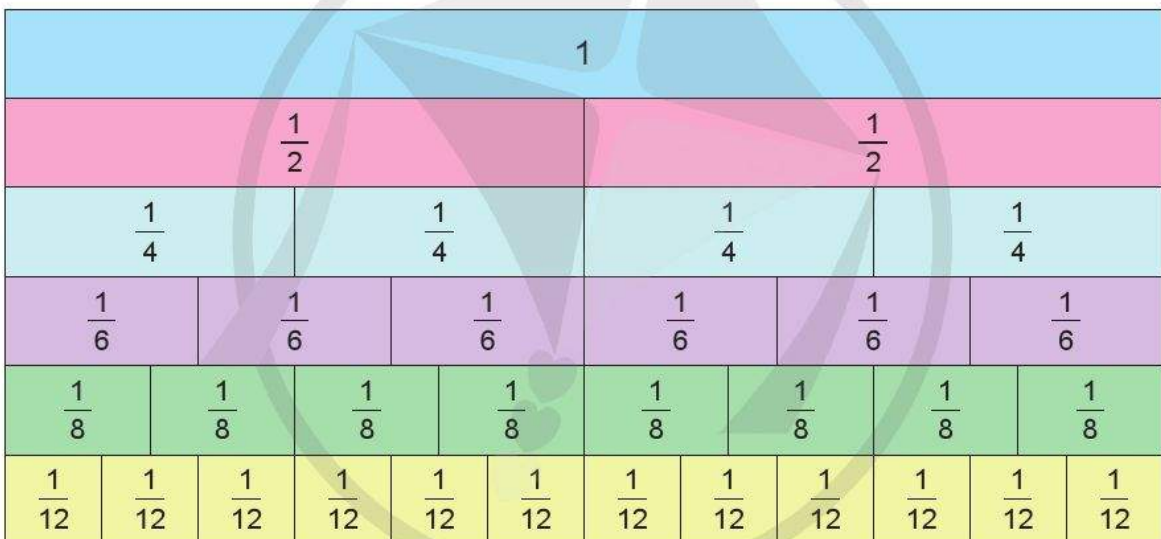


$$\frac{2}{8} = \frac{\square}{4}$$

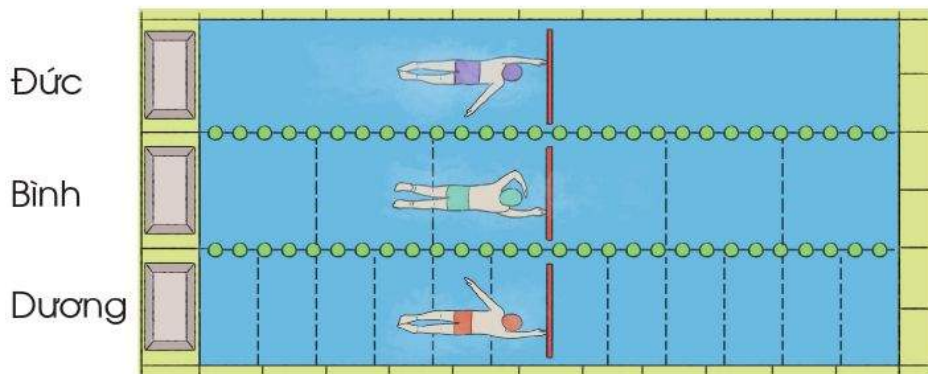
$$\frac{4}{8} = \frac{\square}{2}$$

$$\frac{2}{4} = \frac{\square}{2}$$

b) Dùng sơ đồ để tìm các phân số bằng mỗi phân số sau: $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{4}$, $\frac{3}{4}$.



4) Nêu phân số chỉ số phần quãng đường mà mỗi người đã bơi được trong hình vẽ sau và nhận xét:

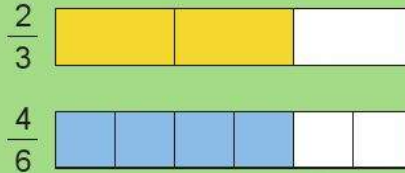


58. TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

So sánh phần đã tô màu của hai băng giấy.

$\frac{2}{3}$ băng giấy bằng $\frac{4}{6}$ băng giấy.

$$\text{Vậy } \frac{2}{3} = \frac{4}{6}.$$



1. Nhận xét

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 2}{3 \times 2} = \frac{4}{6} \text{ và } \frac{4}{6} = \frac{4 : 2}{6 : 2} = \frac{2}{3}$$

2. Tính chất cơ bản của phân số

- Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.
- Nếu cả tử số và mẫu số của một phân số cùng chia hết cho một số tự nhiên khác 0 thì sau khi chia ta được một phân số bằng phân số đã cho.

$$\text{Ví dụ: } \frac{3}{4} = \frac{3 \times 5}{4 \times 5} = \frac{15}{20}, \quad \frac{15}{20} = \frac{15 : 5}{20 : 5} = \frac{3}{4}.$$

1 Số ?

$$\text{a) } \frac{3}{5} = \frac{3 \times 4}{5 \times 4} = \frac{\boxed{?}}{\boxed{?}}$$

$$\frac{2}{7} = \frac{2 \times \boxed{?}}{7 \times 3} = \frac{\boxed{?}}{\boxed{?}}$$

$$\text{b) } \frac{9}{12} = \frac{9 : 3}{12 : 3} = \frac{\boxed{?}}{\boxed{?}}$$

$$\frac{18}{24} = \frac{18 : 6}{24 : \boxed{?}} = \frac{\boxed{?}}{\boxed{?}}$$

2 a) Số ?

$$\frac{3}{4} = \frac{?}{8} = \frac{9}{?}$$

$$\frac{2}{5} = \frac{4}{?} = \frac{?}{20}$$

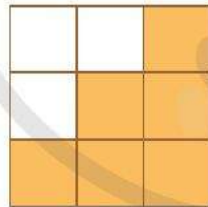
$$\frac{8}{24} = \frac{?}{6} = \frac{1}{?}$$

$$\frac{6}{18} = \frac{3}{?} = \frac{1}{?}$$

b) Chọn phân số bằng phân số đã cho:



3 Long và Châu đều nói rằng đã tô màu vào $\frac{2}{3}$ hình vuông. Theo em, hai bạn nói đúng không? Vì sao?



Long

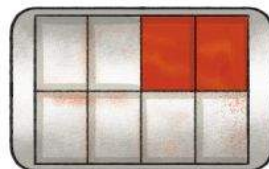


Châu

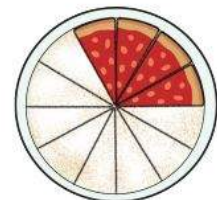
4 Tìm phân số chỉ số phần bánh đã lấy đi của mỗi hình vẽ sau (theo màu):



$$\frac{9}{12} = \frac{3}{4}$$



$$\frac{6}{8} = \frac{?}{?}$$



$$\frac{8}{12} = \frac{?}{?}$$

59. RÚT GỌN PHÂN SỐ

Đố bạn tìm được phân số bằng phân số $\frac{9}{12}$ nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.

Hãy sử dụng tính chất cơ bản của phân số.

Chia cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{9}{12}$ cho 3.

$$\frac{9}{12} = \frac{3}{4}$$

1. Ví dụ

Cho phân số $\frac{9}{12}$. Theo tính chất cơ bản của phân số, ta có:

$$\frac{9}{12} = \frac{9 : 3}{12 : 3} = \frac{3}{4}. \text{ Vậy } \frac{9}{12} = \frac{3}{4}.$$

Ta thấy:

- Hai phân số $\frac{9}{12}$ và $\frac{3}{4}$ bằng nhau.
- Tử số và mẫu số của phân số $\frac{3}{4}$ đều bé hơn tử số và mẫu số của phân số $\frac{9}{12}$.

Ta nói rằng: Phân số $\frac{9}{12}$ đã được **rút gọn** thành phân số $\frac{3}{4}$.

Nhận xét: 3 và 4 không cùng chia hết cho một số tự nhiên nào lớn hơn 1, nên phân số $\frac{3}{4}$ không thể rút gọn được nữa. Ta nói rằng:

- Phân số $\frac{3}{4}$ là **phân số tối giản**.
- Phân số $\frac{9}{12}$ đã được **rút gọn** thành **phân số tối giản** $\frac{3}{4}$.

2. Cách rút gọn phân số

Khi rút gọn phân số ta có thể làm như sau:

- Xét xem tử số và mẫu số cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.
- Chia cả tử số và mẫu số cho số đó.

Ví dụ: Rút gọn phân số $\frac{15}{25}$.

Ta thấy 15 và 25 đều chia hết cho 5. Do đó: $\frac{15}{25} = \frac{15 : 5}{25 : 5} = \frac{3}{5}$.

1 Rút gọn các phân số:

a) $\frac{2}{10}$

b) $\frac{9}{6}$

c) $\frac{5}{20}$

d) $\frac{6}{16}$

2 Rút gọn các phân số sau về phân số tối giản:

a) $\frac{8}{16}$

b) $\frac{10}{30}$

c) $\frac{24}{18}$

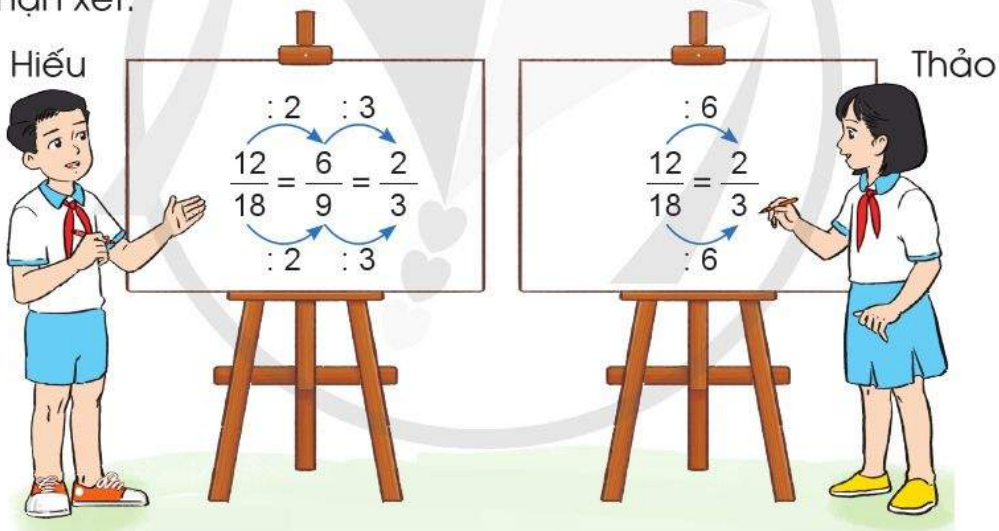
d) $\frac{20}{28}$

Ghi chú: Khi rút gọn phân số ta nên rút gọn cho đến khi nhận được phân số tối giản.

3 a) Phân số nào trong các phân số: $\frac{1}{5}, \frac{7}{6}, \frac{9}{19}, \frac{16}{32}$ là phân số tối giản?

b) Hãy tìm ba phân số tối giản, ba phân số chưa tối giản. Rút gọn các phân số chưa tối giản vừa tìm.

4 a) Quan sát cách tính của Hiếu và Thảo khi rút gọn phân số $\frac{12}{18}$ rồi nêu nhận xét:



b) Rút gọn phân số $\frac{30}{60}$ về dạng phân số tối giản sử dụng cách làm của Hiếu hoặc của Thảo.

5 Một bài ôn tập có tất cả 16 câu hỏi. Bạn Gia Hân trả lời đúng 12 câu.

a) Hỏi bạn Gia Hân trả lời đúng được bao nhiêu phần số câu hỏi của bài ôn tập?

b) Rút gọn phân số ở câu a về dạng phân số tối giản.

60. QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ

Đố bạn tìm phân số bằng $\frac{1}{4}$ nhưng có cùng mẫu số với $\frac{3}{8}$.



$$\frac{1}{4} = \frac{?}{8}$$



1. Ví dụ: Cho hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{3}{8}$. Hãy viết hai phân số trên thành hai phân số có cùng mẫu số là 8.

Ta có: $\frac{1}{4} = \frac{1 \times 2}{4 \times 2} = \frac{2}{8}$, giữ nguyên phân số $\frac{3}{8}$.

Ta nói rằng hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{3}{8}$ đã được **quy đồng mẫu số** thành hai phân số $\frac{2}{8}$ và $\frac{3}{8}$; 8 gọi là **mẫu số chung** của hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{3}{8}$.

Mẫu số chung 8 chia hết cho mẫu số của hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{3}{8}$.

2. Cách quy đồng mẫu số hai phân số

Khi quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$, ta làm như sau:

• Chọn mẫu số chung:

Vì 6 chia hết cho 3 nên ta chọn 6 làm mẫu số chung.

• Thực hiện quy đồng mẫu số:

Ta có:

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 2}{3 \times 2} = \frac{4}{6},$$

giữ nguyên phân số $\frac{5}{6}$.

Tìm một phân số bằng $\frac{2}{3}$ và có mẫu số là 6.



Vậy quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$ ta được hai phân số $\frac{4}{6}$ và $\frac{5}{6}$.

1 Tìm mẫu số chung của hai phân số:

a) $\frac{7}{3}$ và $\frac{8}{15}$

b) $\frac{1}{64}$ và $\frac{3}{8}$

c) $\frac{21}{22}$ và $\frac{7}{11}$

d) $\frac{4}{25}$ và $\frac{72}{100}$

2 Viết hai phân số $\frac{11}{42}$ và $\frac{5}{6}$ thành hai phân số có mẫu số chung.

3 Quy đồng mẫu số hai phân số:

a) $\frac{1}{2}$ và $\frac{1}{10}$

b) $\frac{1}{24}$ và $\frac{1}{3}$

c) $\frac{5}{12}$ và $\frac{7}{24}$

d) $\frac{4}{15}$ và $\frac{7}{60}$

e) $\frac{9}{16}$ và $\frac{27}{8}$

g) $\frac{40}{7}$ và $\frac{5}{14}$

4 Nam và Trang làm pano để tuyên truyền phòng chống dịch. Nam dự kiến sẽ dán ảnh vào $\frac{5}{8}$ tấm pano, Trang dự kiến sẽ dán ảnh vào $\frac{3}{4}$ tấm pano.

Tớ sẽ dán ảnh vào $\frac{5}{8}$ tấm pano.

Tớ sẽ dán ảnh vào $\frac{3}{4}$ tấm pano.



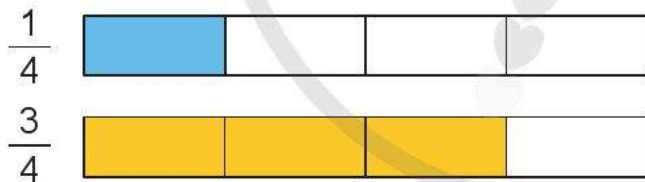
Em hãy quy đồng mẫu số hai phân số chỉ phần pano hai bạn dự kiến sẽ dán ảnh.

61. SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ



1. Ví dụ: So sánh hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{3}{4}$

Lấy hai băng giấy như nhau. Tô màu vào $\frac{1}{4}$ băng giấy thứ nhất và tô màu vào $\frac{3}{4}$ băng giấy thứ hai. So sánh phần đã tô màu của hai băng giấy:



Như vậy: $\frac{1}{4} < \frac{3}{4}$ hay $\frac{3}{4} > \frac{1}{4}$.

Phần đã tô màu của băng giấy thứ nhất ngắn hơn phần đã tô màu của băng giấy thứ hai.



2. Cách so sánh hai phân số cùng mẫu số

Trong hai phân số có cùng mẫu số:

- Phân số nào có tử số bé hơn thì bé hơn.
- Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn.
- Nếu tử số bằng nhau thì hai phân số đó bằng nhau.

Ví dụ: $\frac{2}{11} < \frac{9}{11}$, $\frac{5}{8} > \frac{3}{8}$, $\frac{2}{3} = \frac{2}{3}$.

1 So sánh hai phân số:

a) $\frac{1}{5}$ và $\frac{3}{5}$

b) $\frac{9}{10}$ và $\frac{3}{10}$

c) $\frac{7}{12}$ và $\frac{11}{12}$

d) $\frac{7}{8}$ và $\frac{5}{8}$

e) $\frac{17}{100}$ và $\frac{23}{100}$

g) $\frac{4}{10}$ và $\frac{1}{10}$

h) $\frac{100}{100}$ và $\frac{49}{100}$

k) $\frac{15}{15}$ và $\frac{2}{15}$

2 a) Đọc và thảo luận nội dung sau:

- $\frac{3}{4} < \frac{4}{4}$ mà $\frac{4}{4} = 1$ nên $\frac{3}{4} < 1$.

Nếu tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.

- $\frac{7}{5} > \frac{5}{5}$ mà $\frac{5}{5} = 1$ nên $\frac{7}{5} > 1$.

Nếu tử số lớn hơn mẫu số thì phân số lớn hơn 1.

b) So sánh các phân số sau với 1:

$$\frac{5}{6}, \frac{3}{2}, \frac{9}{19}, \frac{7}{7}, \frac{49}{46}, \frac{32}{71}$$

c) Viết ba phân số bé hơn 1, ba phân số lớn hơn 1, ba phân số bằng 1.

3 Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

a) $\frac{3}{7}, \frac{5}{7}$ và $\frac{2}{7}$

b) $\frac{7}{8}, \frac{5}{8}$ và $\frac{1}{8}$

c) $\frac{7}{10}, \frac{9}{10}$ và $\frac{1}{10}$

4 Bác Sáu dùng $\frac{2}{9}$ diện tích đất canh tác để trồng ngô, $\frac{4}{9}$ diện tích để trồng lúa và $\frac{1}{9}$ diện tích để trồng khoai. Hỏi trong ba loại cây trên, bác Sáu trồng cây gì chiếm nhiều diện tích nhất? Cây gì chiếm ít diện tích nhất?



62. SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ

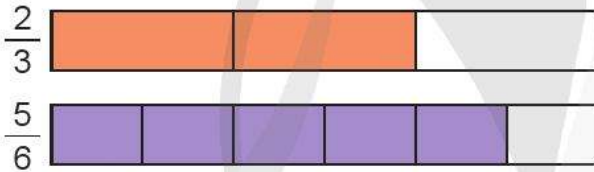
Mình còn
 $\frac{2}{3}$ chiếc bánh.

Mình còn
 $\frac{5}{6}$ chiếc bánh.

Thảo luận xem phần
bánh còn lại của bạn
nào nhiều hơn.

1. Ví dụ: So sánh hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$

Lấy hai băng giấy như nhau. Tô màu vào $\frac{2}{3}$ băng giấy thứ nhất và tô màu vào $\frac{5}{6}$ băng giấy thứ hai. So sánh phần đã tô màu của hai băng giấy:



Như vậy: $\frac{2}{3} < \frac{5}{6}$ hay $\frac{5}{6} > \frac{2}{3}$.

Phần đã tô màu của băng giấy thứ nhất ngắn hơn phần đã tô màu của băng giấy thứ hai.

2. Cách so sánh hai phân số khác mẫu số

Ta có thể so sánh hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$ như sau:

- Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$:

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 2}{3 \times 2} = \frac{4}{6} \text{ và giữ nguyên phân số } \frac{5}{6}.$$

- So sánh hai phân số có cùng mẫu số $\frac{4}{6}$ và $\frac{5}{6}$:

$$\frac{4}{6} < \frac{5}{6} \text{ (vì } 4 < 5\text{)}.$$

- Kết luận: $\frac{2}{3} < \frac{5}{6}$.

Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh hai phân số mới có cùng mẫu số.

1 Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số:

a) $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{16}$

b) $\frac{1}{3}$ và $\frac{2}{9}$

c) $\frac{7}{18}$ và $\frac{5}{6}$

2 Rút gọn rồi so sánh hai phân số:

a) $\frac{6}{14}$ và $\frac{4}{7}$

b) $\frac{3}{5}$ và $\frac{6}{15}$

c) $\frac{10}{18}$ và $\frac{2}{9}$

3 Viết các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

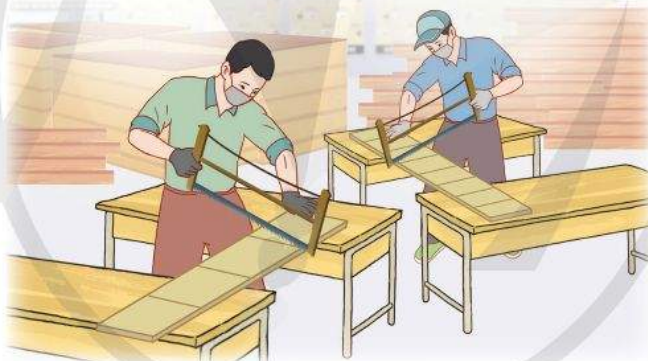
a) $\frac{2}{3}$, $\frac{16}{21}$ và $\frac{3}{7}$

b) $\frac{2}{9}$, $\frac{4}{27}$ và $\frac{1}{3}$

c) $\frac{3}{4}$, $\frac{11}{28}$ và $\frac{2}{7}$

4 Người ta cửa lấy $\frac{3}{4}$ thanh gỗ thứ nhất và cửa lấy $\frac{5}{8}$ thanh gỗ thứ hai.

Hỏi thanh gỗ nào được lấy nhiều hơn? Biết lúc đầu hai thanh gỗ như nhau.



5 Sau khi ăn, mỗi bạn đều còn lại $\frac{1}{4}$ chiếc bánh như hình dưới đây.

Theo em, phần bánh hai bạn còn lại có bằng nhau không? Tại sao?



63. LUYỆN TẬP

1 So sánh hai phân số:

a) $\frac{5}{9}$ và $\frac{7}{9}$

b) $\frac{7}{6}$ và $\frac{6}{6}$

c) $\frac{3}{14}$ và $\frac{4}{7}$

d) $\frac{5}{4}$ và $\frac{9}{8}$

2 Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số:

a) $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{10}$

b) $\frac{7}{12}$ và $\frac{5}{6}$

c) $\frac{3}{4}$ và $\frac{1}{2}$

3 a) $\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$? $\frac{5}{9}$? 1 $\frac{8}{7}$? 1 $\frac{9}{9}$? 1 $\frac{9}{2}$? $\frac{3}{4}$

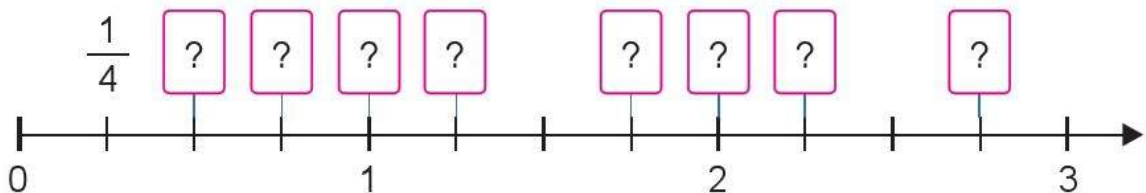
b) Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

$\frac{3}{5}, \frac{8}{5}$ và $\frac{2}{5}$

$\frac{5}{2}, \frac{1}{6}$ và 1

4 a) Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số:

$\frac{2}{4}$ $\frac{3}{4}$ $\frac{8}{4}$ $\frac{4}{4}$ $\frac{11}{4}$ $\frac{9}{4}$ $\frac{5}{4}$ $\frac{7}{4}$



b) Trong các phân số trên, phân số nào bé hơn 1? Phân số nào lớn hơn 1?

5 Linh, Nguyên, Khôi đọc 3 quyển sách giống nhau.

Tôi đã đọc được $\frac{3}{4}$ số trang sách.

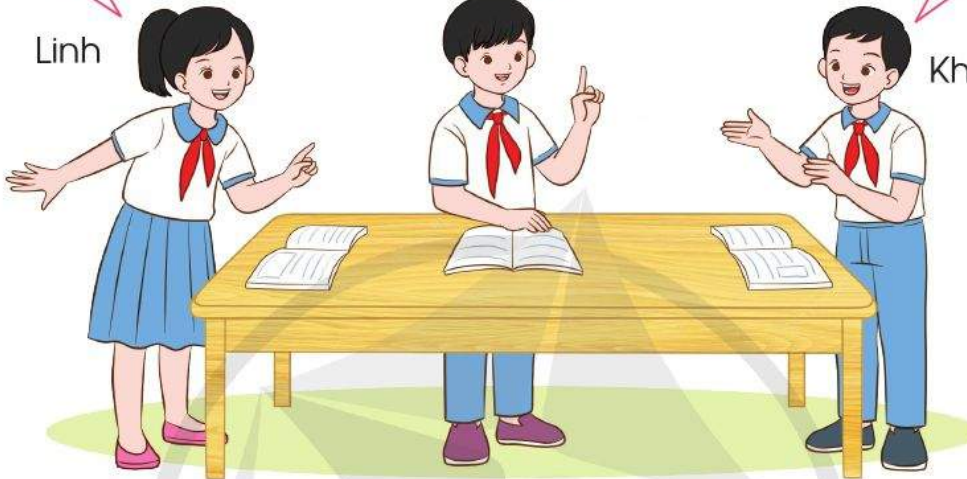
Linh

Tôi đã đọc được $\frac{1}{2}$ số trang sách.

Nguyên

Tôi đã đọc được $\frac{5}{8}$ số trang sách.

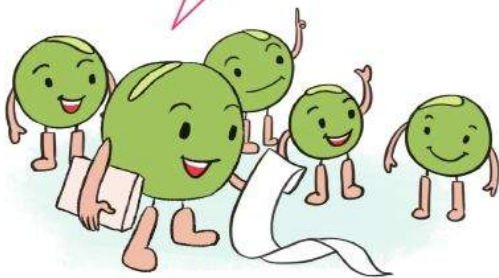
Khôi



- a) Trong hai bạn Linh và Khôi, ai đã đọc được nhiều trang sách hơn?
b) Trong ba bạn, ai đã đọc được nhiều trang nhất?

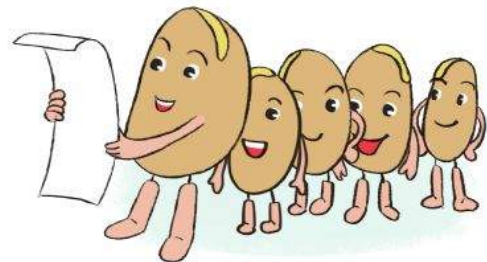
6 Một số loại thức ăn chế biến từ đậu xanh, đậu tương thường có lợi cho sức khỏe đem lại giá trị dinh dưỡng cao. Hãy so sánh hàm lượng protein (chất đạm) có trong 100 gam của một loại đậu xanh và có trong 100 gam của một loại đậu tương như thông tin sau:

Hàm lượng protein của tôi chiếm khoảng $\frac{1}{4}$.



Trong 100 g của một loại đậu xanh

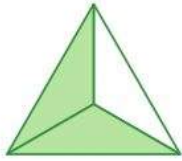
Hàm lượng protein của tôi chiếm khoảng $\frac{3}{8}$.



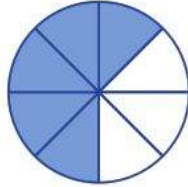
Trong 100 g của một loại đậu tương

64. LUYỆN TẬP CHUNG

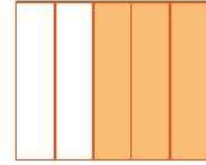
1 Nêu phân số chỉ số phần đã tô màu trong mỗi hình sau:



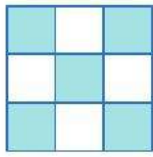
Hình 1



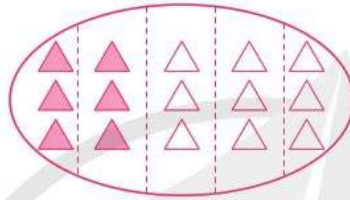
Hình 2



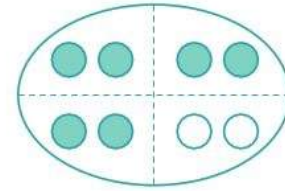
Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

2 a) Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số (theo mẫu):

Mẫu: $4 : 5 = \frac{4}{5}$

$3 : 8$

$8 : 9$

$4 : 7$

$12 : 5$

b) Viết các số sau dưới dạng phân số có mẫu số là 1:

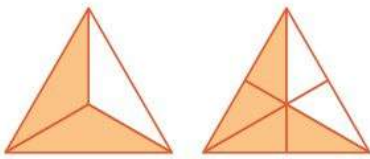
7

9

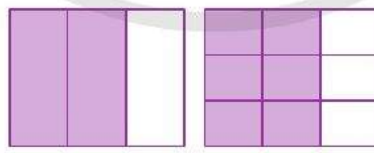
21

40

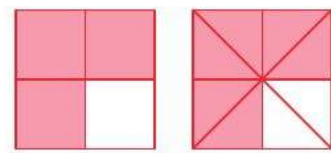
3 Quan sát hình vẽ, nêu phân số thích hợp:



$$\frac{2}{3} = \frac{?}{?}$$



$$\frac{2}{3} = \frac{?}{?}$$



$$\frac{?}{?} = \frac{6}{8}$$

4 Trong các phân số $\frac{1}{4}, \frac{6}{5}, \frac{4}{10}, \frac{16}{9}, \frac{10}{20}, \frac{8}{18}$:

a) Phân số nào là phân số tối giản?

b) Rút gọn các phân số chưa tối giản.

5 Quy đồng mẫu số hai phân số:

a) $\frac{3}{10}$ và $\frac{8}{5}$

b) $\frac{4}{3}$ và $\frac{7}{6}$

c) $\frac{3}{8}$ và $\frac{5}{64}$

6 a) $\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$? $\frac{5}{6}$? $\frac{7}{6}$ 2 ? $\frac{6}{3}$ $\frac{3}{7}$? $\frac{4}{14}$ $\frac{12}{20}$? $\frac{4}{5}$

b) Viết các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

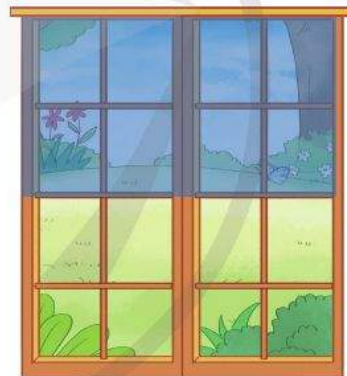
$\frac{1}{13}, \frac{25}{13}$ và $\frac{4}{39}$

$\frac{2}{8}, \frac{7}{4}$ và $\frac{9}{16}$

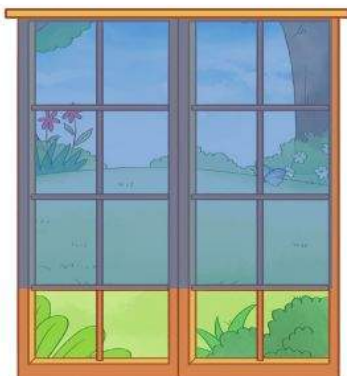
7 Bức rèm trong hình vẽ nào dưới đây che $\frac{3}{4}$ cửa sổ?



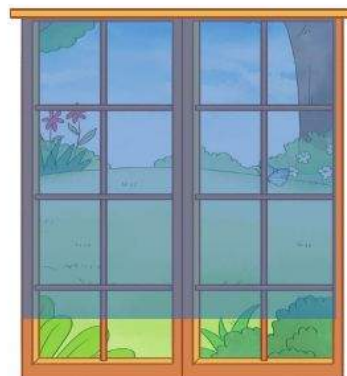
Hình 1



Hình 2

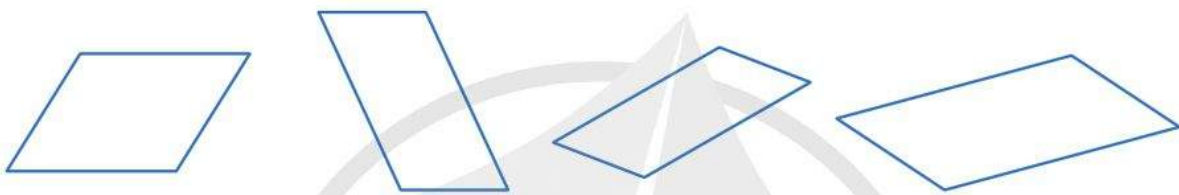


Hình 3

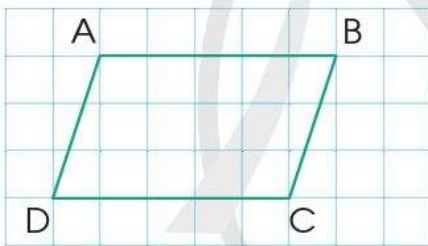


Hình 4

65. HÌNH BÌNH HÀNH



Đây là các hình bình hành

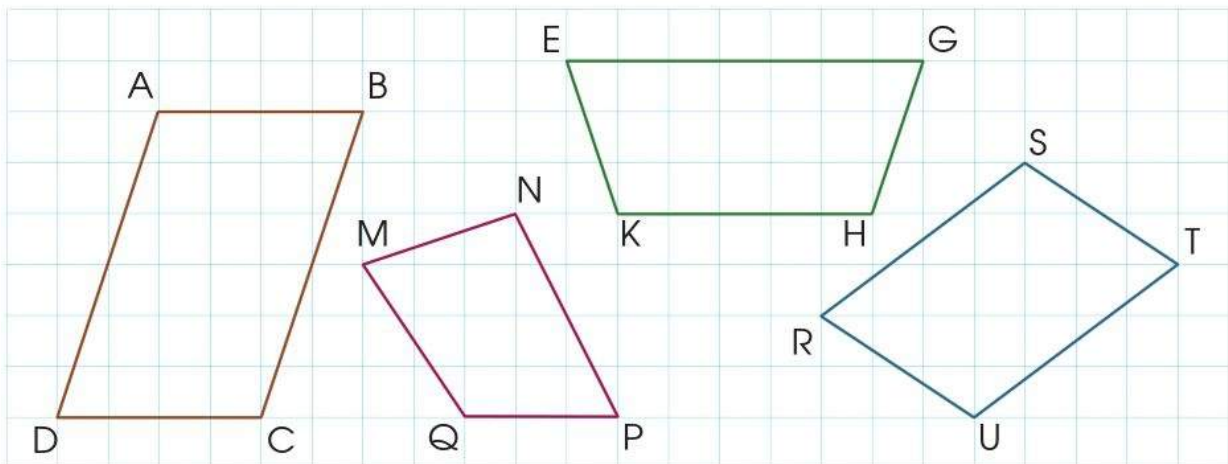


Hình bình hành ABCD có:

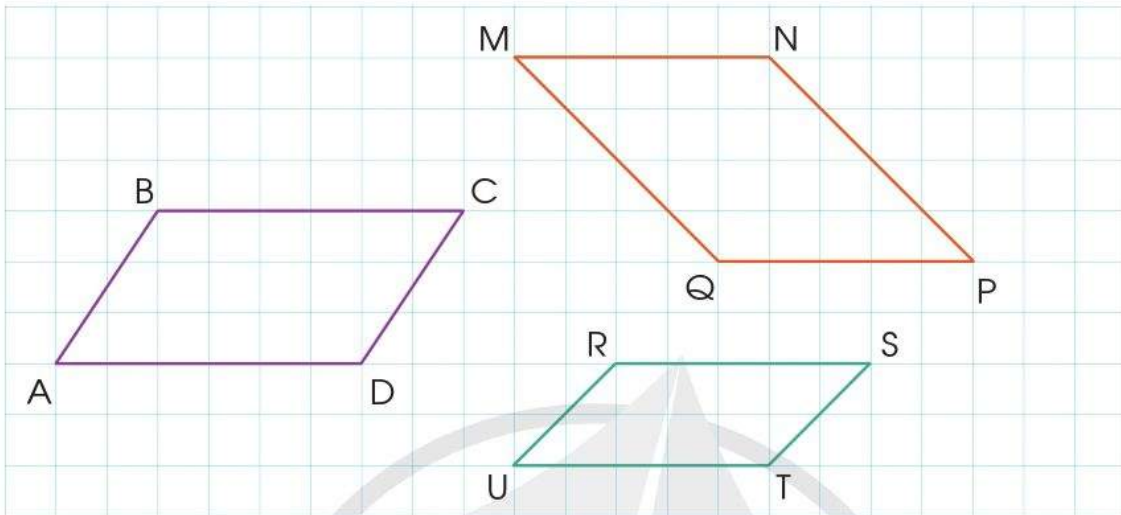
- AB và DC là hai cạnh đối diện, AD và BC là hai cạnh đối diện.
- Cạnh AB song song với cạnh DC, Cạnh AD song song với cạnh BC.
- $AB = DC$, $AD = BC$.

Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

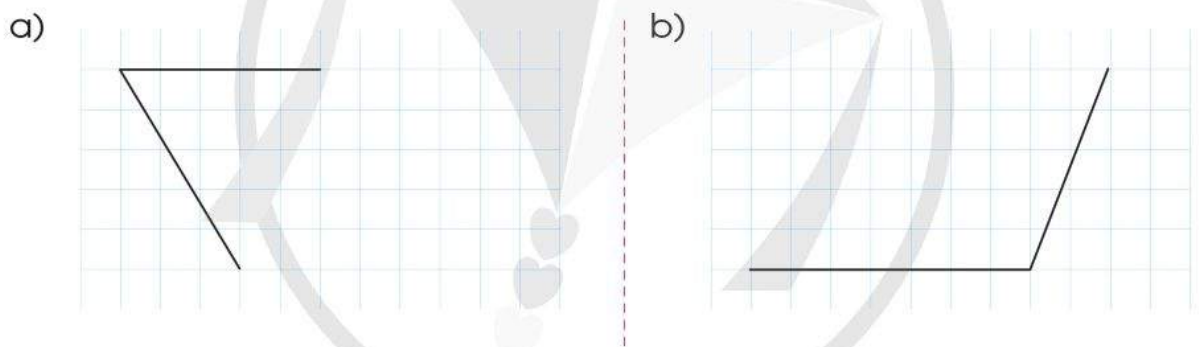
1 Trong những hình sau, hình nào là hình bình hành?



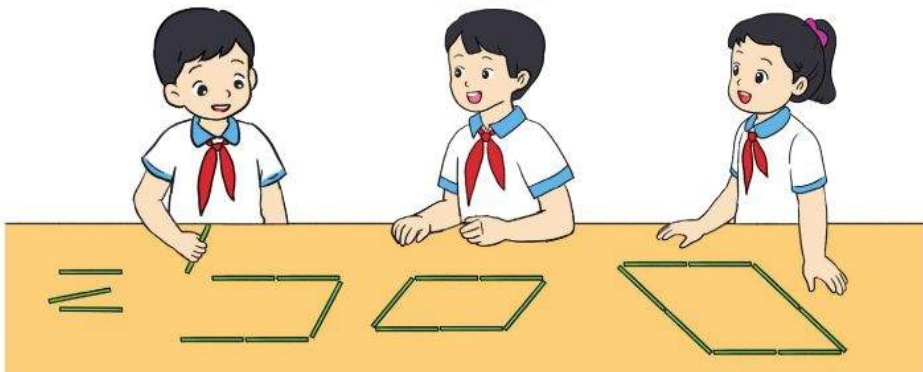
- 2** Nêu tên các cặp cạnh song song và bằng nhau trong mỗi hình bình hành dưới đây:



- 3** Chỉ ra cách vẽ hai đoạn thẳng để được một hình bình hành:

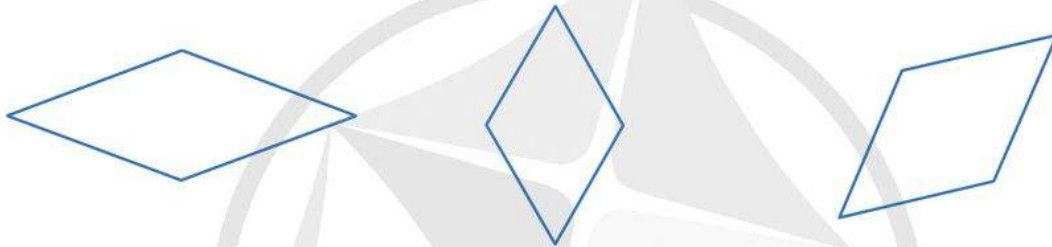


- 4** Dùng que tính lắp ghép để tạo thành các hình bình hành:

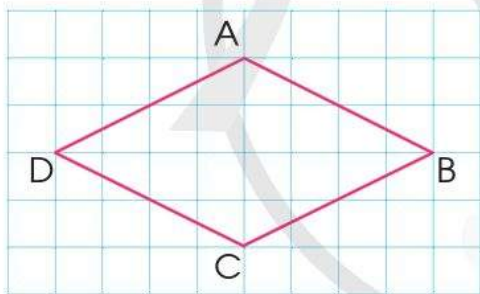


- 5** Hãy kể một số hình ảnh có dạng hình bình hành trong thực tế mà em biết.

66. HÌNH THOI



Đây là các hình thoi

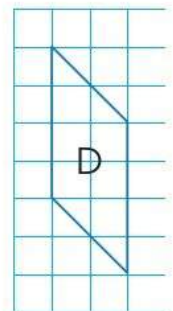
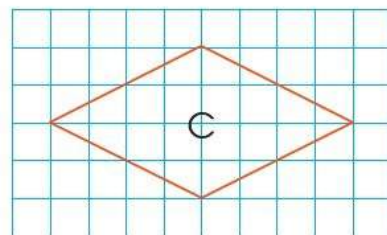
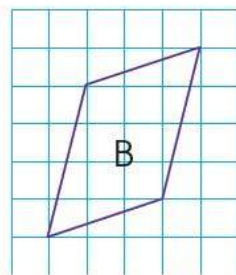
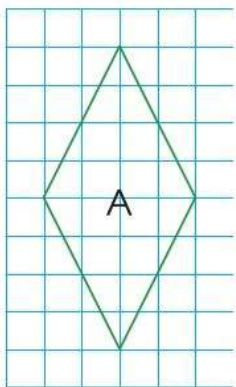


Hình thoi ABCD có:

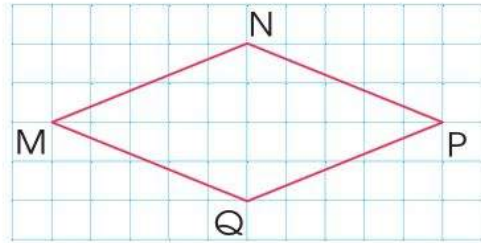
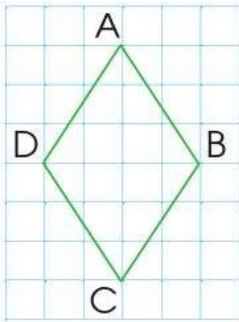
- Cạnh AB song song với cạnh DC, Cạnh AD song song với cạnh BC.
- $AB = BC = CD = DA$.

Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.

1 Trong các hình sau, hình nào là hình thoi?



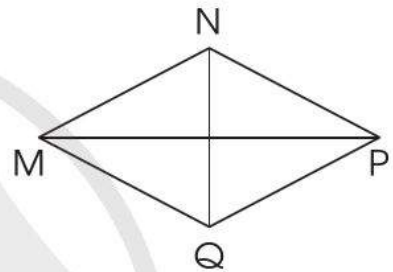
- 2** Nêu tên các cặp cạnh song song và các cạnh bằng nhau có trong mỗi hình thoi dưới đây:



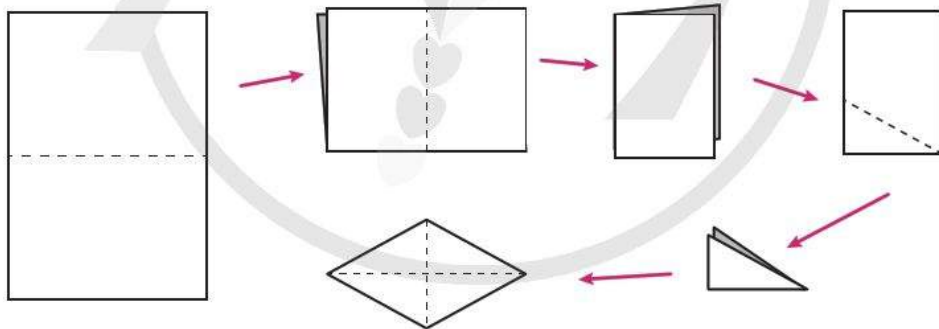
- 3** Câu nào đúng? Câu nào sai?

Trong hình thoi MNPQ:

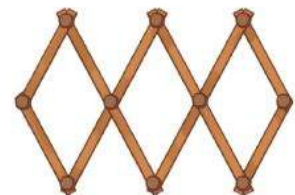
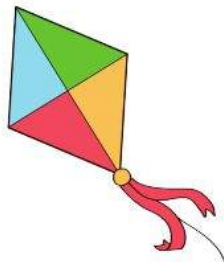
- MN và QP không bằng nhau.
- Các cặp cạnh đối diện song song.
- MN không song song với QP.
- Bốn cạnh đều bằng nhau.



- 4** Gấp và cắt tờ giấy (theo hình vẽ) để tạo thành hình thoi.



- 5** a) Chỉ ra các hình ảnh có dạng hình thoi trong một số đồ vật sau:



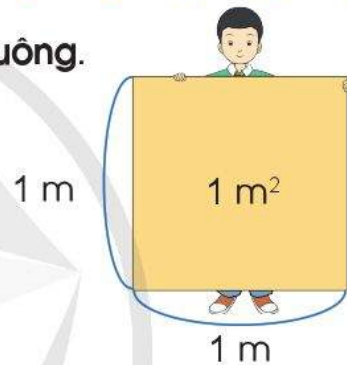
- b) Hãy kể một số hình ảnh có dạng hình thoi trong thực tế mà em biết.

67. MÉT VUÔNG



Để đo diện tích người ta còn dùng đơn vị **mét vuông**.

- **Mét vuông** là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 m.
- **Mét vuông** viết tắt là m^2 .



1 a) Đọc các số đo diện tích sau: $175 m^2$, $20 m^2$, $5\ 600 m^2$.

b) Viết các số đo diện tích sau:

- Sáu nghìn bốn trăm ba mươi mét vuông,
- Mười hai nghìn năm trăm mét vuông,
- Một trăm ba mươi lăm mét vuông.

2 Chọn đơn vị đo diện tích (cm^2 , m^2) thích hợp để đặt vào ô ? :

a) Diện tích một viên gạch lát nền là 3 600 ? .

b) Diện tích một sân chơi là 3 600 ? .

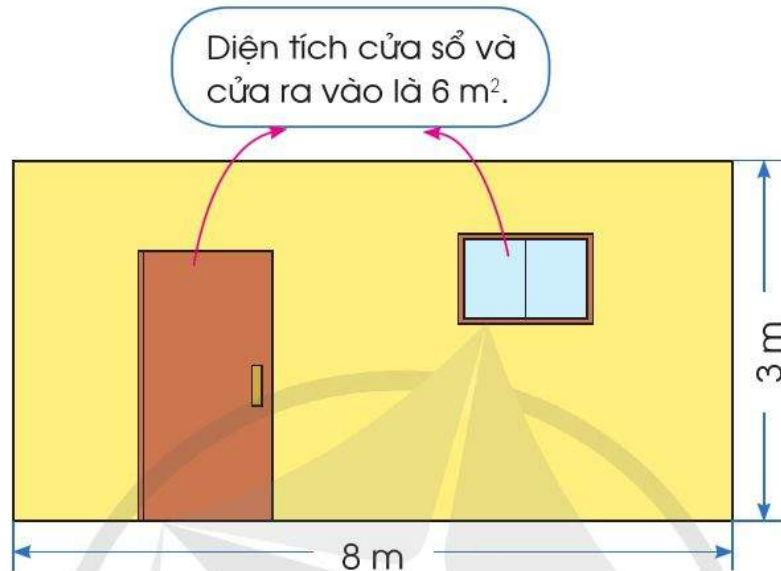
c) Diện tích một chiếc phong bì là 135 ? .

d) Diện tích một căn phòng là 30 ? .

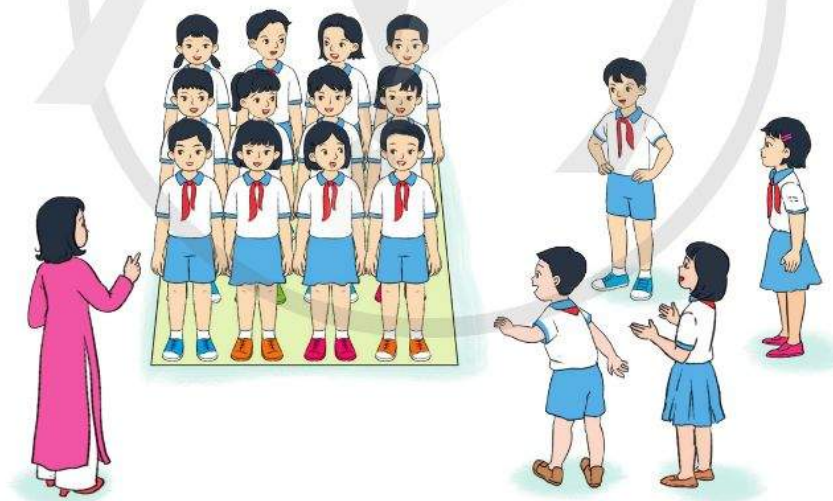
3 a) Tính diện tích tấm thảm dạng hình chữ nhật có chiều dài 8 m, chiều rộng 6 m.

b) Tính diện tích mảnh vườn hình vuông có cạnh 12 m.

- 4) Người ta sơn một bức tường có dạng hình chữ nhật với kích thước như hình vẽ dưới đây. Hãy tính diện tích cần sơn, biết rằng diện tích cửa sổ và cửa ra vào là 6 m^2 .



- 5) a) Hãy đánh dấu trên nền phòng học một hình vuông có diện tích 1 m^2 rồi thử xem có bao nhiêu bạn đứng được trong diện tích đó.



- b) Tìm trong thực tế những vật có diện tích khoảng 1 m^2 .

- 6) **Em hãy ước lượng và cho biết:**

- a) Diện tích nền nhà em khoảng bao nhiêu mét vuông.
b) Diện tích lớp học em khoảng bao nhiêu mét vuông.

68. ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG

Cắt một tờ giấy hình vuông cạnh 1 dm.

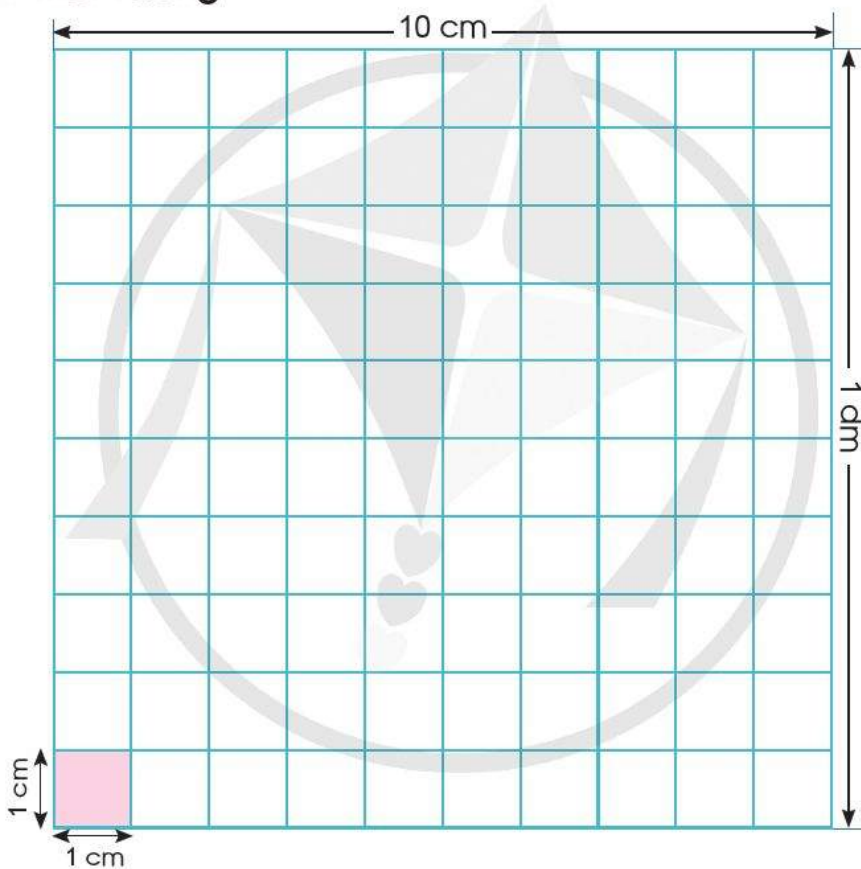


Dùng tờ giấy hình vuông cạnh 1 dm đo diện tích mặt bàn.



Để đo diện tích người ta còn dùng đơn vị **đề-xi-mét vuông**.

- **Đề-xi-mét vuông** là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 dm.
- **Đề-xi-mét vuông** viết tắt là dm^2 .



- Ta thấy hình vuông có cạnh dài 1 dm bao gồm: $10 \times 10 = 100$ hình vuông có cạnh dài 1 cm.

$$1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2, 1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2.$$

1 a) Đọc các số đo diện tích sau: 82 dm^2 , 754 dm^2 , $1\ 250 \text{ dm}^2$.

b) Viết các số đo diện tích sau:

- Mười lăm nghìn đề-xi-mét vuông,
- Ba mươi bảy nghìn sáu trăm đề-xi-mét vuông.

- 2) a) Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 12 dm, chiều rộng 8 dm.
b) Tính diện tích hình vuông có cạnh 15 dm.

- 3) Số ?
- a) $1 \text{ dm}^2 = \square \text{ cm}^2$
 $14 \text{ dm}^2 = \square \text{ cm}^2$
 $1 \text{ m}^2 = \square \text{ dm}^2$
- b) $300 \text{ cm}^2 = \square \text{ dm}^2$
 $5\,000 \text{ cm}^2 = \square \text{ dm}^2$
 $300 \text{ dm}^2 = \square \text{ m}^2$
- c) $7 \text{ dm}^2\ 60 \text{ cm}^2 = \square \text{ cm}^2$
 $29 \text{ dm}^2\ 8 \text{ cm}^2 = \square \text{ cm}^2$
- d) $125 \text{ cm}^2 = \square \text{ dm}^2 \square \text{ cm}^2$
 $6\,870 \text{ cm}^2 = \square \text{ dm}^2 \square \text{ cm}^2$

- 4) > < = ?
- $80 \text{ cm}^2 \bigcirc 8 \text{ dm}^2$
 $236 \text{ cm}^2 \bigcirc 2 \text{ dm}^2$
 $2 \text{ dm}^2\ 8 \text{ cm}^2 \bigcirc 208 \text{ cm}^2$
- $40 \text{ dm}^2 \bigcirc 4\,000 \text{ cm}^2$
 $754 \text{ dm}^2 \bigcirc 7\,540 \text{ cm}^2$
 $4 \text{ m}^2\ 48 \text{ dm}^2 \bigcirc 5 \text{ m}^2$

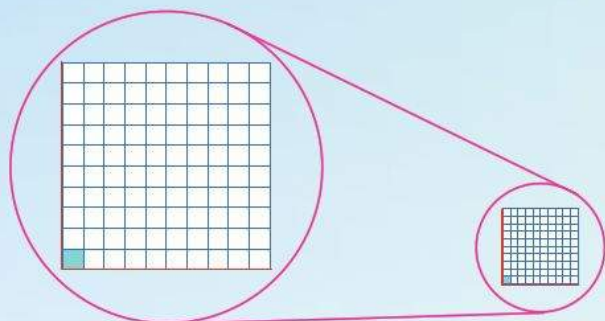
- 5) a) Trò chơi: Đố bạn tạo thành 1 dm^2 từ những ngón tay.



- b) Đo chiều dài, chiều rộng của một vài đồ vật xung quanh em theo đơn vị đề-xi-mét rồi tính diện tích.



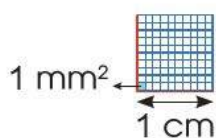
69. MI-LI-MÉT VUÔNG



Hình vuông cạnh 1 cm được ghép bởi bao nhiêu hình vuông cạnh 1 mm?



Để đo những diện tích bé, người ta thường dùng đơn vị **mi-li-mét vuông**.



- **Mi-li-mét vuông** là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 mm.

- **Mi-li-mét vuông** viết tắt là mm^2 .

- Ta thấy hình vuông cạnh 1 cm gồm 100 hình vuông cạnh 1 mm.

$$1 \text{ cm}^2 = 100 \text{ mm}^2, 100 \text{ mm}^2 = 1 \text{ cm}^2.$$

1 a) Đọc các số đo diện tích sau: 18 mm^2 , 603 mm^2 , $1\ 400 \text{ mm}^2$.

b) Viết các số đo diện tích sau:

– Một trăm tám mươi lăm mi-li-mét vuông,

– Hai nghìn ba trăm mười mi-li-mét vuông.

2 Cho hình chữ nhật có chiều rộng là 65 mm, chiều dài hơn chiều rộng 15 mm.

a) Em hãy tính diện tích hình chữ nhật đó theo đơn vị mi-li-mét vuông, xăng-ti-mét vuông.

b) Hình chữ nhật này có diện tích lớn hơn 1 dm^2 hay bé hơn 1 dm^2 ?

3 Số ?

a) $1 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$

$1 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$

$1 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$

$1 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$

b) $6\,200 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ m}^2$

$3\,600 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$

$54\,000 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

$150\,000 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ m}^2$

c) $247 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ m}^2 \boxed{?} \text{ dm}^2$

$360 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2 \boxed{?} \text{ mm}^2$

$1\,580 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2 \boxed{?} \text{ cm}^2$

$5\,604 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ m}^2 \boxed{?} \text{ dm}^2$

4 > < = ?

$480 \text{ cm}^2 \text{ (?) } 4\,800 \text{ mm}^2$

$54 \text{ m}^2 \text{ (?) } 540\,000 \text{ cm}^2$

$34\,800 \text{ cm}^2 \text{ (?) } 3\,480 \text{ dm}^2$

$83 \text{ m}^2 \text{ (?) } 83\,000 \text{ dm}^2$

5 Chọn đáp án đúng.

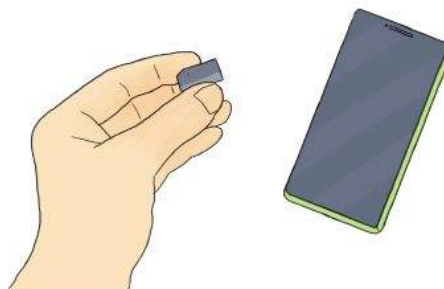
a) Diện tích bề mặt một phím số trên máy tính khoảng:

- A. 182 cm^2 .
- B. 182 mm^2 .
- C. 182 dm^2 .



b) Diện tích một chiếc thẻ nhớ điện thoại khoảng:

- A. 150 cm^2 .
- B. 150 mm^2 .
- C. 150 dm^2 .



70. LUYỆN TẬP CHUNG

1 Số ?

a) $4 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

$7 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$

$3 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$

b) $600 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

$300 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ m}^2$

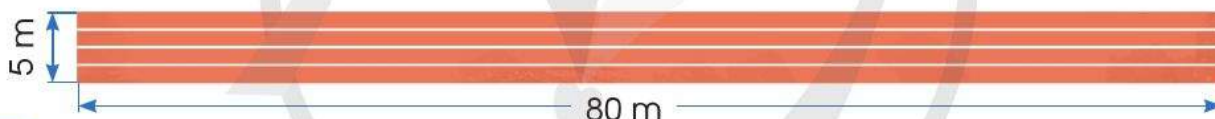
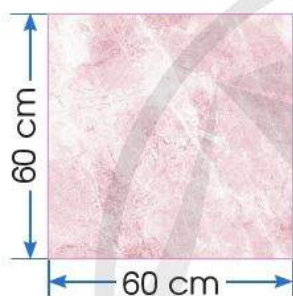
$80\,000 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$

c) $1 \text{ m}^2\,23 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

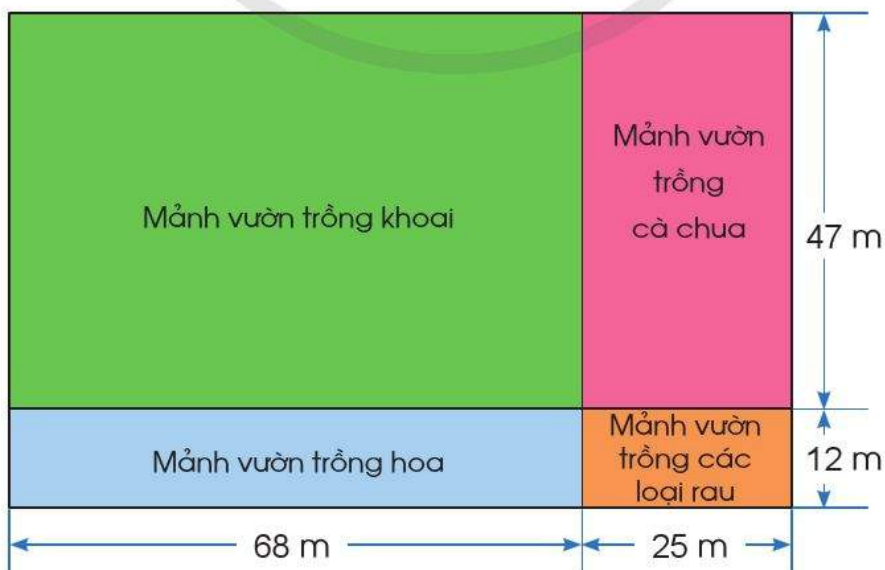
$5 \text{ m}^2\,3 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

$9 \text{ m}^2\,23 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$

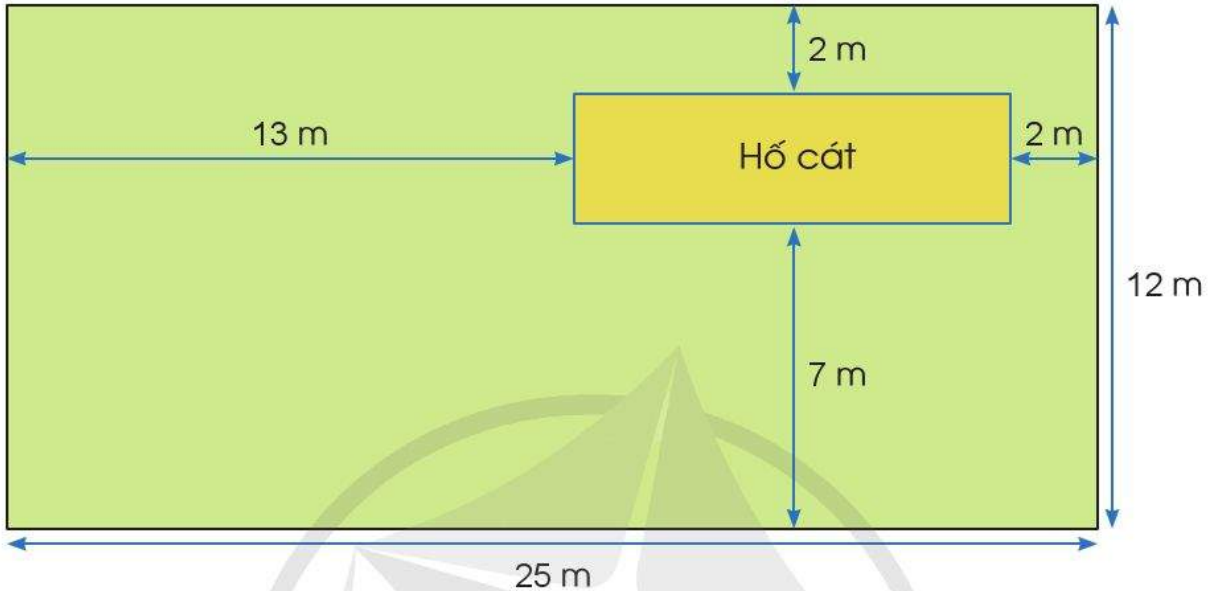
2 Tính diện tích viên gạch, tranh cổ động và đường chạy có kích thước như hình dưới đây:



3 Tính diện tích của từng mảnh vườn và diện tích của cả khu vườn theo sơ đồ sau:



- 4 Người ta muốn đào một hố cát dạng hình chữ nhật trong một sân cỏ hình chữ nhật với kích thước như sơ đồ dưới đây:



Em hãy tính diện tích hố cát trên. Nói cho bạn nghe cách tính của em.

- 5 Ông Luyến có một ao nuôi cá hình chữ nhật, chiều dài 40 m, chiều rộng 25 m. Trung bình mỗi mét vuông mặt ao ông thả 2 con cá trắm cỏ và 1 con cá mè. Hỏi ông cần mua bao nhiêu con cá mỗi loại?
- 6 Một khu vườn sinh thái có dạng hình chữ nhật, chiều dài 180 m, chiều rộng 68 m. Mỗi tháng 1 m^2 vườn đó tạo ra khoảng 2 kg ô xi. Hỏi mỗi tháng khu vườn đó tạo ra khoảng bao nhiêu ki-lô-gam ô xi?



71. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

1 Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề:

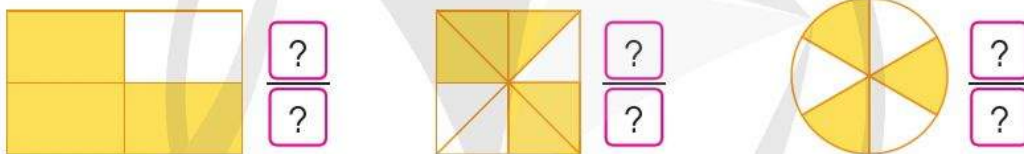
Tôi biết so sánh hai phân số.

Tôi biết phân số, tử số, mẫu số của phân số.

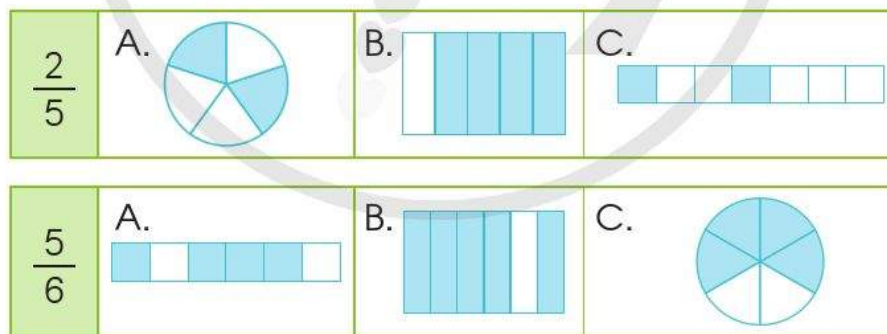
Tôi biết hình bình hành, hình thoi, mét vuông, đề-xi-mét vuông, mi-li-mét vuông.



2 a) Tìm phân số chỉ số phần tô màu trong mỗi hình vẽ sau:



b) Chọn hình vẽ có số phần tô màu phù hợp với mỗi phân số sau:



3 a) So sánh hai phân số:

$\frac{6}{11}$ và $\frac{8}{11}$

$\frac{13}{8}$ và $\frac{8}{8}$

$\frac{7}{24}$ và $\frac{1}{6}$

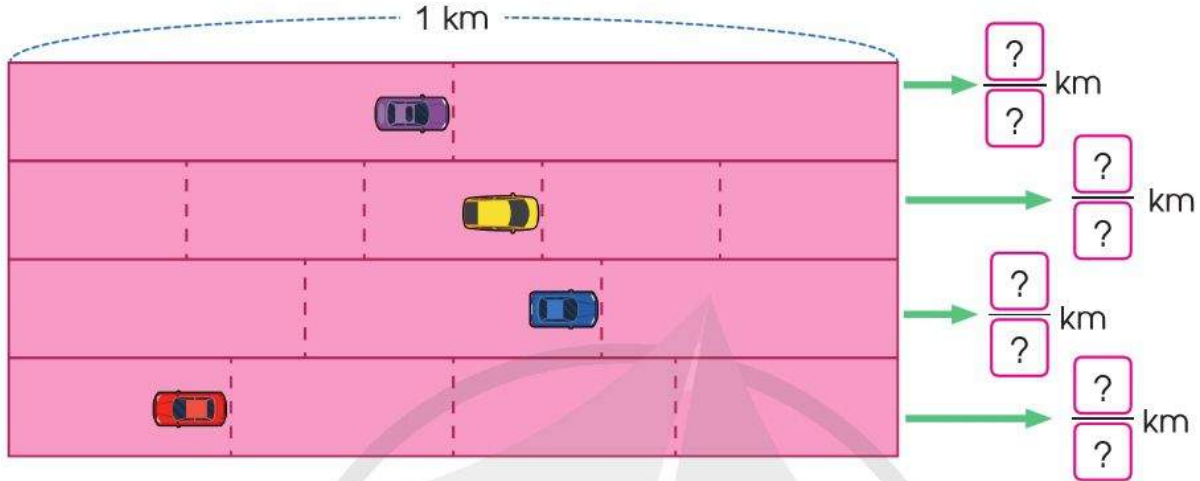
$\frac{3}{2}$ và $\frac{5}{4}$

b) Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

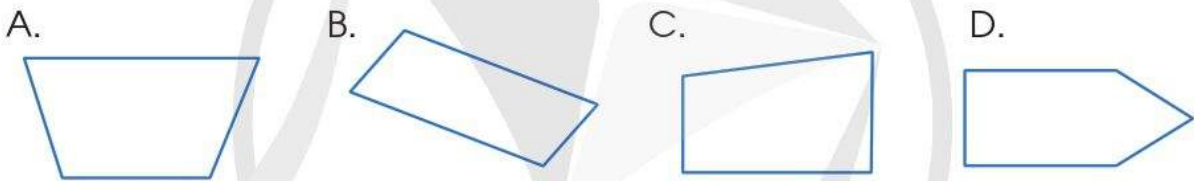
$\frac{1}{4}$, $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{8}$

$\frac{2}{3}$, $\frac{2}{9}$ và $\frac{5}{9}$

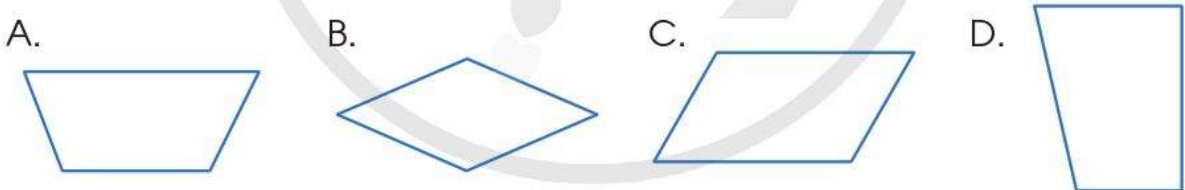
- 4 Trong buổi thử nghiệm xe chạy bằng năng lượng Mặt Trời, 4 chiếc xe chạy được quãng đường như hình vẽ dưới đây. Hãy tìm phân số thích hợp chỉ quãng đường mỗi xe đã đi được:



- 5 a) Chọn chữ đặt trước hình bình hành trong các hình sau:



- b) Chọn chữ đặt trước hình thoi trong các hình sau:



- 6 Một sân vận động hình chữ nhật có chiều dài 110 m, chiều rộng 75 m. Người ta dự kiến trải cỏ toàn bộ diện tích của sân.

a) Tính số mét vuông cỏ cần trải hết sân vận động trên.

b) Có hai loại cỏ được cân nhắc lựa chọn:

Loại 1: 350 000 đồng 1 m^2 , bền đẹp trong 10 năm.

Loại 2: 160 000 đồng 1 m^2 , bền đẹp trong 5 năm.

Em hãy chọn một loại cỏ rồi tính số tiền mua loại cỏ đó để đủ trải sân vận động trên.



**HỌC VUI
VUI HỌC**



72. EM VUI HỌC TOÁN

1 Trò chơi "Tìm phân số"

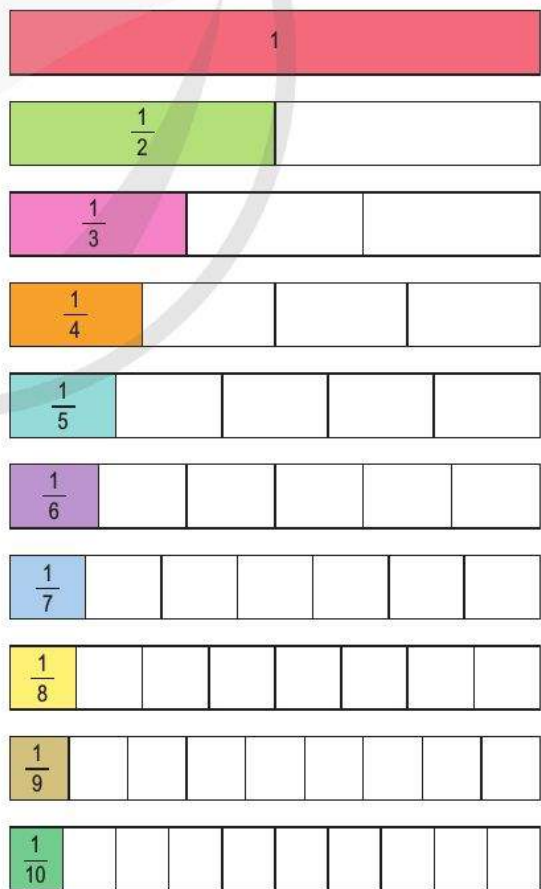
Chuẩn bị:

- 10 băng giấy dài bằng nhau đã chia thành các phần bằng nhau.
- Bút màu, băng nhóm.
- Các bộ phiếu ghi câu hỏi.



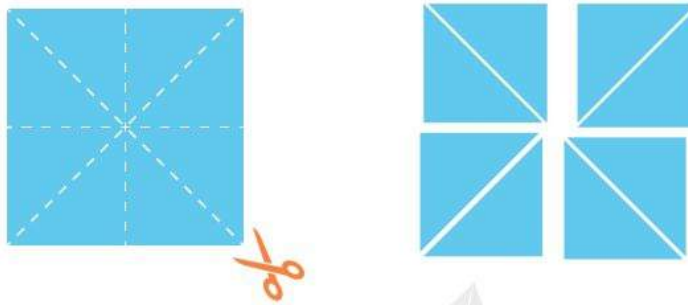
Cách chơi:

1. Tô màu vào 1 phần của mỗi băng giấy.
2. Dán các băng giấy đã tô màu lên bảng nhóm.
3. Lấy một bộ câu hỏi, ghi câu trả lời.
4. Nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhiều câu hỏi hơn là thắng cuộc.

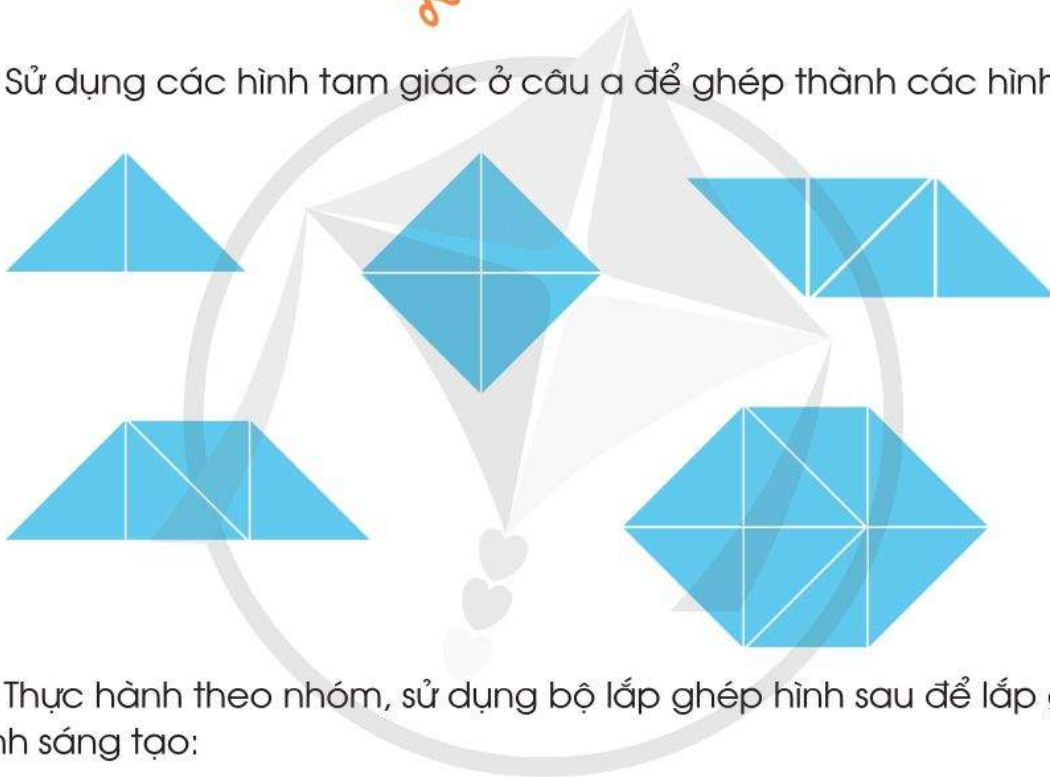


2 Thực hành: Lắp ghép hình.

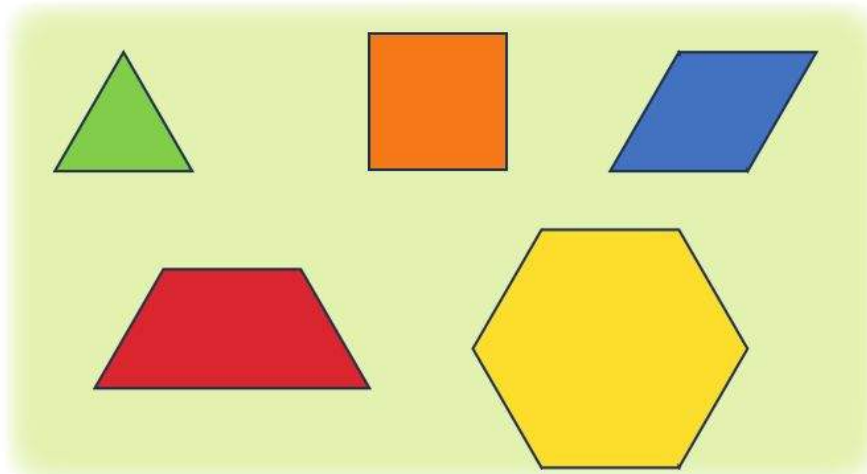
a) Chuẩn bị một tờ giấy hình vuông cạnh 6 cm rồi gấp và cắt tờ giấy theo hướng dẫn sau để tạo thành 8 hình tam giác:

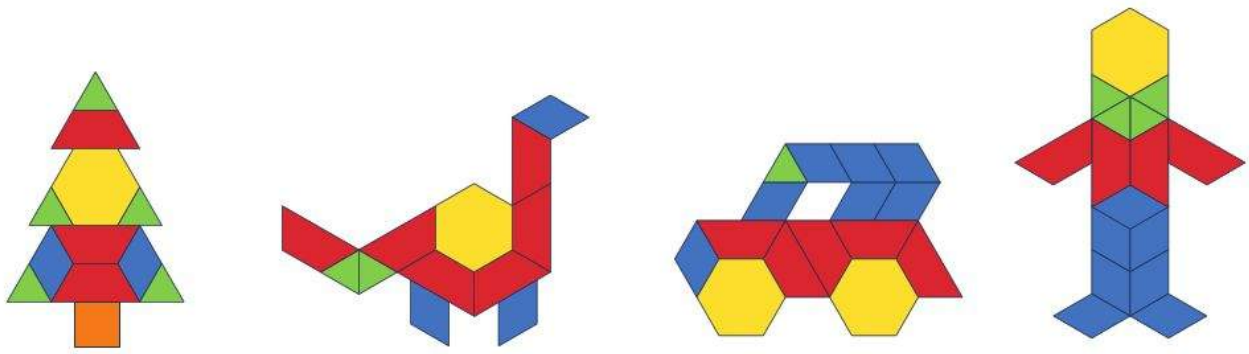


b) Sử dụng các hình tam giác ở câu a để ghép thành các hình sau:

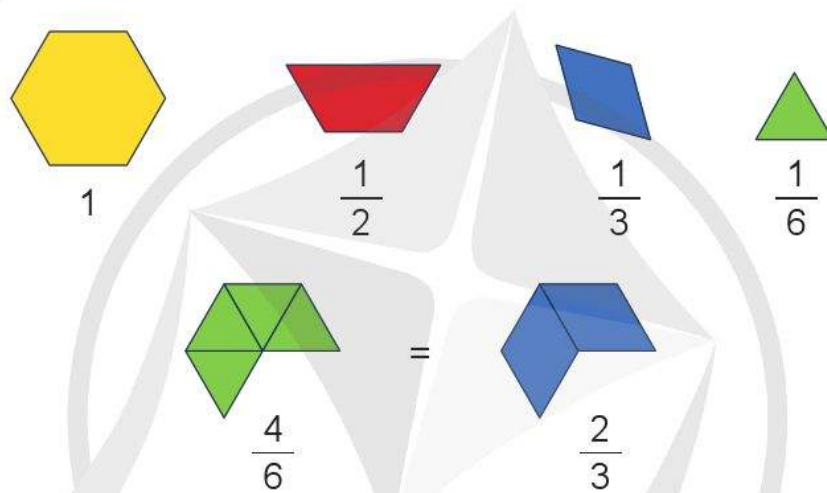


c) Thực hành theo nhóm, sử dụng bộ lắp ghép hình sau để lắp ghép hình sáng tạo:





d) An dùng bộ lắp ghép hình để biểu diễn phân số. Hãy kiểm tra với bộ lắp ghép hình của nhóm em:



3 Tạo hình bằng dây và ống hút

Cắt 2 ống hút dài bằng nhau và 2 ống hút ngắn bằng nhau. Luồn dây và kéo như hình dưới đây.



- Em có kéo dây để tạo thành hình chữ nhật được không?
- Em có kéo dây để tạo thành hình bình hành được không?
- Em có kéo dây để tạo thành hình thoi được không?

IV

CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ



73. CỘNG CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ

Tôi đã sơn $\frac{5}{9}$ hàng rào.

Tôi đã sơn $\frac{2}{9}$ hàng rào.

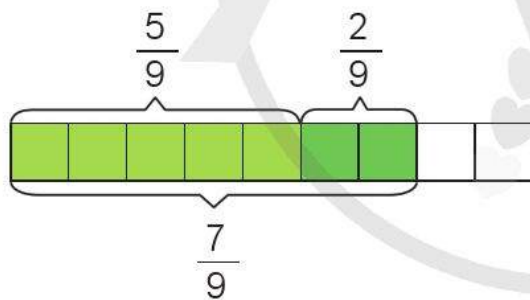


Hai bạn đã sơn được tất cả mấy phần hàng rào?



1. Tính $\frac{5}{9} + \frac{2}{9} = ?$

Lấy ra một băng giấy, tô màu $\frac{5}{9}$ băng giấy, sau đó tô màu tiếp $\frac{2}{9}$ băng giấy.



Số phần băng giấy đã được tô màu là: $5 + 2 = 7$ phần nên số phần đã được tô màu là $\frac{7}{9}$ băng giấy.



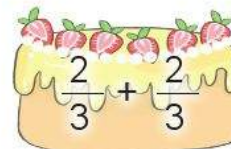
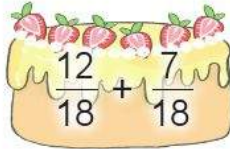
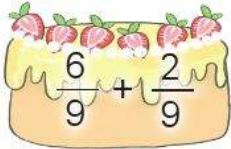
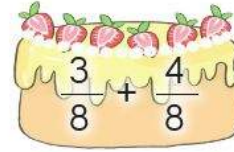
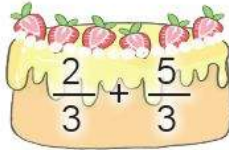
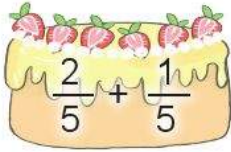
$$\text{Vậy } \frac{5}{9} + \frac{2}{9} = \frac{5+2}{9} = \frac{7}{9}.$$

2. Nhận xét

Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.

$$\text{Ví dụ: } \frac{1}{7} + \frac{5}{7} = \frac{1+5}{7} = \frac{6}{7}.$$

1 Tính:



2 Tính rồi rút gọn (theo mẫu):

Mẫu: $\frac{5}{6} + \frac{4}{6} = \frac{5+4}{6} = \frac{9}{6} = \frac{3}{2}$

a) $\frac{1}{8} + \frac{5}{8}$

b) $\frac{1}{15} + \frac{4}{15}$

c) $\frac{5}{9} + \frac{7}{9}$

3 Chọn cách tính đúng:

A. $\frac{4}{5} + \frac{3}{5} = \frac{4+3}{5+5} = \frac{7}{10}$

B. $\frac{4}{5} + \frac{3}{5} = \frac{4+3}{5} = \frac{7}{5}$

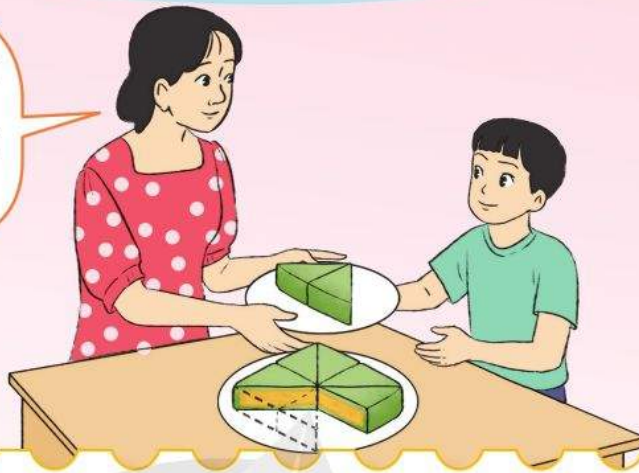
4 Một đội công nhân sửa một đoạn đường, ngày thứ nhất sửa được $\frac{3}{7}$ đoạn đường, ngày thứ hai sửa được $\frac{2}{7}$ đoạn đường. Hỏi cả hai ngày đội công nhân sửa được bao nhiêu phần đoạn đường đó?



5 Lấy ba ví dụ về cộng hai phân số có cùng mẫu số, rồi tính kết quả.

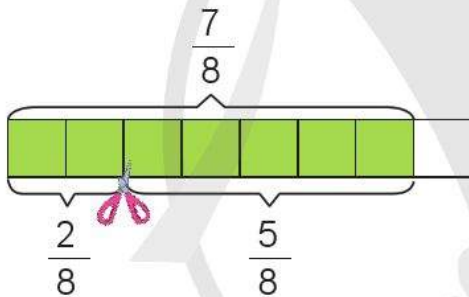
74. TRỪ CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ

Có $\frac{7}{8}$ chiếc bánh, lấy đi $\frac{2}{8}$ chiếc bánh. Hỏi còn lại mấy phần chiếc bánh?



1. Tính $\frac{7}{8} - \frac{2}{8} = ?$

Lấy ra một băng giấy, tô màu $\frac{7}{8}$ băng giấy, sau đó cắt đi $\frac{2}{8}$ băng giấy.



Vậy $\frac{7}{8} - \frac{2}{8} = \frac{7-2}{8} = \frac{5}{8}$.

Số phần băng giấy đã tô màu còn lại là: $7 - 2 = 5$ phần nên số phần của băng giấy đã được tô màu còn lại là $\frac{5}{8}$ băng giấy.



2. Nhận xét

Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.

Ví dụ: $\frac{6}{7} - \frac{2}{7} = \frac{6-2}{7} = \frac{4}{7}$.

1 Tính:

a) $\frac{5}{6} - \frac{4}{6}$

b) $\frac{7}{12} - \frac{6}{12}$

c) $\frac{7}{9} - \frac{2}{9}$

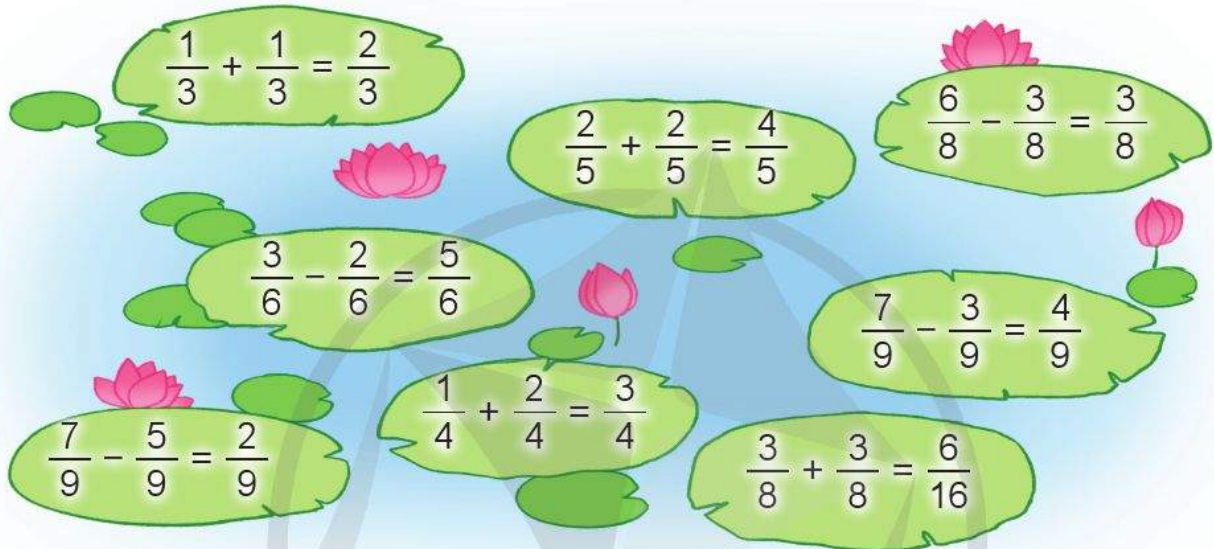
2) Tính rồi rút gọn (theo mẫu):

Mẫu: $\frac{9}{10} - \frac{4}{10} = \frac{9-4}{10} = \frac{5}{10} = \frac{1}{2}$

a) $\frac{3}{4} - \frac{1}{4}$

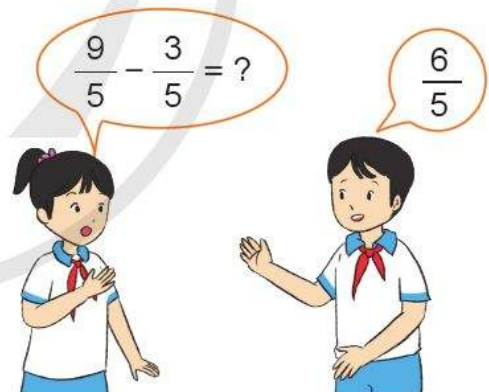
b) $\frac{15}{8} - \frac{13}{8}$

3) a) Tìm các phép tính có kết quả sai và sửa lại cho đúng:



b) Trò chơi “Đố bạn”

Em viết hai phân số có cùng mẫu số rồi đố bạn trừ hai phân số đó.



- 4) Dữ liệu trong máy tính xách tay của chú Minh đã chứa đầy $\frac{9}{10}$ dung lượng bộ nhớ, chú Minh xóa bớt dữ liệu bằng $\frac{3}{10}$ dung lượng bộ nhớ. Hỏi dữ liệu còn lại chiếm bao nhiêu phần dung lượng bộ nhớ?



75. LUYỆN TẬP

1 Tính:

a) $\frac{2}{5} + \frac{6}{5}$

b) $\frac{4}{9} + \frac{7}{9}$

c) $\frac{6}{7} - \frac{4}{7}$

d) $\frac{17}{19} - \frac{12}{19}$

2 Tính rồi rút gọn:

a) $\frac{2}{9} + \frac{1}{9}$

b) $\frac{5}{6} + \frac{1}{6}$

c) $\frac{11}{8} - \frac{5}{8}$

d) $\frac{5}{21} - \frac{2}{21}$

3 Tính:

a) $\frac{1}{7} + \frac{2}{7} + \frac{3}{7}$

b) $\frac{2}{9} + \frac{5}{9} + \frac{8}{9}$

c) $\frac{13}{14} - \frac{5}{14} - \frac{1}{14}$

d) $\frac{7}{11} - \frac{4}{11} - \frac{3}{11}$

4 Lấy ví dụ hai phân số có cùng mẫu số rồi để bạn cộng hoặc trừ hai phân số đó.

5 Một vòi nước chảy vào một bể. Giờ thứ nhất vòi nước chảy được $\frac{2}{5}$ bể, giờ thứ hai vòi chảy tiếp được $\frac{1}{5}$ bể. Hỏi sau hai giờ vòi đó chảy được bao nhiêu phần của bể?

6 Một công viên có $\frac{5}{8}$ diện tích đã trồng hoa và cây xanh, trong đó diện tích trồng hoa bằng $\frac{1}{8}$ diện tích của công viên. Hỏi diện tích trồng cây xanh bằng bao nhiêu phần diện tích của công viên?



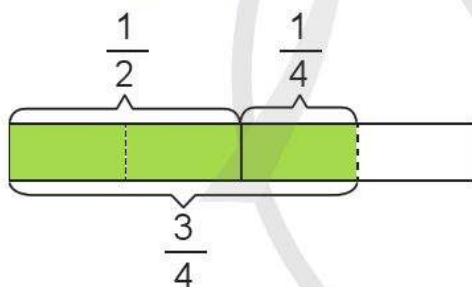
76. CỘNG CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ



Một đội công nhân ngày thứ nhất xây được $\frac{1}{2}$ bức tường, ngày thứ hai xây được thêm $\frac{1}{4}$ bức tường. Hỏi sau hai ngày đội công nhân đó xây được bao nhiêu phần bức tường?



1. Tính $\frac{1}{2} + \frac{1}{4} = ?$



Ta có: $\frac{1}{2} = \frac{1 \times 2}{2 \times 2} = \frac{2}{4}$.

Vậy $\frac{1}{2} + \frac{1}{4} = \frac{2}{4} + \frac{1}{4} = \frac{3}{4}$.

- Ta có phép cộng hai phân số khác mẫu số: $\frac{1}{2} + \frac{1}{4}$.
- Quy đồng mẫu số rồi cộng hai phân số cùng mẫu số.



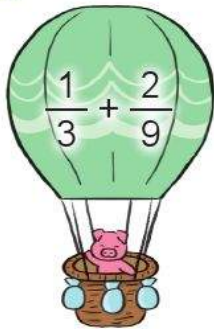
2. Nhận xét

Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.

Ví dụ: $\frac{2}{3} + \frac{5}{9} = ?$

Ta có: $\frac{2}{3} = \frac{2 \times 3}{3 \times 3} = \frac{6}{9}$. Vậy $\frac{2}{3} + \frac{5}{9} = \frac{6}{9} + \frac{5}{9} = \frac{11}{9}$.

1 Tính:



2 Rút gọn rồi tính:

$$\frac{3}{12} + \frac{1}{4}$$

$$\frac{4}{10} + \frac{3}{5}$$

$$\frac{12}{27} + \frac{2}{9}$$

$$\frac{7}{3} + \frac{20}{15}$$

3 Anh Nam mua 1 l hoá chất để làm thí nghiệm khoa học, lần thứ nhất anh Nam sử dụng $\frac{2}{5}$ l, lần thứ hai anh Nam sử dụng $\frac{3}{10}$ l. Hỏi cả hai lần anh Nam sử dụng hết bao nhiêu phần lít hoá chất đó?



4 Lan Anh tạo ra một phân số bí mật như sau: Lấy một băng giấy chia làm 10 phần bằng nhau, lần lượt tô màu theo chỉ dẫn sau:

- Tô màu đỏ vào $\frac{2}{5}$ băng giấy,
- Tô màu xanh vào $\frac{3}{10}$ băng giấy,
- Tô màu vàng vào $\frac{1}{10}$ băng giấy.

Phân số chỉ tổng số phần băng giấy đã được tô màu sau khi rút gọn chính là phân số bí mật. Tìm phân số bí mật đó.



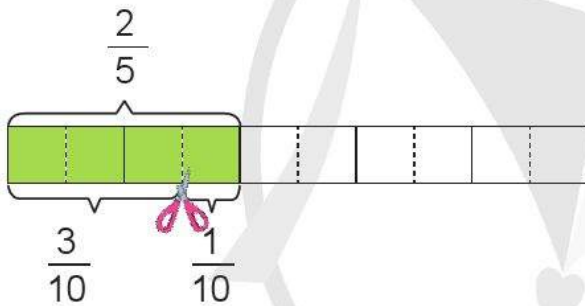
77. TRỪ CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ



Vườn rau có $\frac{3}{10}$ diện tích trồng cà rốt, $\frac{2}{5}$ diện tích trồng bắp cải. Hỏi diện tích trồng bắp cải rộng hơn diện tích trồng cà rốt bao nhiêu phần diện tích vườn rau?



1. Tính $\frac{2}{5} - \frac{3}{10} = ?$



Ta có: $\frac{2}{5} = \frac{2 \times 2}{5 \times 2} = \frac{4}{10}$.

Vậy $\frac{2}{5} - \frac{3}{10} = \frac{4}{10} - \frac{3}{10} = \frac{1}{10}$.

- Ta có phép trừ hai phân số khác mẫu số: $\frac{2}{5} - \frac{3}{10}$.
- Quy đồng mẫu số rồi trừ hai phân số cùng mẫu số.



2. Nhận xét

Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.

Ví dụ: $\frac{3}{4} - \frac{5}{8} = ?$

Ta có: $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8}$. Vậy $\frac{3}{4} - \frac{5}{8} = \frac{6}{8} - \frac{5}{8} = \frac{1}{8}$.

1 Tính:



2 Rút gọn rồi tính:

a) $\frac{2}{5} - \frac{3}{15}$

b) $\frac{9}{27} - \frac{2}{9}$

c) $\frac{18}{24} - \frac{4}{8}$

3 Người ta tiến hành sửa chữa vỉa hè của một đoạn đường. Ngày thứ nhất sửa được $\frac{2}{3}$ đoạn vỉa hè, ngày thứ hai sửa được $\frac{1}{6}$ đoạn vỉa hè. Hỏi ngày thứ nhất sửa được nhiều hơn ngày thứ hai bao nhiêu phần đoạn vỉa hè?



4 a) Trong một ngày thời gian để học và ngủ của bạn Dũng là $\frac{5}{8}$ ngày, trong đó thời gian học của Dũng là $\frac{1}{4}$ ngày. Hỏi thời gian ngủ của bạn Dũng là bao nhiêu phần một ngày?

b) Em đã dành bao nhiêu phần thời gian của một ngày để học? Bao nhiêu phần thời gian của một ngày cho các hoạt động khác?



78. LUYỆN TẬP

1 Tính:

$$a) \frac{1}{4} + \frac{3}{8}$$

$$b) \frac{5}{12} + \frac{7}{3}$$

$$c) \frac{3}{16} + \frac{9}{4}$$

$$d) \frac{9}{14} - \frac{4}{7}$$

$$e) \frac{2}{5} - \frac{4}{15}$$

$$g) \frac{8}{7} - \frac{10}{21}$$

2 Rút gọn rồi tính:

$$a) \frac{8}{18} + \frac{5}{3}$$

$$b) \frac{8}{24} + \frac{12}{36}$$

$$c) \frac{20}{15} - \frac{2}{9}$$

$$d) \frac{11}{12} - \frac{6}{8}$$

3 Chọn đáp án đúng.

Báo gấm và lợn rừng cùng chạy. Khi lợn rừng chạy được $\frac{1}{6}$ quãng đường thì báo gấm chạy được $\frac{1}{2}$ quãng đường đó. Hỏi báo gấm chạy nhanh hơn lợn rừng bao nhiêu phần quãng đường?

A. $\frac{2}{3}$

B. $\frac{2}{8}$

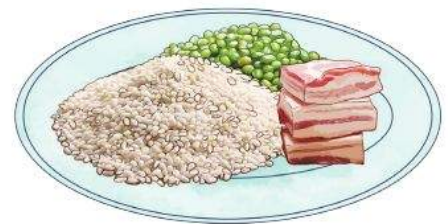
C. $\frac{5}{6}$

D. $\frac{1}{3}$

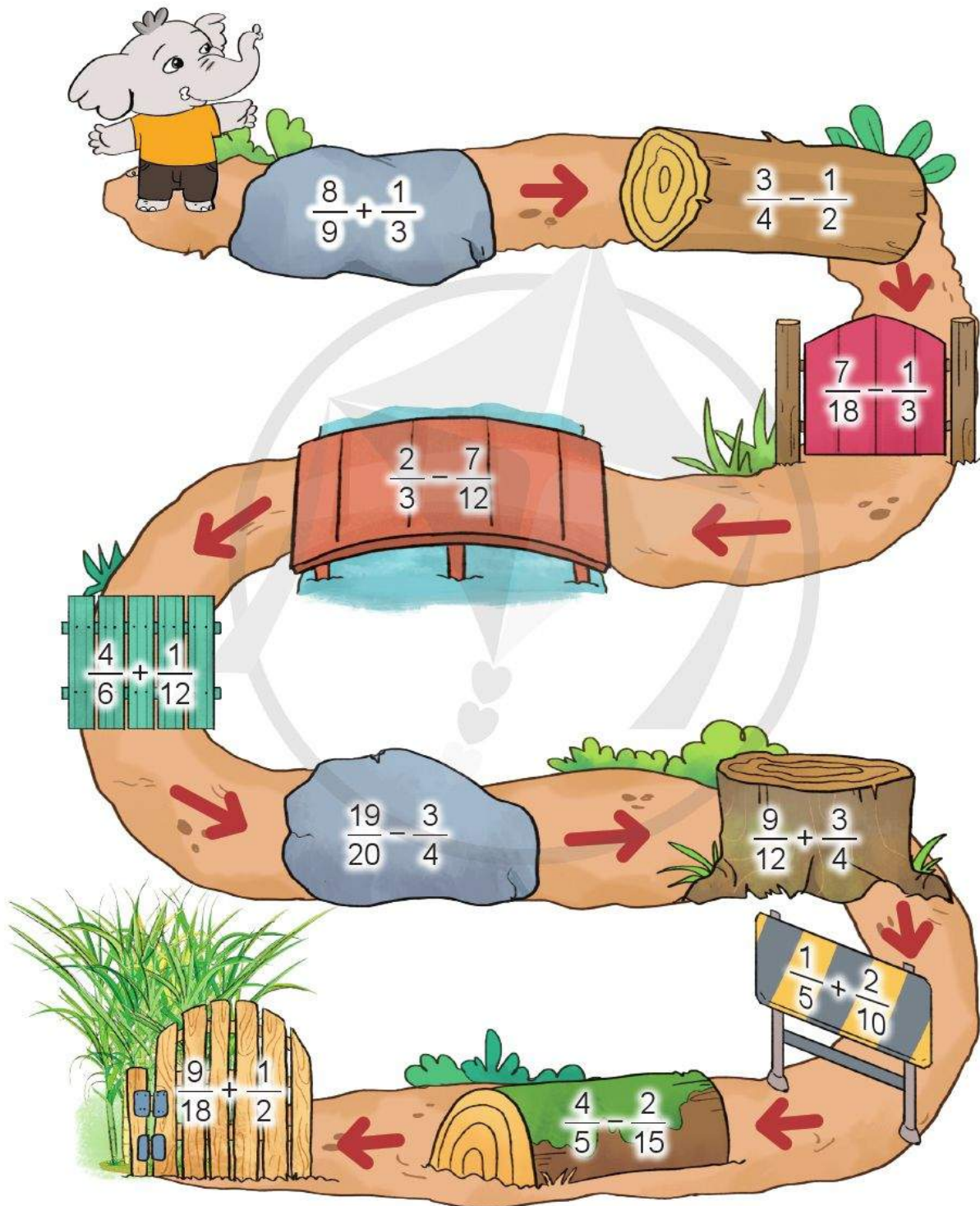


4 Nguyên liệu mẹ mua về làm bánh gồm có:

$\frac{9}{4}$ kg gạo nếp, $\frac{1}{2}$ kg đỗ xanh, $\frac{3}{4}$ kg thịt. Hỏi mẹ đã mua tất cả bao nhiêu ki-lô-gam nguyên liệu?



- 5) Hãy giúp bạn Voi tìm được vườn mía bằng cách thực hiện đúng các phép cộng, phép trừ hai phân số trên đường đi:



79. LUYỆN TẬP CHUNG

1 Tính:

a) $\frac{3}{8} + \frac{7}{8}$

b) $\frac{7}{9} - \frac{4}{9}$

c) $\frac{5}{6} + \frac{1}{18}$

d) $\frac{9}{15} - \frac{2}{5}$

e) $\frac{2}{5} + \frac{3}{5} + \frac{9}{5}$

g) $\frac{8}{10} - \frac{1}{10} - \frac{3}{10}$

h) $\frac{23}{7} - \frac{4}{7} + \frac{2}{7}$

2 a) Tính rồi so sánh:

$$\frac{2}{3} + \frac{7}{3} \quad ? \quad \frac{7}{3} + \frac{2}{3}$$

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{5} \quad ? \quad \frac{4}{5} + \frac{3}{5}$$

Nhận xét: Khi thực hiện phép cộng hai phân số, ta có thể đổi chỗ các số hạng trong một tổng mà tổng của chúng không thay đổi.

b) Lấy ví dụ tương tự câu a rồi để bạn thực hiện.

3 Tính (theo mẫu):

Mẫu: $4 + \frac{2}{5} = \frac{4}{1} + \frac{2}{5} = \frac{20}{5} + \frac{2}{5} = \frac{22}{5}$.

Ta có thể viết gọn như sau:

$$4 + \frac{2}{5} = \frac{20}{5} + \frac{2}{5} = \frac{22}{5}$$



a) $5 + \frac{3}{2}$

b) $\frac{3}{4} + 2$

c) $\frac{8}{9} + 3$

4 Tính (theo mẫu):

Mẫu: $2 - \frac{3}{4} = \frac{8}{4} - \frac{3}{4} = \frac{5}{4}$.

a) $1 - \frac{1}{2}$

b) $5 - \frac{7}{3}$

c) $\frac{11}{2} - 3$

5 a) Tính rồi so sánh:

$$\left(\frac{2}{5} + \frac{1}{5}\right) + \frac{1}{5} \quad ? \quad \frac{2}{5} + \left(\frac{1}{5} + \frac{1}{5}\right)$$

$$\left(\frac{2}{9} + \frac{5}{9}\right) + \frac{1}{9} \quad ? \quad \frac{2}{9} + \left(\frac{5}{9} + \frac{1}{9}\right)$$

Nhận xét: Khi cộng một tổng hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể cộng phân số thứ nhất với tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba.

b) Lấy ví dụ tương tự câu a rồi để bạn thực hiện.

6 Bác thợ mộc làm một cái hộp gỗ hết $\frac{3}{2}$ giờ, làm một khay gỗ hết $\frac{3}{4}$ giờ. Hỏi thời gian bác làm cái hộp nhiều hơn thời gian làm cái khay là bao lâu?



7 Sáng nay mẹ bạn Nguyễn đem ra một hộp sữa tươi 1 l để cả nhà cùng uống. Nguyễn uống $\frac{1}{4}$ hộp, bố uống $\frac{1}{4}$ hộp, mẹ uống $\frac{1}{8}$ hộp. Hỏi sáng nay gia đình bạn Nguyễn đã uống hết bao nhiêu phần hộp sữa và còn lại bao nhiêu phần?

Mẹ uống $\frac{1}{8}$ hộp sữa.

Bố uống $\frac{1}{4}$ hộp sữa.

Nguyễn uống $\frac{1}{4}$ hộp sữa.



80. PHÉP NHÂN PHÂN SỐ

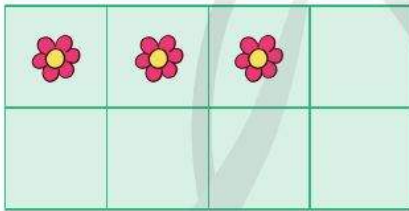
Chiều dài của hình chữ nhật được gắn hoa bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài tám bằng.

Chiều rộng của hình chữ nhật được gắn hoa bằng $\frac{1}{2}$ chiều rộng tám bằng.

Diện tích hình chữ nhật đã được gắn hoa chiếm bao nhiêu phần diện tích tám bằng?



1. Tính $\frac{3}{4} \times \frac{1}{2} = ?$



Phân số chỉ phần diện tích hình chữ nhật đã gắn hoa là $\frac{3}{8}$.

Ta có: $\frac{3}{4} \times \frac{1}{2} = \frac{3}{8}$.

Mặt khác: $\frac{3 \times 1}{4 \times 2} = \frac{3}{8}$.

Vậy $\frac{3}{4} \times \frac{1}{2} = \frac{3 \times 1}{4 \times 2} = \frac{3}{8}$.



2. Nhận xét

Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

Ví dụ: $\frac{4}{5} \times \frac{2}{3} = \frac{4 \times 2}{5 \times 3} = \frac{8}{15}$.

1 Tính: $\frac{2}{3} \times \frac{4}{7}$

$\frac{3}{8} \times \frac{7}{5}$

$\frac{1}{7} \times \frac{5}{8}$

2 Rút gọn rồi tính:

a) $\frac{3}{9} \times \frac{5}{4}$

b) $\frac{10}{15} \times \frac{3}{5}$

c) $\frac{5}{8} \times \frac{4}{12}$

d) $\frac{9}{27} \times \frac{3}{21}$

3 a) Chỉ ra phép tính có kết quả sai và sửa lại cho đúng:

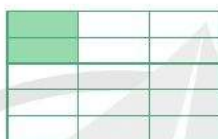
$\frac{3}{8} \times \frac{11}{20} = \frac{33}{160}$

$\frac{5}{9} \times \frac{4}{6} = \frac{3}{5}$

$\frac{1}{3} \times \frac{5}{12} = \frac{20}{12}$

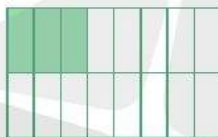
b) Ghép thẻ ghi phép nhân phân số với thẻ hình và thẻ ghi kết quả thích hợp:

$\frac{2}{3} \times \frac{3}{4}$



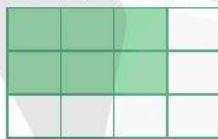
$\frac{3}{16}$

$\frac{2}{5} \times \frac{1}{3}$



$\frac{2}{15}$

$\frac{1}{2} \times \frac{3}{8}$



$\frac{6}{12}$

4 Tính (theo mẫu):

Mẫu: $\frac{3}{4} \times 5 = \frac{3}{4} \times \frac{5}{1} = \frac{3 \times 5}{4 \times 1} = \frac{15}{4}$

Ta có thể viết gọn như sau:

$\frac{3}{4} \times 5 = \frac{3 \times 5}{4} = \frac{15}{4}$

Mẫu: $4 \times \frac{2}{9} = \frac{4}{1} \times \frac{2}{9} = \frac{4 \times 2}{1 \times 9} = \frac{8}{9}$

Ta có thể viết gọn như sau:

$4 \times \frac{2}{9} = \frac{4 \times 2}{9} = \frac{8}{9}$

a) $\frac{5}{6} \times 7$

b) $\frac{7}{10} \times 3$

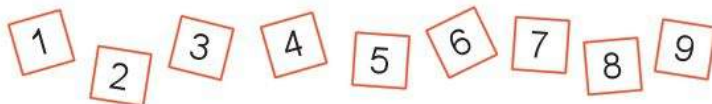
c) $5 \times \frac{4}{21}$

d) $2 \times \frac{5}{9}$

5 Một biển quảng cáo hình chữ nhật có chiều dài $\frac{3}{4}$ m và chiều rộng $\frac{5}{8}$ m. Tính diện tích biển quảng cáo đó.

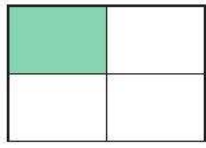
6 Xếp thẻ số vào ô thích hợp để được phép nhân đúng:

\times = 6

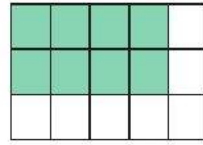


81. LUYỆN TẬP

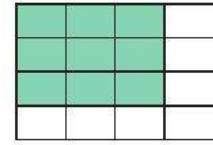
1 Số ?



$$\frac{1}{2} \times \frac{1}{2} = \begin{matrix} \boxed{?} \\ \boxed{?} \end{matrix}$$



$$\frac{2}{3} \times \frac{4}{5} = \begin{matrix} \boxed{?} \\ \boxed{?} \end{matrix}$$



$$\frac{3}{4} \times \frac{3}{4} = \begin{matrix} \boxed{?} \\ \boxed{?} \end{matrix}$$

2 Tính:

a) $\frac{2}{5} \times \frac{1}{8}$
 $\frac{5}{7} \times \frac{2}{3}$

b) $\frac{4}{7} \times 14$
 $6 \times \frac{4}{9}$

c) $0 \times \frac{11}{7}$
 $\frac{3}{8} \times 0$

d) $1 \times \frac{6}{17}$
 $\frac{12}{19} \times 1$

3 a) Tính rồi so sánh:

$$\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} \quad ? \quad \frac{1}{3} \times \frac{1}{2}$$

$$\frac{3}{5} \times \frac{1}{6} \quad ? \quad \frac{1}{6} \times \frac{3}{5}$$

Nhận xét: Khi thực hiện phép nhân hai phân số, ta có thể đổi chỗ các phân số trong một tích mà tích của chúng không thay đổi.

b) Lấy ví dụ tương tự câu a rồi để bạn thực hiện.

4 a) Tính rồi so sánh:

$$\left(\frac{1}{4} \times \frac{2}{3}\right) \times \frac{3}{5} \quad ? \quad \frac{1}{4} \times \left(\frac{2}{3} \times \frac{3}{5}\right) \quad \left(\frac{1}{2} \times \frac{1}{6}\right) \times \frac{1}{5} \quad ? \quad \frac{1}{2} \times \left(\frac{1}{5} \times \frac{1}{6}\right)$$

Nhận xét: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân phân số thứ nhất với tích của phân số thứ hai và phân số thứ ba.

b) Lấy ví dụ tương tự câu a rồi để bạn thực hiện.

5 a) Tính chu vi và diện tích hình vuông có cạnh dài $\frac{3}{5}$ m.

b) Một hình chữ nhật có chiều dài $\frac{5}{6}$ m và chiều rộng $\frac{7}{9}$ m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

6 Để giặt 1 kg quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt bằng $\frac{1}{2}$ nắp chai nước giặt. Hỏi:

a) Đối với 4 kg quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là bao nhiêu?

b) Đối với 6 kg quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là bao nhiêu?



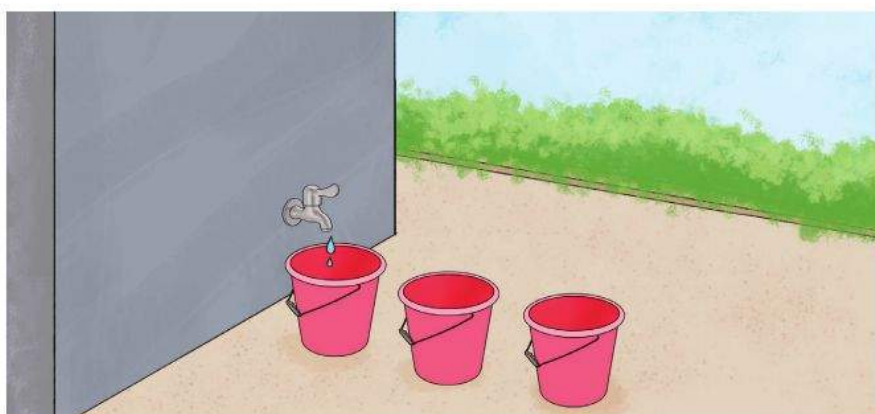
7 Một cánh cửa sổ hình chữ nhật có chiều dài $\frac{5}{4}$ m, chiều rộng $\frac{1}{2}$ m. Tính chu vi và diện tích cánh cửa đó.



8 Một vòi nước bị hỏng, mỗi giờ vòi nước đó bị rò rỉ $\frac{1}{10}$ xô nước.

a) Hỏi trong 5 giờ vòi nước đó bị rò rỉ bao nhiêu phần xô nước?

b) Hỏi trong 1 ngày vòi nước đó bị rò rỉ bao nhiêu phần xô nước?



82. TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

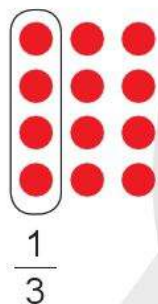
Có 12 hình tròn. Hãy lấy ra $\frac{1}{3}$ số hình tròn đó.

Cần lấy ra bao nhiêu hình tròn?

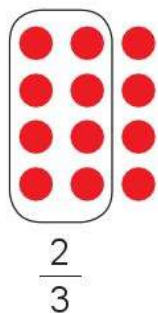


A. TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

Ví dụ: Có 12 hình tròn. Tìm $\frac{2}{3}$ của 12 hình tròn đó.



$\frac{1}{3}$ của 12 hình tròn là 4 hình tròn.



$\frac{2}{3}$ của 12 hình tròn là 8 hình tròn.

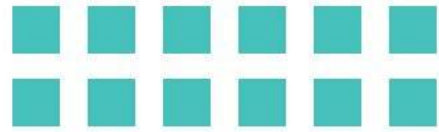


Do đó: $\frac{2}{3}$ của 12 hình tròn là 8 hình tròn.

Mặt khác, ta biết: $12 \times \frac{2}{3} = 8$.

Vậy: Muốn tìm $\frac{2}{3}$ của 12 ta lấy số 12 nhân với $\frac{2}{3}$.

1 Số ?



$\frac{2}{5}$ của 10 ngôi sao là ngôi sao. $\frac{5}{6}$ của 12 hình vuông là hình vuông.

2 Tìm phân số của một số trong mỗi trường hợp sau:

a) $\frac{1}{2}$ của 18 là . b) $\frac{3}{4}$ của 20 là . c) $\frac{2}{5}$ của 35 là .

$\frac{1}{7}$ của 42 là . $\frac{3}{7}$ của 21 là . $\frac{2}{9}$ của 36 là .

B. GIẢI BÀI TOÁN VỀ TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

Bài toán: Một hộp có 12 quả bóng bàn. Hỏi $\frac{3}{4}$ số bóng trong hộp là bao nhiêu quả bóng?

Em hiểu

Hộp bóng có 12 quả.

Tìm $\frac{3}{4}$ số quả bóng trong hộp.



Em nghĩ

Tôi làm phép nhân
 $12 \times \frac{3}{4}$

Kết quả của phép nhân đó là 9.



Em trả lời

Bài giải

$\frac{3}{4}$ số quả bóng bàn trong hộp là:

$$12 \times \frac{3}{4} = 9 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 9 quả bóng bàn.

- 3 Khôi hái được 48 quả dâu tây, Khôi đã ăn $\frac{3}{8}$ số quả dâu tây hái được. Hỏi Khôi đã ăn bao nhiêu quả dâu tây?



- 4 Bạn Ngọc mua 16 tờ giấy thủ công có các màu khác nhau, trong đó $\frac{1}{8}$ số tờ giấy có màu vàng. Hỏi bạn Ngọc mua được bao nhiêu tờ giấy thủ công có màu vàng?



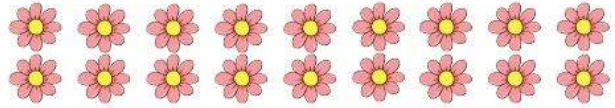
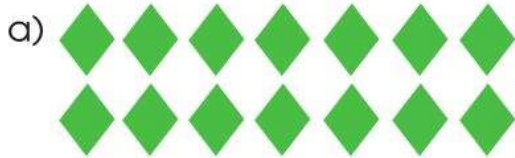
- 5 Quyển sách có 328 trang. Chị Huyền đã đọc được $\frac{3}{4}$ số trang sách. Hỏi còn bao nhiêu trang sách chị Huyền chưa đọc?

- 6 Xe thứ nhất chở được 18 thùng hàng. Xe thứ hai chỉ chở được số thùng hàng bằng $\frac{2}{3}$ số thùng hàng xe thứ nhất chở. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu thùng hàng?



83. LUYỆN TẬP

1 Số ?



$\frac{3}{7}$ của 14 hình thoi là hình thoi. $\frac{5}{6}$ của 18 bông hoa là bông hoa.

- b) $\frac{1}{3}$ của 18 là . $\frac{2}{7}$ của 42 là . $\frac{3}{5}$ của 80 là .
 $\frac{1}{8}$ của 64 là . $\frac{4}{9}$ của 27 là . $\frac{5}{8}$ của 96 là .

2 Tính (theo mẫu):

Mẫu: Tìm $\frac{2}{3}$ của 15 kg.

Ta có $\frac{2}{3}$ của 15 là: $15 \times \frac{2}{3} = 10$. Vậy $\frac{2}{3}$ của 15 kg là 10 kg.

- a) $\frac{1}{4}$ của 20 km. b) $\frac{1}{7}$ của 28 g.
c) $\frac{3}{10}$ của 100 ml. d) $\frac{3}{4}$ của 640 tấn.
e) $\frac{5}{8}$ của 40 m². g) $\frac{2}{3}$ của 1 giờ.

- 3 Mai tiết kiệm được 980 000 đồng. Mai đã dùng $\frac{2}{5}$ số tiền để mua sách vở và đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu tiền?



- 4 Nhà chú Toàn thu hoạch được 660 kg cà phê. Chú Toàn đã bán được $\frac{2}{3}$ số cà phê đó. Hỏi chú Toàn còn lại bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?



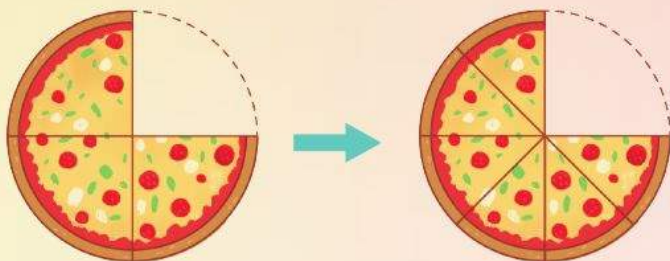
- 5 Một nhà vườn trồng rau sạch có tổng diện tích 360 m². Trong đó diện tích trồng cà rốt chiếm $\frac{1}{4}$ tổng diện tích, diện tích trồng dưa chuột chiếm $\frac{1}{2}$ tổng diện tích.
- a) Tính diện tích trồng cà rốt.
- b) Tính diện tích trồng dưa chuột.



- 6 Quãng đường dài 84 km, một ô tô đã đi được $\frac{3}{4}$ quãng đường. Hỏi ô tô còn phải đi bao nhiêu ki-lô-mét nữa thì đi hết quãng đường đó?



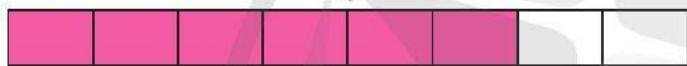
84. PHÉP CHIA PHÂN SỐ



Chia $\frac{3}{4}$ chiếc bánh ra thành các phần bằng nhau, mỗi phần là $\frac{1}{8}$ chiếc bánh. Hỏi chia được mấy phần như thế?



1. Tính $\frac{3}{4} : \frac{1}{8} = ?$



$\frac{3}{4}$ gấp 6 lần $\frac{1}{8}$.

Ta có: $\frac{3}{4} : \frac{1}{8} = 6$. Mặt khác $\frac{3}{4} \times \frac{8}{1} = \frac{24}{4} = 6$.

Vậy $\frac{3}{4} : \frac{1}{8} = \frac{3}{4} \times \frac{8}{1} = 6$.

Phân số $\frac{8}{1}$ gọi là **phân số đảo ngược** của phân số $\frac{1}{8}$.



2. Nhận xét

Muốn chia một phân số cho một phân số khác 0, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

Ví dụ: $\frac{7}{12} : \frac{3}{5} = \frac{7}{12} \times \frac{5}{3} = \frac{35}{36}$.

1 a) Nêu phân số đảo ngược của mỗi phân số sau: $\frac{3}{4}, \frac{10}{3}, \frac{2}{5}, \frac{1}{4}$.

b) Tính:

$$\frac{7}{4} : \frac{3}{4}$$

$$\frac{10}{9} : \frac{10}{3}$$

$$\frac{6}{35} : \frac{2}{5}$$

$$\frac{1}{20} : \frac{1}{4}$$

2 Rút gọn rồi tính:

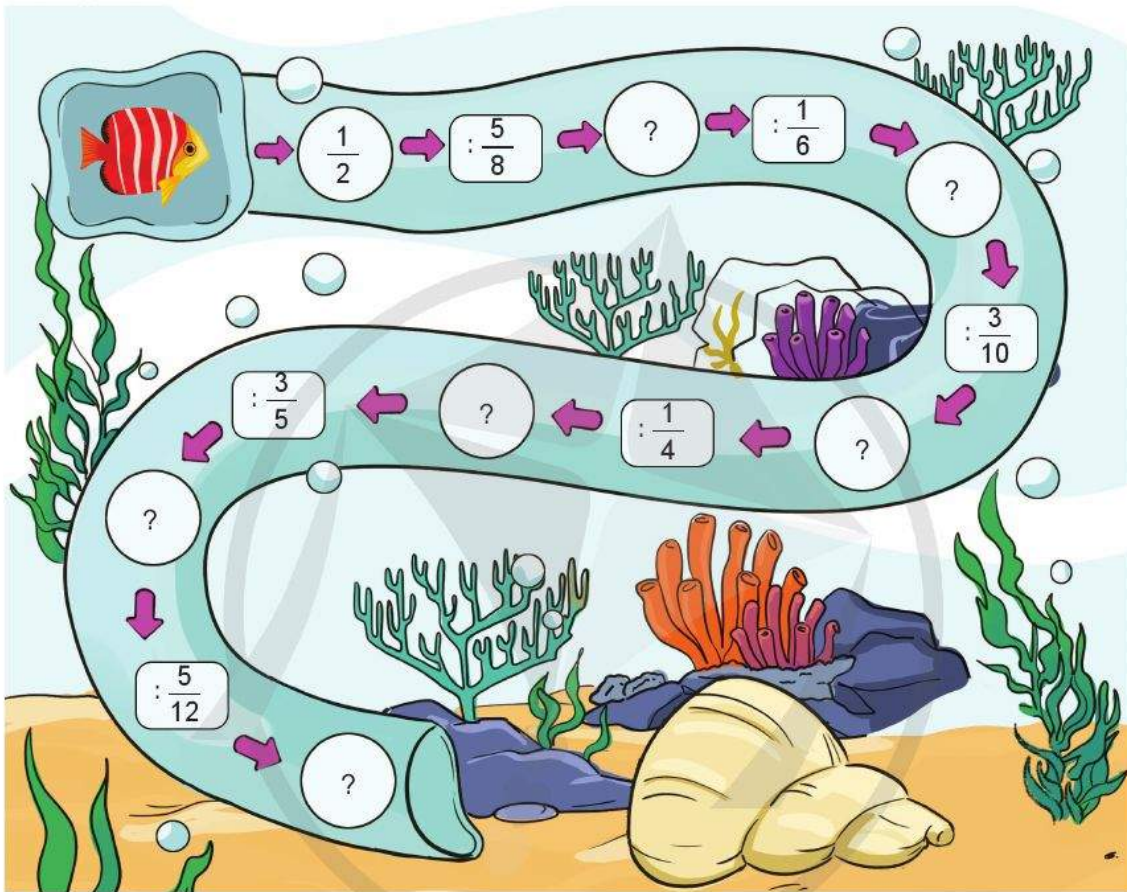
a) $\frac{14}{18} : \frac{8}{9}$

b) $\frac{9}{6} : \frac{3}{10}$

c) $\frac{4}{5} : \frac{10}{15}$

d) $\frac{1}{6} : \frac{21}{9}$

3 Hãy chỉ đường giúp chú cá về nhà bằng cách thực hiện các phép chia phân số:

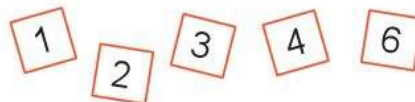


4 Chị Yến rót $\frac{2}{3}$ bình nước cam ra các cốc, sao cho lượng nước cam mỗi cốc bằng $\frac{1}{6}$ bình nước cam. Hỏi chị Yến rót được mấy cốc nước cam như thế?



5 Xếp thẻ số vào ô \square thích hợp để được phép chia đúng:

$$\frac{\square}{\square} : \frac{9}{\square} = \frac{\square}{\square}$$



85. LUYỆN TẬP CHUNG

1 Tính:

a) $\frac{3}{5} \times \frac{6}{7}$

b) $\frac{2}{9} \times \frac{18}{3}$

c) $\frac{5}{7} \times 12$

d) $21 \times \frac{2}{7}$

2 Tính:

a) $\frac{5}{9} : \frac{7}{3}$

b) $\frac{2}{7} : \frac{8}{5}$

c) $\frac{4}{15} : \frac{2}{5}$

d) $\frac{7}{9} : \frac{21}{9}$

3 Tính (theo mẫu):

a)

Mẫu:

$$3 : \frac{4}{5} = \frac{3}{1} : \frac{4}{5} = \frac{3}{1} \times \frac{5}{4} = \frac{15}{4}.$$

Ta có thể viết gọn như sau:

$$3 : \frac{4}{5} = \frac{3}{1} \times \frac{5}{4} = \frac{15}{4}.$$


$$6 : \frac{1}{4}$$


$$7 : \frac{2}{3}$$


$$8 : \frac{4}{5}$$

b)


Mẫu:

$$\frac{2}{3} : 7 = \frac{2}{3} : \frac{7}{1} = \frac{2}{3} \times \frac{1}{7} = \frac{2}{21}.$$

Ta có thể viết gọn như sau:

$$\frac{2}{3} : 7 = \frac{2}{3} \times \frac{1}{7} = \frac{2}{21}.$$


$$\frac{5}{9} : 3$$


$$\frac{3}{4} : 15$$


$$\frac{7}{6} : 12$$

4 Tính:

a) $\frac{2}{5} \times \frac{3}{8} \times \frac{3}{4}$

b) $\frac{1}{3} \times \frac{1}{6} \times \frac{1}{9}$

c) $\frac{3}{4} : \frac{1}{5} : \frac{7}{8}$

d) $\frac{3}{5} : \frac{1}{5} : \frac{3}{8}$

- 5 Tuấn Anh cắt một sợi dây dài 9 dm ra thành các đoạn dây dài $\frac{3}{2}$ dm. Hỏi Tuấn Anh cắt được mấy đoạn dây như vậy?



- 6 Trong một phòng chiếu phim có 60 người xem, biết rằng số trẻ em chiếm $\frac{3}{5}$ số người xem. Hỏi trong phòng chiếu phim đó có bao nhiêu người lớn?



- 7 Chị Linh đọc hết $\frac{1}{2}$ số trang của quyển sách trong 3 ngày. Theo em, nếu cứ đọc với tốc độ như vậy thì trong mấy ngày chị Linh sẽ đọc hết quyển sách đó?



86. LUYỆN TẬP CHUNG (tiếp theo)

1 Tính:

a) $\frac{7}{3} + \frac{4}{9}$

b) $\frac{6}{7} + \frac{3}{14}$

c) $\frac{7}{8} - \frac{1}{2}$

d) $\frac{9}{10} - \frac{4}{5}$

2 Tính:

a) $\frac{7}{2} \times \frac{1}{6}$

b) $\frac{8}{11} \times 4$

c) $\frac{8}{9} : \frac{2}{5}$

d) $\frac{5}{8} : 7$

3 Tính:

a) $\frac{5}{2} \times \frac{4}{3} + \frac{1}{3}$

b) $\frac{7}{3} - \frac{2}{3} : \frac{5}{7}$

c) $\frac{5}{2} - \frac{3}{2} \times \frac{3}{4}$

Khi thực hiện các phép tính với phân số, ta thực hiện cũng theo thứ tự giống như thứ tự thực hiện các phép tính với số tự nhiên.



4 Mẹ lấy $\frac{2}{3}$ thanh phô mai để làm bánh và lấy $\frac{1}{6}$ thanh phô mai đó để chiên khoai tây. Hỏi còn lại mấy phần thanh phô mai?



5 Biết rằng trong cơ thể người lượng nước chiếm khoảng $\frac{3}{5}$ khối lượng cơ thể (Nguồn: <https://www.vinmec.com>). Hỏi lượng nước trong cơ thể một người nặng 65 kg là bao nhiêu ki-lô-gam?

- 6 Trong một tháng, một nhân viên hành chính phải xử lý 120 báo cáo số liệu gửi về. Tuần đầu tiên người đó xử lý được $\frac{1}{4}$ số báo cáo. Tuần tiếp theo người đó xử lý được $\frac{1}{2}$ số báo cáo. Hỏi sau hai tuần người đó còn phải xử lý bao nhiêu báo cáo nữa?



- 7 Tuần trước số lượt khách tham quan vườn bách thú là 489 lượt. Do thời tiết không thuận lợi nên tuần này số lượt khách tham quan vườn bách thú chỉ bằng $\frac{2}{3}$ số lượt khách tham quan của tuần trước. Tính số lượt khách tham quan tuần này.



- 8 Mẹ đi siêu thị mua một số thực phẩm. Trong đó, mẹ mua hoa quả hết 350 000 đồng và một số thực phẩm khác hết số tiền bằng $\frac{2}{5}$ số tiền mua hoa quả. Mẹ đưa cho nhân viên bán hàng 500 000 đồng và được trả lại 10 000 đồng. Hỏi:
- Mẹ mua một số thực phẩm khác hết bao nhiêu tiền?
 - Theo em, nhân viên bán hàng có trả lại nhầm tiền không?

87. DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ



Ví dụ 1: Đội bóng rổ của Khôi tham gia giải bóng rổ thành phố với số điểm trong mỗi trận đấu của mùa giải được liệt kê như sau:

12; 16; 19; 7; 20.

Các số liệu thống kê như trên cho ta **một dãy số liệu thống kê**.

Ví dụ 2: Số đo chiều cao của 10 bạn học sinh được liệt kê như sau:

132 cm; 129 cm; 130 cm; 125 cm; 130 cm; 122 cm; 138 cm; 137 cm; 135 cm; 145 cm.

Các số liệu thống kê như trên cũng cho ta **một dãy số liệu thống kê**.

1 Một cửa hàng bán đồ chơi trẻ em đã bán được số lượng thú nhồi bông như sau:

Chó bông: 10 con; thỏ bông: 11 con; mèo bông: 5 con; gấu bông: 15 con.

Hãy lập dãy số liệu thống kê về số lượng đã bán của lần lượt mỗi loại thú nhồi bông theo thứ tự ở trên.

2 Số sách mà một cửa hàng đã bán được trong 4 tháng như sau:

Tháng Ba: 250 cuốn; tháng Tư: 50 cuốn; tháng Năm: 400 cuốn; tháng Sáu: 350 cuốn.

a) Hãy lập dãy số liệu thống kê về số sách mà cửa hàng bán được lần lượt theo thứ tự các tháng ở trên.

b) Cửa hàng bán được nhiều sách nhất vào tháng nào? Cửa hàng bán được ít sách nhất vào tháng nào?

c) Viết các tháng trên theo thứ tự từ số sách bán được ít nhất đến nhiều nhất.

3 Số học sinh ở các khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá như sau:

Khối Một: 95 học sinh nữ, 105 học sinh nam; khối Hai: 70 học sinh nữ, 80 học sinh nam; khối Ba: 82 học sinh nữ, 90 học sinh nam; khối Bốn: 91 học sinh nữ, 98 học sinh nam; khối Năm: 79 học sinh nữ, 85 học sinh nam.

a) Hãy lập:

– Dãy số liệu thống kê về số học sinh nữ ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá.

– Dãy số liệu thống kê về số học sinh nam ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá.

b) Hãy cho biết:

– Khối Bốn của Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả bao nhiêu học sinh?

– Ở khối Một, số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là bao nhiêu học sinh?

– Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả bao nhiêu học sinh?

4 Một trạm đo khí tượng ghi lại nhiệt độ các buổi sáng trong một tuần như sau:

Thứ Hai: 33 °C; thứ Ba: 36 °C; thứ Tư: 38 °C; thứ Năm: 37 °C;

thứ Sáu: 35 °C; thứ Bảy: 34 °C; Chủ nhật: 39 °C.

a) Hãy lập dãy số liệu thống kê về nhiệt độ của lần lượt các buổi sáng trong tuần trên.

b) Hãy cho biết:

– Sáng thứ Tư, nhiệt độ là bao nhiêu độ C?

– Nhiệt độ buổi sáng cao nhất trong tuần đó là vào thứ mấy?

– Nhiệt độ buổi sáng thấp nhất trong tuần đó là vào thứ mấy?

– Nhiệt độ trung bình các buổi sáng trong tuần là bao nhiêu độ C?

5 Một đoàn du lịch xuyên Việt đã ghi lại số ki-lô-mét di chuyển trong mỗi ngày như sau:

Ngày 1: 158 km; ngày 2: 60 km; ngày 3: 104 km; ngày 4: 37 km;
ngày 5: 182 km; ngày 6: 90 km; ngày 7: 55 km.

a) Hãy lập dãy số liệu thống kê về số ki-lô-mét di chuyển ở lần lượt các ngày trên.

b) Trả lời các câu hỏi:

- Trong ngày 5, đoàn du lịch đã di chuyển bao nhiêu ki-lô-mét?
- Tổng chiều dài quãng đường đoàn du lịch đã di chuyển trong ngày 6 và ngày 7 là bao nhiêu ki-lô-mét?
- Đoàn du lịch di chuyển nhiều nhất vào ngày nào?
- Trung bình mỗi ngày đoàn du lịch di chuyển được bao nhiêu ki-lô-mét?



6 Dân số (ước tính) của Việt Nam ở một số năm trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 2019 được liệt kê như sau:

Năm 1979: 53 triệu; năm 1989: 67 triệu; năm 1999: 79 triệu; năm 2009: 87 triệu; năm 2019: 96 triệu.

(Nguồn: <https://www.worldometers.info>)

a) Hãy lập dãy số liệu thống kê về dân số của Việt Nam ở lần lượt các năm nêu trên.

b) Trả lời các câu hỏi:

- Năm 2019 dân số (ước tính) của Việt Nam là bao nhiêu triệu người?
- Từ năm 1979 đến năm 2019, dân số của Việt Nam tăng thêm bao nhiêu triệu người?

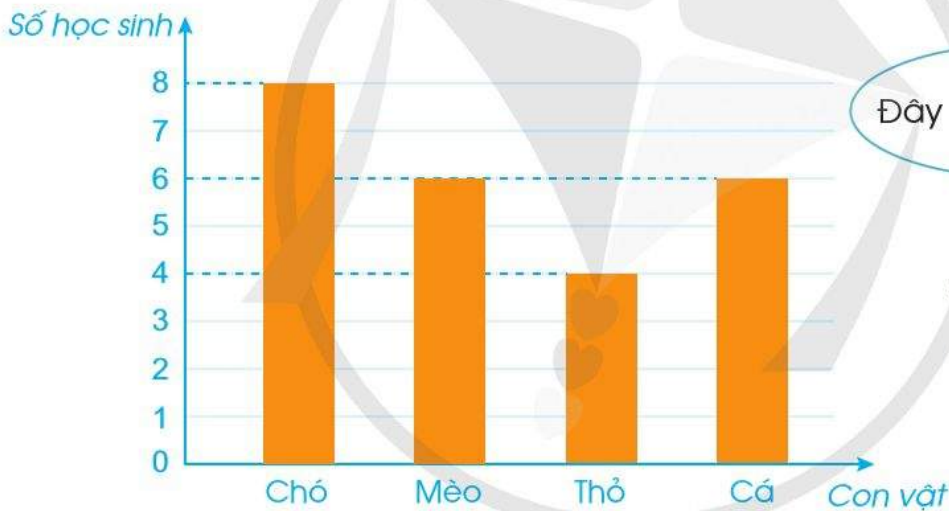
88. BIỂU ĐỒ CỘT

Biểu đồ là một cách biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng các hình vẽ. Ngoài dạng biểu đồ tranh đã được giới thiệu ở Toán 2, Toán 4 giới thiệu dạng **biểu đồ cột**.

Ví dụ: Biểu đồ cột giới thiệu dưới đây thống kê ý kiến về con vật được lựa chọn để nuôi ở gia đình của một nhóm học sinh.



Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình



Đây là biểu đồ cột.



Biểu đồ cột bao gồm:

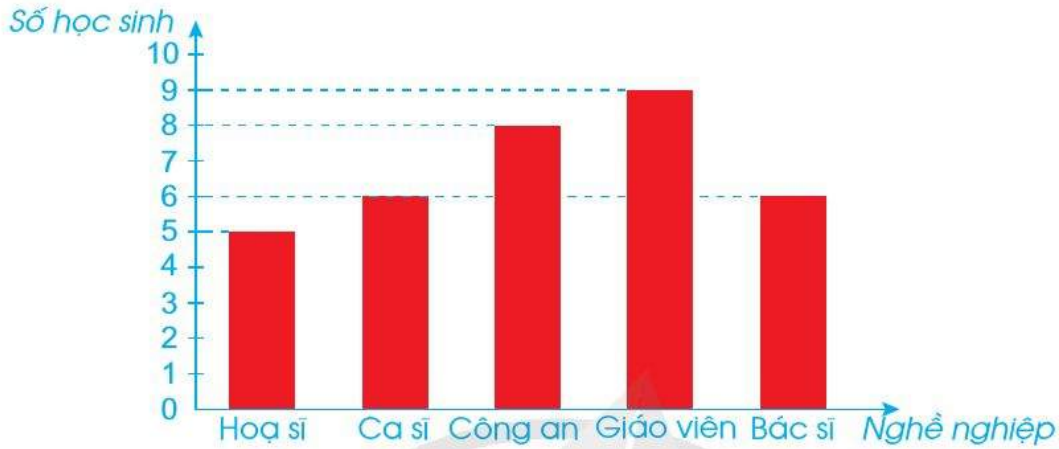
- Tên biểu đồ.
- Tên các đối tượng thống kê: được viết ở phía dưới của mỗi cột.
- Chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê.

Biểu đồ cột trên cho ta biết:

- Tên biểu đồ: Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình.
- Bốn con vật được nêu tên trên biểu đồ là: chó, mèo, thỏ, cá.
- Có 8 học sinh chọn nuôi chó, 6 học sinh chọn nuôi mèo, 4 học sinh chọn nuôi thỏ và 6 học sinh chọn nuôi cá.

1 Quan sát biểu đồ sau và trả lời các câu hỏi:

Số học sinh lớp 4A lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai



- a) Những nghề nghiệp nào được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn?
- b) Có bao nhiêu học sinh muốn trở thành bác sĩ?
- c) Nghề nghiệp nào được ưa thích nhất?
- d) Có bao nhiêu học sinh đã tham gia bình chọn?

2 Quan sát biểu đồ sau và trả lời các câu hỏi:

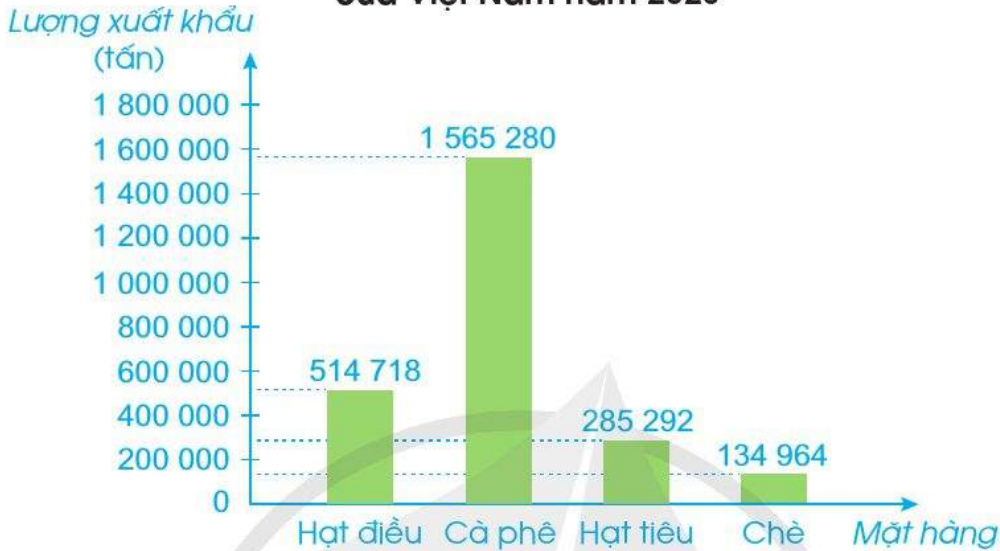
Số lượng sách 5 bạn học sinh đã đọc



- a) Khuê đã đọc bao nhiêu quyển sách?
- b) Bạn nào đã đọc nhiều quyển sách nhất?
- c) Những bạn nào đã đọc số quyển sách bằng nhau?
- d) Cả 5 bạn đã đọc bao nhiêu quyển sách?
- e) Nam dự kiến sẽ đọc 10 quyển sách. Hỏi Nam cần đọc thêm mấy quyển sách nữa?

3 Quan sát biểu đồ sau và trả lời các câu hỏi:

Số lượng xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam năm 2020

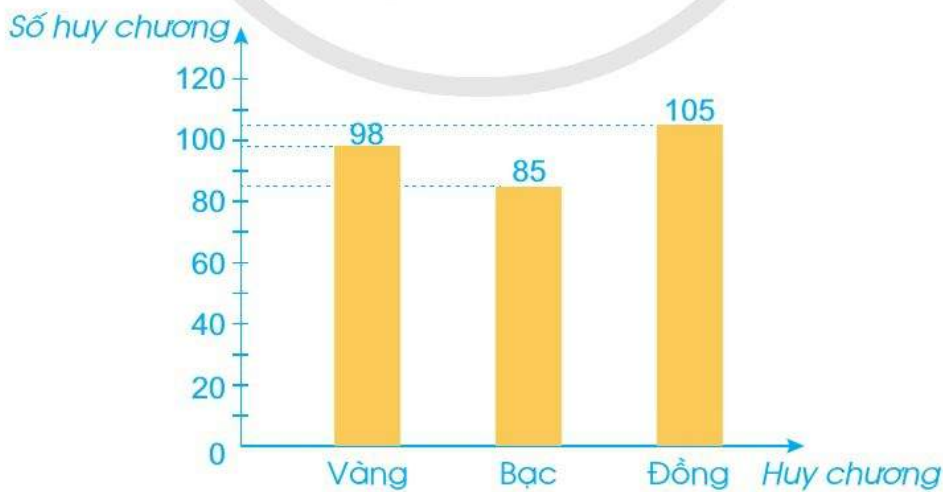


(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

- Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là bao nhiêu tấn?
- Mặt hàng nào Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020?
- Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là bao nhiêu tấn?

4 Quan sát biểu đồ sau rồi nói những thông tin em biết được từ biểu đồ:

Số huy chương của đoàn Thể thao Việt Nam tại SEA Games 30



(Nguồn: <https://vtv.vn/the-thao>)

5 Một cơ sở sản xuất miến dong trong 4 tháng đầu năm đã sản xuất được lượng miến như sau:

Tháng 1: 5 tấn

Tháng 2: 4 tấn

Tháng 3: 6 tấn

Tháng 4: 5 tấn



a) Hoàn thiện biểu đồ sau:



b) Trả lời các câu hỏi:

– Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là bao nhiêu tấn?

– Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?

– Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?

89. KIỂM Đếm SỐ LẦN XUẤT HIỆN CỦA MỘT SỰ KIỆN

Tôi tung đồng xu 5 lần liên tiếp.

Sau mỗi lần tung tôi ghi lại mặt xuất hiện của đồng xu.

Tôi đếm số lần xuất hiện mặt S.



1 Tung một đồng xu 5 lần liên tiếp, ta có kết quả như sau:

Lần tung	Kết quả tung
1	Mặt N xuất hiện
2	Mặt N xuất hiện
3	Mặt S xuất hiện
4	Mặt N xuất hiện
5	Mặt S xuất hiện



Hãy cho biết số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S sau 5 lần tung đồng xu.

2 Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp, ta có kết quả như sau:

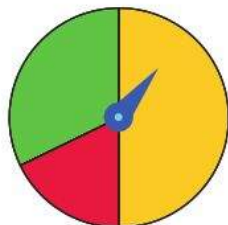
Lần gieo	Kết quả gieo
1	Mặt 2 chấm xuất hiện
2	Mặt 1 chấm xuất hiện
3	Mặt 6 chấm xuất hiện
4	Mặt 4 chấm xuất hiện
5	Mặt 4 chấm xuất hiện

Lần gieo	Kết quả gieo
6	Mặt 5 chấm xuất hiện
7	Mặt 3 chấm xuất hiện
8	Mặt 5 chấm xuất hiện
9	Mặt 1 chấm xuất hiện
10	Mặt 1 chấm xuất hiện

Hãy cho biết số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.

3 Trò chơi “Quay kim trên vòng tròn”

Quay kim trên vòng tròn 10 lần liên tiếp, ta có kết quả như sau:



Lần quay	Kim dừng đúng ở phần hình tròn
1	màu xanh
2	màu đỏ
3	màu vàng
4	màu xanh
5	màu xanh
6	màu xanh
7	màu đỏ
8	màu vàng
9	màu vàng
10	màu xanh

Hãy cho biết số lần kim dừng đúng ở phần hình tròn màu xanh; màu đỏ; màu vàng.

4 **Thực hành:** Tung một đồng xu 20 lần liên tiếp. Sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm và hoàn thành bảng sau.

Mặt xuất hiện	Kiểm đếm	Tổng kết quả
Mặt N	?	?
Mặt S	?	?

90. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

1 Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề:

Tôi biết tìm phân số của một số.

Tôi thực hiện được các phép tính với phân số.

Tôi biết đọc và phân tích số liệu trên biểu đồ cột.



2 Tính:

a) $\frac{2}{3} + \frac{4}{3}$

$\frac{9}{8} - \frac{1}{8}$

$\frac{1}{6} + \frac{2}{3}$

$\frac{3}{4} - \frac{7}{16}$

b) $\frac{2}{3} \times \frac{1}{4}$

$\frac{7}{11} \times \frac{11}{2}$

$\frac{3}{7} : \frac{4}{9}$

$\frac{9}{8} : \frac{3}{4}$

c) $8 \times \frac{3}{7}$

$\frac{3}{10} \times 6$

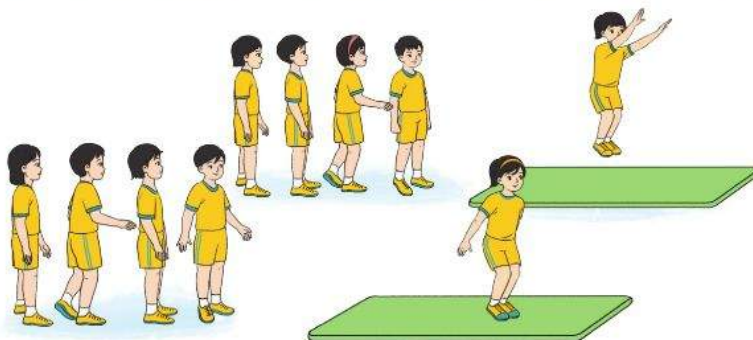
$6 : \frac{5}{24}$

$\frac{18}{7} : 3$

3 Một cửa hàng bán hoa quả ngày đầu bán được 120 kg, ngày thứ hai bán được bằng $\frac{2}{5}$ khối lượng hoa quả ngày đầu, ngày thứ ba bán được gấp đôi khối lượng ngày đầu. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam hoa quả?



4 Kết quả bật xa của đội 1 và đội 2 được ghi lại như sau:



Kết quả bật xa của đội 1 (cm):

150 137 155 155 140
155 138 118 140 138
140 155 160 180 155
165 140 120 155 195

Kết quả bật xa của đội 2 (cm):

170 150 120 130 165
135 155 110 115 140
135 130 147 145 160
130 125 145 125 133

a) Em hãy hoàn thành bảng sau:

Thành tích bật xa của đội 1 và đội 2

Thành tích	136 cm trở xuống	Từ 137 cm đến 152 cm	Từ 153 cm đến 163 cm	164 cm trở lên
Đội 1	2	8	?	?
Đội 2	?	?	?	?

b) Quan sát bảng trên và nêu nhận xét.

5 Quan sát biểu đồ dưới đây và nêu nhận xét.

Nhiệt độ trung bình các tháng ở một thành phố



**HỌC VUI
VUI HỌC**

91. EM VUI HỌC TOÁN

1 Thực hiện các hoạt động sau:

- Mỗi nhóm lựa chọn một tiêu chí thống kê: cân nặng, chiều cao, cỡ giày,....
- Thu thập thông tin từ các bạn trong nhóm rồi ghi vào bảng.

Cỡ giày của các bạn học sinh nhóm 3

STT	Tên	Cỡ giày	Cỡ giày	Số học sinh
1	Phương Anh	32	32	2
2	Ngọc Hà	32	33	4
3	Phương Thảo	34	34	6
4	Hà Linh	35	35	2
5	Phương Nam	33	36	1
6	Thành Trúc	34		
7	Thành Trung	36		
8	Quốc Dương	34		
9	Thu Huệ	33		
10	Gia Bảo	35		
11	Phúc Khang	34		
12	Gia Bình	32		
13	Thu Huyền	34		
14	Huy Đan	33		
15	Hồng Phúc	34		

- Đọc các số liệu trong bảng thống kê rồi rút ra nhận xét.
- Trung bày và báo cáo kết quả.

Đây là kết quả thống kê của nhóm mình.

Khảo sát cỡ giày của các bạn trong nhóm 3.

Mời các bạn đặt câu hỏi.

Có bao nhiêu bạn đi cỡ giày to nhất?

Cỡ giày nào có nhiều bạn đi nhất?

2 a) Thực hiện các hoạt động sau:

- 1 Thu thập hình ảnh về những thứ cần mua để phục vụ cho cuộc sống, những thứ muốn mua, những thứ có thể tiết kiệm, những thứ có thể góp làm từ thiện.
- 2 Lấy tờ giấy A4, viết các từ khoá.
- 3 Dán những hình ảnh thu thập được phù hợp với từ khoá.
- 4 Trưng bày và báo cáo sản phẩm.



b) Thực hiện các yêu cầu sau:

- Kể 3 vật em cần mua và 3 vật em muốn mua trong cuộc sống.
- Nêu 3 lợi ích của việc tiết kiệm.
- Kể một vài việc em có thể làm từ thiện.

92. ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

- 1 a) Trò chơi “Đố bạn”: Em viết một số có nhiều chữ số rồi đố bạn đọc, sau đó bạn đọc một số và đố em viết số đó.



- b) Trong các số em vừa viết, số nào là số lẻ, số nào là số chẵn?
c) Trong các số em vừa viết, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?

- 2 **Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu):**

Mẫu: $6\ 913\ 462 = 6\ 000\ 000 + 900\ 000 + 10\ 000 + 3\ 000 + 400 + 60 + 2$

- a) 13 876 b) 204 038 c) 50 877 d) 8 672 980

- 3 a) $\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$?
- | | | | | | |
|--------|---|--------|---------|---|---------|
| 9 342 | ? | 997 | 37 149 | ? | 37 235 |
| 74 281 | ? | 74 218 | 589 021 | ? | 589 021 |
| 62 006 | ? | 6 206 | 322 000 | ? | 231 198 |

- b) Sắp xếp các số 21 487, 2 187, 21 871, 28 174 theo thứ tự từ lớn đến bé.

- 4 **Đặt tính rồi tính:**

- | | |
|------------------------|------------------------|
| a) $19\ 315 + 43\ 627$ | b) $79\ 371 - 47\ 849$ |
| c) $4\ 132 \times 23$ | d) $1\ 929 : 32$ |

5 Tính bằng cách thuận tiện:

a) $1\ 268 + 99 + 501$

$138 + 645 + 862$

$367 + 1\ 256 + 144$

b) $25 \times 14 \times 4$

$285 : (19 \times 5)$

$31 \times 2 \times 8 \times 5$

c) $104 \times 14 + 104 \times 6$

$67 \times 136 + 33 \times 136$

$58 \times 115 + 115 \times 42$

6 Có 224 thùng hàng cần chuyển ra sân bay, biết rằng mỗi chuyến xe chở được 56 thùng hàng. Hỏi:

a) Để chở hết các thùng hàng trên ra sân bay cần mấy chuyến xe như thế?

b) Biết rằng quãng đường từ kho hàng đến sân bay là 180 km, trung bình mỗi giờ ô tô đi được 60 km. Hỏi ô tô đó đi từ kho đến sân bay hết khoảng mấy giờ?



7 Một ô tô đi 100 km hết 10 l xăng.

a) Hỏi ô tô đó đi 320 km hết bao nhiêu lít xăng?

b) Giá bán 1 l xăng là 28 500 đồng. Hỏi để đi hết 320 km cần phải trả bao nhiêu tiền xăng?

8 Đọc giá bán của các mặt hàng điện tử dưới đây:



Điều hoà

6 250 000 đồng



Lò vi sóng

1 190 000 đồng



Ti vi

16 890 000 đồng

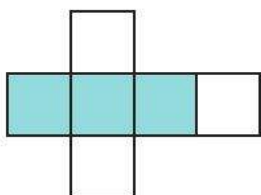
a) Bác Tuấn mua lò vi sóng và điều hoà thì bác Tuấn phải trả số tiền là bao nhiêu?

b) Cô Hoa có 20 000 000 đồng. Hỏi cô Hoa có đủ tiền mua lò vi sóng, điều hoà và ti vi không? Tại sao?

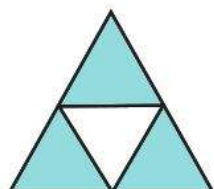
c) Làm tròn giá bán ti vi đến hàng trăm nghìn.

93. ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ

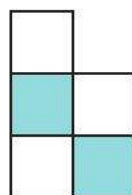
1 a) Chọn đáp án đúng.



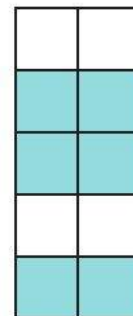
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

$\frac{3}{5}$ là phân số chỉ số phần đã tô màu của hình nào?

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

b) Phân số thứ nhất là $\frac{7}{8}$, phân số thứ hai là $\frac{3}{4}$. Hãy so sánh hai phân số đó. Tính tổng, hiệu, tích, thương của phân số thứ nhất và phân số thứ hai.

2 Tính:

a) $\frac{2}{7} + \frac{3}{7}$

$\frac{7}{4} - \frac{5}{4}$

$\frac{2}{5} + \frac{3}{5}$

b) $\frac{2}{3} + \frac{1}{12}$

$\frac{9}{16} - \frac{1}{4}$

$\frac{7}{9} - \frac{2}{3}$

c) $\frac{2}{3} \times \frac{4}{9}$

$\frac{8}{21} : \frac{2}{4}$

$\frac{3}{14} \times 4$

d) $5 \times \frac{2}{7}$

$\frac{8}{5} : \frac{2}{5}$

$\frac{6}{13} : 3$

3 Tính:

a) $\frac{3}{2} \times \frac{5}{8} + \frac{7}{4}$

b) $\frac{8}{5} : \left(\frac{4}{3} - \frac{5}{6} \right)$

c) $\frac{3}{4} \times \frac{1}{5} - \frac{1}{10}$

- 4** Trong $\frac{1}{4}$ giờ, con ốc sên thứ nhất bò được $\frac{2}{5}$ m, con ốc sên thứ hai bò được 45 cm. Hỏi con ốc sên nào bò nhanh hơn?



- 5** Mẹ mua 24 kg bột mì, mẹ đã làm bánh hết $\frac{3}{8}$ số bột mì đó. Hỏi:

a) Mẹ đã dùng hết bao nhiêu ki-lô-gam bột mì?

b) Mẹ còn lại bao nhiêu ki-lô-gam bột mì?

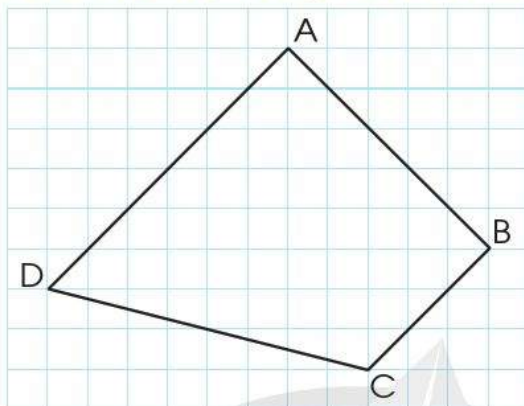


- 6** Một căn phòng hình vuông có diện tích 72 m^2 . Bác Sáu định lát nền căn phòng bằng loại gạch hình vuông có cạnh $\frac{3}{5}$ m. Em hãy tính xem bác Sáu cần phải mua bao nhiêu viên gạch để lát kín nền căn phòng đó, biết rằng phần mạch vữa không đáng kể.



94. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

1 Quan sát hình vẽ sau, hãy dùng ê ke để kiểm tra và chỉ ra:

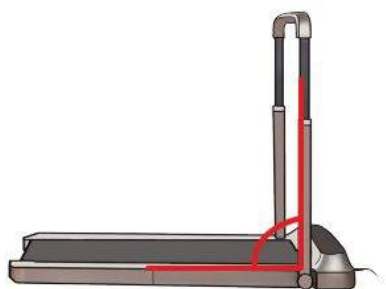


- Các cạnh song song với nhau.
- Các cạnh vuông góc với nhau.
- Góc vuông, góc nhọn, góc tù.

2 a) Quan sát đồng hồ, cho biết góc tạo bởi kim giờ và kim phút là góc vuông, góc tù, góc bẹt hay góc nhọn:



b) Ước lượng độ lớn góc đã đánh dấu trong mỗi hình sau rồi dùng thước đo góc để kiểm tra lại:



3 Số ?

a) 4 tạ = ? kg

16 tấn = ? tạ

3 tạ 15 kg = ? kg

4 tấn 40 kg = ? kg

b) 30 kg = ? yến

500 kg = ? tạ

8 000 kg = ? tấn

$\frac{1}{2}$ tạ = ? kg

c) 4 giờ = ? phút

5 phút = ? giây

480 giây = ? phút

d) 120 phút = ? giờ

$\frac{1}{2}$ giờ = ? phút

21 thế kỉ = ? năm

4 > < = ?

a) 2 kg 330 g ? 2 300 g

5 kg 47 g ? 5 035 g

9 kg 5 g ? 9 050 g

12 400 g ? 12 kg 400 g

b) $\frac{1}{4}$ giờ ? 15 phút

$\frac{2}{3}$ phút ? 50 giây

4 giờ 15 phút ? 300 phút

327 giây ? 5 phút 20 giây

5 Số ?

a) 4 m² = ? dm²

3 dm² = ? cm²

3 m² = ? cm²

2 m² 25 dm² = ? dm²

5 m² 20 mm² = ? mm²

b) $\frac{1}{5}$ m² = ? dm²

$\frac{1}{10}$ dm² = ? cm²

$\frac{1}{100}$ m² = ? cm²

1 500 dm² = ? m²

600 cm² = ? dm²

- 6 a) Bác Vân đi chợ mua 700 g thịt và một con cá cân nặng 2 kg 300 g. Hỏi cả cá và thịt bác Vân mua cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



- b) Ăn nhiều muối rất có hại cho sức khỏe. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), một người trưởng thành không nên ăn nhiều hơn 5 g muối mỗi ngày.



Một người trong 3 tuần đã ăn khoảng 168 g muối. Theo em, trung bình mỗi ngày người đó đã ăn bao nhiêu gam muối? Lượng muối người đó ăn mỗi ngày như vậy đã hợp lí chưa?

- 7 Một khu đất hình chữ nhật có chu vi là 620 m. Chiều rộng kém chiều dài 40 m. Tính chiều dài, chiều rộng của khu đất đó.
- 8 Cô Thuý muốn mua thảm cỏ nhựa trải sân chơi với kích thước như hình dưới đây. Biết rằng mỗi mét vuông thảm cỏ có giá 285 000 đồng. Tính số tiền mua thảm cỏ để trải vừa sân chơi đó.



95. ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

- 1 Khi đi thăm vườn cây ăn quả nhà ông, Nguyễn đã kiểm đếm một số loại cây ăn quả và ghi lại kết quả như sau:

Nhãn: ### ## /

Xoài: ### ## ## /

Cam: ### ## ## ## //

Bưởi: ### ## /

Mít: ### ##

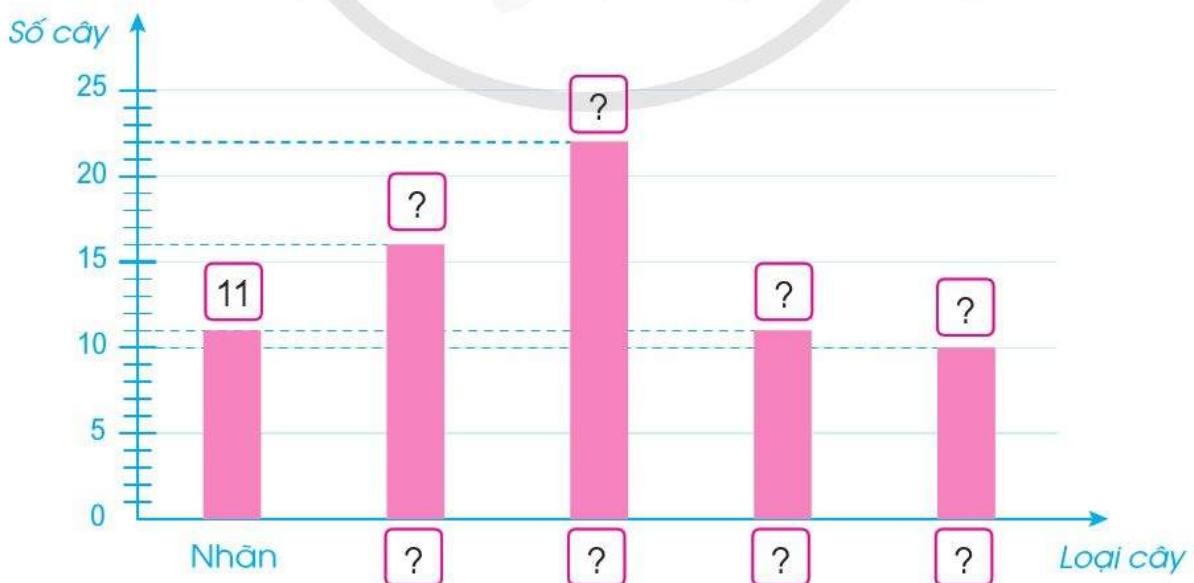


- a) Hãy giúp Nguyễn kiểm đếm số lượng từng loại cây bằng cách hoàn thành bảng dưới đây:

Loại cây	Nhãn	Xoài	Cam	Bưởi	Mít
Số lượng	?	?	?	?	?

- b) Nêu cách hoàn thành biểu đồ cột để biểu diễn các số liệu trên:

Số lượng các loại cây ăn quả trong vườn nhà ông



c) Trả lời các câu hỏi:

- Nguyên đã kiểm đếm những loại cây nào trong vườn nhà ông?
- Trong các loại cây Nguyên kiểm đếm, loại cây nào có số lượng nhiều nhất? Ít nhất? Những loại cây nào có số lượng bằng nhau?
- Nguyên đã kiểm đếm tất cả bao nhiêu cây trong vườn nhà ông?
- Trung bình mỗi loại cây ăn quả trong vườn nhà ông có bao nhiêu cây?

2 Đại hội Thể thao Đông Nam Á SEA Games 31 được tổ chức tại Việt Nam vào tháng 5 năm 2022. Trong đó, đoàn thể thao Việt Nam đã đạt được 205 huy chương Vàng, 125 huy chương Bạc và 116 huy chương Đồng; đoàn thể thao Thái Lan đã đạt được 92 huy chương Vàng, 103 huy chương Bạc và 136 huy chương Đồng.

(Nguồn: <https://vtv.vn>)

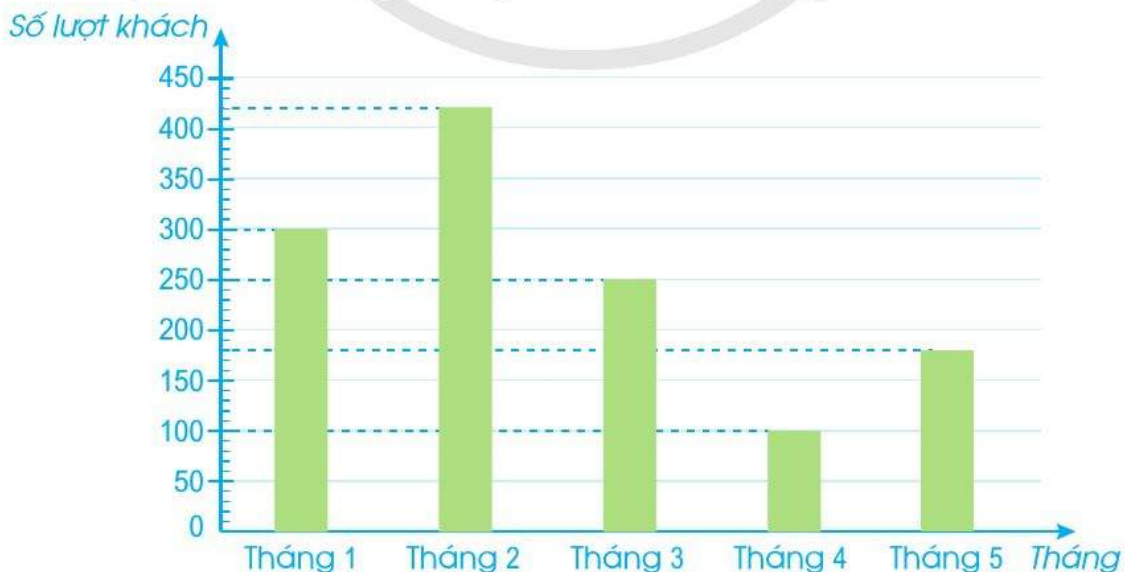
a) Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê sau:

Huy chương Nước	Vàng	Bạc	Đồng
Việt Nam	?	?	?
Thái Lan	?	?	?

b) Thảo luận về số liệu trong bảng thống kê trên và nêu nhận xét.

3 Quan sát biểu đồ dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Số lượt khách tham quan một khu di tích 5 tháng đầu năm 2022



Trong 5 tháng đầu năm:

- a) Có tất cả bao nhiêu lượt khách tham quan khu di tích đó?
- b) Tháng nào có số lượt khách tham quan nhiều nhất?
- c) Trung bình mỗi tháng có bao nhiêu lượt khách tham quan?

4 Ngân và Huy trải nghiệm trò chơi vòng quay may mắn như sau:

Tôi thắng nếu kim chỉ vào một trong các số từ số 1 đến số 10.

Ngân



Tôi thắng nếu kim chỉ vào một trong các số từ số 11 đến số 20.

Huy

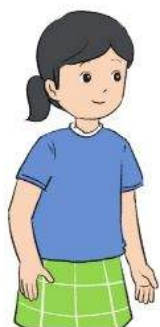


Kết quả của 10 lần quay được ghi lại như sau:

Số xuất hiện	15	1	6	17	4	4	9	13	18	5
Người thắng	Huy	Ngân	Ngân	Huy	Ngân	Ngân	Ngân	Huy	Huy	Ngân

Hãy cho biết số lần thắng của Ngân, số lần thắng của Huy.

5 Nam và Mai cùng chơi trò tung đồng xu. Nam sẽ thắng nếu mặt S xuất hiện, Mai sẽ thắng nếu mặt N xuất hiện.



Lượt vừa xong tôi thắng, tôi dự đoán lượt này bạn thắng.

- a) Em có đồng ý với dự đoán của bạn Nam không? Tại sao?
- b) Hãy cùng bạn tung đồng xu 5 lần, 10 lần và ghi lại kết quả.

96. ÔN TẬP CHUNG

1 Chọn đáp án đúng.

a) Số “Bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn tám trăm linh năm” viết là:

- A. 7 230 805. B. 7 238 005. C. 723 805. D. 7 230 085.

b) Giá trị của chữ số 3 trong số 493 508 là:

- A. 300. B. 3 000. C. 30 000. D. 300 000.

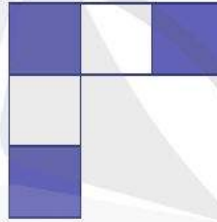
c) Phân số chỉ số phần tô màu so với toàn bộ băng giấy sau là:

A. $\frac{3}{2}$.

B. $\frac{3}{5}$.

C. $\frac{2}{3}$.

D. $\frac{2}{5}$.



d) Phân số $\frac{5}{8}$ bằng phân số nào trong các phân số sau?

A. $\frac{15}{32}$.

B. $\frac{20}{40}$.

C. $\frac{25}{40}$.

D. $\frac{10}{24}$.

e) Rút gọn phân số $\frac{45}{105}$ về phân số tối giản, ta được:

A. $\frac{15}{35}$.

B. $\frac{9}{35}$.

C. $\frac{15}{21}$.

D. $\frac{3}{7}$.

g) So sánh nào sau đây là đúng?

A. $\frac{5}{4} < \frac{5}{8}$.

B. $\frac{15}{24} < \frac{9}{8}$.

C. $\frac{2}{7} > \frac{5}{7}$.

D. $\frac{13}{12} < 1$.

h) Số thích hợp điền vào ô để $205 \text{ dm}^2 8 \text{ cm}^2 = \text{?} \text{ cm}^2$ là:

A. 2 058.

B. 20 508.

C. 20 580.

D. 25 008.

i) Một rổ cam có 24 quả. Hỏi $\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là bao nhiêu quả cam?

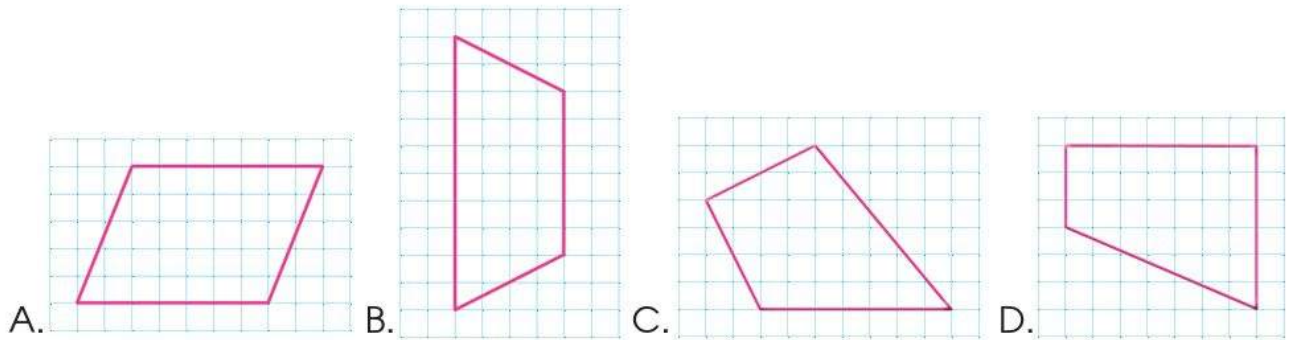
A. 16 quả cam.

B. 14 quả cam.

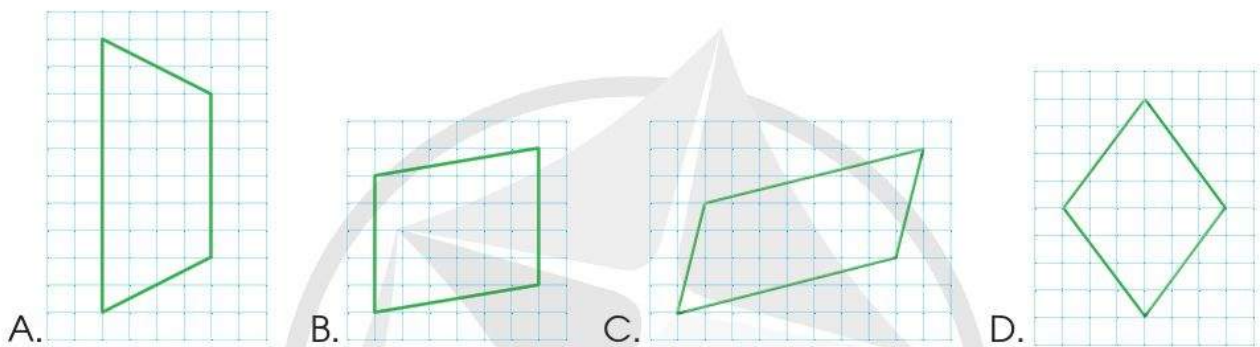
C. 36 quả cam.

D. 8 quả cam.

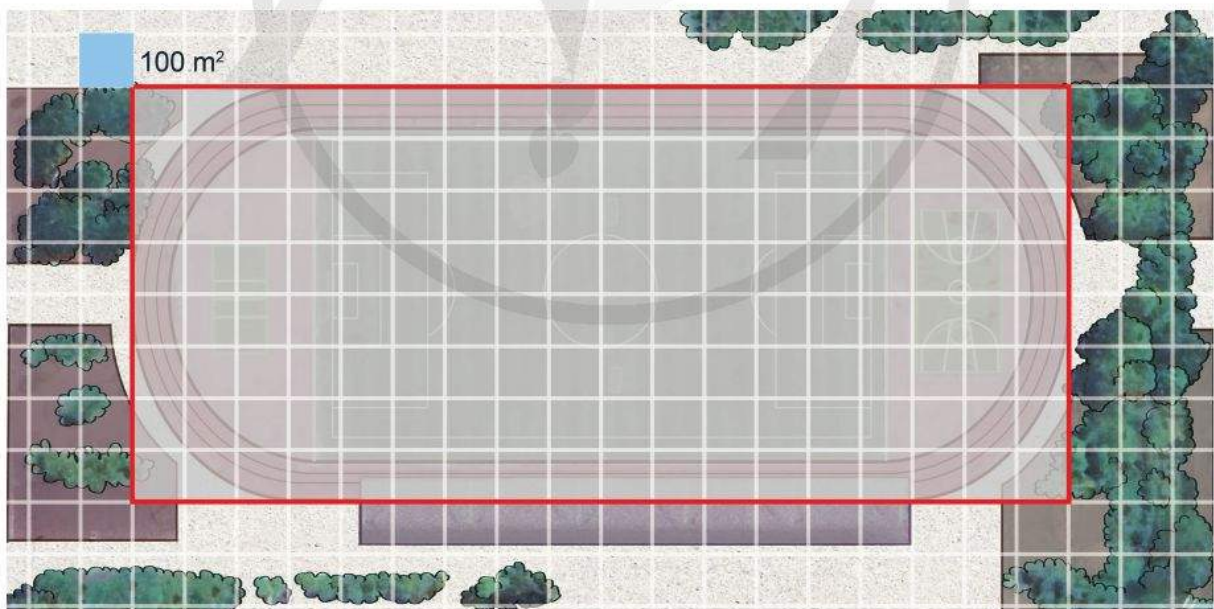
k) Trong các hình dưới đây, hình nào là hình bình hành?



l) Trong các hình dưới đây, hình nào là hình thoi?



m) Quan sát hình vẽ mô tả ảnh chụp một sân vận động từ trên cao của một vệ tinh sau:



Diện tích phần sân chơi (màu xám nhạt) khoảng:

- A. Từ 100 m^2 đến 900 m^2 . B. Từ $1\,000 \text{ m}^2$ đến $9\,000 \text{ m}^2$.
 C. Từ $10\,000 \text{ m}^2$ đến $15\,000 \text{ m}^2$. D. Từ $16\,000 \text{ m}^2$ đến $20\,000 \text{ m}^2$.

2 Tính:

$$a) \frac{5}{9} + \frac{4}{3}$$

$$b) \frac{5}{6} - \frac{2}{3}$$

$$c) \frac{15}{8} \times \frac{4}{5}$$

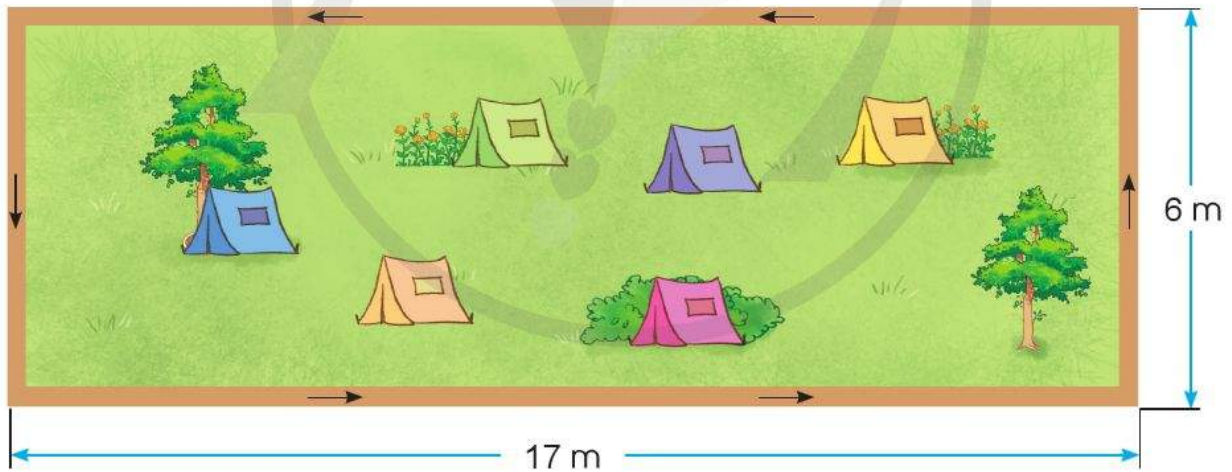
$$d) \frac{6}{7} : \frac{8}{14}$$

3 Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 75 m. Chiều rộng của thửa ruộng đó là 25 m.

a) Tính diện tích của thửa ruộng đó.

b) Người ta trồng ngô trên thửa ruộng đó, tính ra trung bình 1 m² đất thu được $\frac{1}{2}$ kg ngô. Hỏi cả thửa ruộng đó thu được bao nhiêu ki-lô-gam ngô?

4 Bác bảo vệ đã đi kiểm tra 5 vòng xung quanh khu cắm trại như hình dưới đây. Theo em, bác đã đi tất cả bao nhiêu mét?



5 Một chiếc hộp có năm thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3, 4, 5, hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau.



Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Ghi lại số trên thẻ rút được và bỏ lại thẻ vào hộp. Sau 10 lần rút thẻ liên tiếp, bạn Hà Linh có kết quả thống kê như sau:

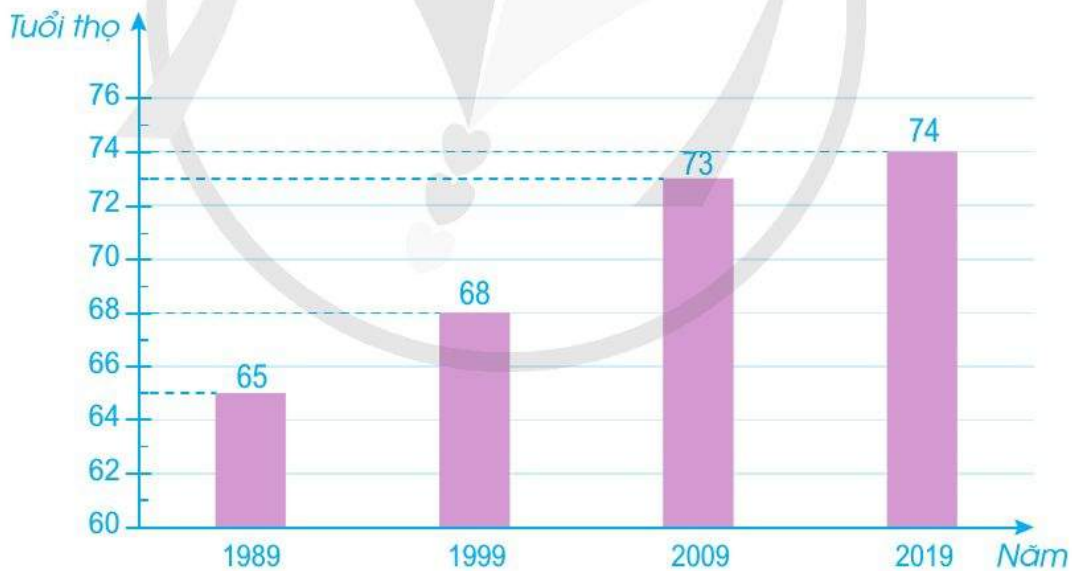
Lần rút	Số trên thẻ
1	3
2	5
3	3
4	4
5	5

Lần rút	Số trên thẻ
6	1
7	2
8	3
9	5
10	2

Hãy kiểm đếm số lần xuất hiện thẻ số 3 và thẻ số 5 sau 10 lần rút ngẫu nhiên.

6 Quan sát biểu đồ sau và trả lời các câu hỏi:

Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam qua 30 năm



(Nguồn: <https://vnexpress.net>)

- Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam năm 1989 là bao nhiêu?
- Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam năm 2019 là bao nhiêu?
- Từ năm 1989 đến năm 2019, tuổi thọ trung bình của người Việt Nam đã tăng bao nhiêu tuổi?

BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang
B	
biểu đồ cột	79
C	
cộng các phân số cùng mẫu số	48
cộng các phân số khác mẫu số	53
D	
dãy số liệu thống kê	76
Đ	
đề-xi-mét vuông (dm ²)	36
H	
hình bình hành	30
hình thoi	32
K	
khái niệm phân số	4
kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện	83
M	
mẫu số	4
mẫu số chung	20
mét vuông (m ²)	34
mi-li-mét vuông (mm ²)	38

Từ ngữ	Trang
P	
phân số bằng nhau	13
phân số tối giản	18
phân số và phép chia số tự nhiên	9
phép chia phân số	70
phép nhân phân số	61
Q	
quy đồng mẫu số các phân số	20
R	
rút gọn phân số	18
S	
so sánh hai phân số cùng mẫu số	22
so sánh hai phân số khác mẫu số	24
T	
tìm phân số của một số	65
tính chất cơ bản của phân số	16
trừ các phân số cùng mẫu số	50
trừ các phân số khác mẫu số	55
tử số	4

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà số 128 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.37547735

Email: nxb@hnue.edu.vn | Website: www.nxbdhsp.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập: NGUYỄN BÁ CƯỜNG

Chịu trách nhiệm tổ chức bản thảo và bản quyền nội dung:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUYỄN NGỒ TRẦN ÁI

Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

Biên tập:

LÊ HUY ĐẠN

Thiết kế sách và minh họa:

TRẦN THỊ THU AN – LƯU CHÍ ĐỒNG

Trình bày bìa:

TRẦN TIỂU LÂM

Sửa bản in:

NGUYỄN THỊ THẢO HOA – ĐOÀN THỊ LINH

Trong sách có sử dụng tư liệu, hình ảnh của một số tác giả. Trân trọng cảm ơn.

TOÁN 4 - TẬP HAI

Mã số:

ISBN:

In cuốn, khổ 19 x 26,5 cm, tại

Địa chỉ:

Cơ sở in:

Số xác nhận đăng kí xuất bản:/CXBIPH/...../ĐHSP

Quyết định xuất bản số:/QĐ-NXBĐHSP ngày/...../.....

In xong và nộp lưu chiểu năm

Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống



*T*oán 4 là cuốn sách giáo khoa dành cho học sinh lớp 4 được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

Sách được biên soạn đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Các hoạt động học tập được tổ chức theo tiến trình từ dễ đến khó, hướng đến việc khám phá, phát hiện, thực hành, vận dụng giải quyết vấn đề trong thực tiễn, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh. Sách được trình bày hấp dẫn, khơi gợi sự tò mò, kích thích hứng thú, tạo dựng niềm tin trong học tập môn Toán ở học sinh.

Sách là sản phẩm tâm huyết của tập thể tác giả – những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm trong giáo dục tiểu học.



SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ

1. Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com
2. Vào mục Hướng dẫn (www.hoc10.com/huong-dan) để kiểm tra sách giả và xem hướng dẫn kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

SÁCH KHÔNG BÁN